

Tổ Chấn

XUÂN THU OANH LIỆT

Xuân Thu Oanh Liệt

Tô Chấn

vietmessenger.com

Hồi 1

Thành Đồng Quan, Bạch Khởi Cướp Dinh
Trần Châu Tiên, Tôn Bằng Kết Nghĩa

Bởi vì nhà Châu suy vi, nên quần hùng bèn nổi lên gây loạn. Ai cũng muốn cầm quyền bá chủ, ai cũng mong mạnh nước lấn ranh. Cả bảy có bảy nước là:

Tần, Sở, Triệu, Ngụy, Yên, Hàng, Tề, mỗi nước chiếm một góc, sừng sỏ với nhau. Trong bảy nước đó có nước Tần là mạnh hơn hết.

Còn Sở, Triệu, Ngụy, Yên, Hàng, Tề thường bị Tần áp chế.

Đây xin nói qua vua nước Yên lúc bấy giờ, có một nàng công chúa tên gọi Yên Đơn, chọn được Tôn Tháo làm phò mã. Tôn Tháo là con của Tôn Võ, vốn dòng nhà tướng, lúc nhỏ tập rèn cung kiếm, lớn lên chuyên học lượt thao, nên rõ là một kẻ anh tài, đúng trang lương tướng. Hai vợ chồng kết nghĩa với nhau sanh được ba trai tên Tôn Long, Tôn Hổ và Tôn Tẩn.

Lúc Yên Đơn công chúa mang nghén Tôn Tẩn, hằng ngày thấy mây đỏ bao phủ trên nóc nhà:

Sau sanh Tôn Tẩn thì mặt mày tươi tốt, tướng mạo khôi ngô. Tôn Tháo thường nói với công chúa rằng:

"Thằng này lớn lên ắt nắm trọn quyền trong thiên hạ. Thật là con quý của nhà ta vậy". Nghe vậy công chúa càng mến yêu thêm.

Lúc bấy giờ là vua Hiếu Công kế vị nhà Tần, có sai quan tới nước Yên thôi thúc việc tấn công. Vua nước Yên bèn mời Tôn Tháo mà bàn rằng:

- Lúc bấy giờ bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh. Nếu ta không

kiêng nể nó thì ắt phải bị nguy hại.

Tôn Tháo nói:

- Tần tuy mạnh, song Yên ta lại yếu gì. Nếu phụ vương sợ Tần gây sự, thì nên cử binh trước đi. Đó là kế hay nhất. Vua Yên nói:

- Lời khanh nói thật phải. Nhưng bây giờ ai có thể cầm binh đánh Tần?

Tôn Tháo nói:

- Tôi tuy bất tài, song cũng xin cầm năm mươi binh để phá bạo Tần cho.

Vua Yên nói:

- Trẫm nghe bên Tần có nhiều tướng tài, biết khanh có đủ sức chống cự hay không?

Tôn Tháo nói:

- Xin bệ hạ chớ quá lo. Tôi có hai đứa con là Long, Hổ sức mạnh hơn người. Tôi đem hai đứa nó theo thời chỉ đánh một trận là bọn Tần tan rã ngay. Vua Yên nghe nói cả mừng, ban cho Tôn Tháo ba chung ngựa tể và ba đóa kim hoa.

Xong rồi, Tôn Tháo bèn lui ra, cùng hai con là Tôn Long, Tôn Hổ tới giáo trường điểm binh xuất mã rồi nội ngày ấy kéo ra đi. Binh mã chật đường, cờ xí rợp đất, đao thương nhóang mắt, pháo nổ rền trời, chẳng mấy ngày đã tới thành Đồng Quan, Tôn Tháo bèn hạ lệnh đồn binh bên ngoài.

Trong triều Tần, vua Hiếu Công đương ngồi bàn việc với các quan, bỗng thấy tin ngoài Đồng Quan cho hay rằng:

Phò mã nước Yên là Tôn Tháo cùng hai con đem mấy muôn binh tới

xâm lấn, hiện còn đồn binh ngoài ải Đồng Quan.

Hiếu Công nghe tin cười lạt rằng:

- Vua nước Yên thật là đũa chằng biết thời thế. Cô gia sai quân ra thúc nó tấn công, nó lại đem binh vào xúc phạm thiên oai à! Nói rồi hạ lệnh cho Võ an quân Bạch Khởi làm đại tướng, Cam Long, Đổ Hồi làm phó tướng lãnh ba muôn binh ra ngoài ải đón giặc. Bạch Khởi vâng mạng lập tức đem binh ra Đồng Quan. Tôn Tháo nghe tướng Tần đem quân tới bèn dặn con là Tôn Long, Tôn Hổ giữ gìn dinh môn rồi tự đái lãnh đội binh xông ra trước trận. Bạch Khởi vừa trông thấy liền hét rằng:

- Thằng nào to gan dám hét trước trận đó?

Tôn Tháo đáp:

- Ta là phò mã nước Yên tên Tôn Tháo, còn mi tên họ là chi?

Bạch Khởi xưng tên rồi giục ngựa nghênh địch. Cả hai đánh với nhau hơn sáu mươi hiệp chưa định hơn thua. Bạch Khởi hơi thương đón đao Tôn Tháo lại. Tôn Tháo hỏi:

- Mi đã mệt rồi à?

Bạch Khởi nói:

- Không mệt, nhưng trời đã tối rồi đánh nhau bất tiện. Vậy hai ta lui binh đợi hôm sau sẽ tranh cao thấp.

Tôn Tháo nói:

- Ừ, ta cũng dung cho mi sống thêm một đêm, tới sáng sẽ đem đao đến lấy đầu.

Dứt lời, cả hai kéo binh lui về.

Tôn Tháo về tới dinh, hai con là Long, Hổ chạy ra đón vào cùng ngồi.

Tôn Long hỏi:

- Hôm nay cha ra trận hơn thua thế nào?

Tôn Tháo đáp:

- Thật Võ an quân Bạch Khởi là kẻ có tài, tiếng đồn không sai. Cha đánh cùng nó hơn sáu mươi hiệp mà không phân hơn thua. Vì trời đã tối nên lui binh, hẹn nhau hôm sau sẽ tử chiến. Nói rồi, sai quân bày tiệc trong trướng, ba cha con cùng ăn uống.

Có thơ rằng:

Cả phá Đồng Quan cuộc chưa xong, Trừ Tồn còn chất chứa trong lòng, Đêm dài tiệc rượu rằng tiêu khiển, Sao chẳng phòng lo giặc tấn công?

Nhắc lại, Bạch Khởi về dinh bàn luận với Cam Long, Đổng Hào rằng:

- Thằng Tôn Tháo không giỏi hơn ta bao nhiêu, nhưng ta cũng khó thắng nó. Vậy trừ sự bất bằng sức, ta phải tính cách hại bằng mưu. Bây giờ nên thừa lúc đêm khuya canh vắng, chúng ta đem binh xông tới cướp dinh nó thành công chắc là được việc.

Cam, Đổng khen kế ấy hay, bèn ra lệnh cho tướng sĩ sắp đặt cuộc cướp dinh. Bạch Khởi tự cầm trung quân, Cam Long đi tả dục, Đổng Hào đi hữu dục. Tới canh hai, tướng sĩ đều ngậm thở, ngựa thảy bỏ lặc, lén đến dinh Yên, phát một tiếng pháo rồi kéo ùn vào.

Lúc bấy giờ, Tôn Tháo đã say. Tôn Long, Tôn Hổ đều ngà ngà. Ba cha con không đề phòng việc cướp trại. Đang lúc mê ngủ, bỗng nghe tiếng hét cướp dinh, ba cha con kinh hãi vô cùng, chỉ kiếm ngựa chạy đi trốn chớ chẳng lòng nào tưởng cứu binh sĩ.

Bạch Khởi đưa binh Tần vào dinh Yên giết hại thông thả lảm. Tội nghiệp, ba muôn binh Yên bị một trận đều chết sạch, thầy chất ngổ ngang thành gò, máu chảy cuồn cuộn như suối. Binh Tần đắc thắng gióng trống khải hoàn về triều. Vua Hiếu Công cả mừng nói:

- Cô gia nghe nói Tôn Tháo là người trí dũng kim toàn, sao khanh lại thủ thắng dễ dàng như vậy?

Bạch Khởi liền đem đầu đuôi việc cướp dinh thuật lại cho Hiếu Công nghe. Vua cả khen rồi ban cho một ngàn nén vàng ròng, một trăm tấm vóc. Còn các tướng sĩ khác cũng đều được ban thưởng.

Nói về Tôn Tháo thì đem hai con chạy về tới nước Yên liền tự trói mình vào ra mắt vua. Vua thất kinh hỏi rằng:

- Thế nào mà khanh thua quân Tần?

Tôn Tháo đem việc chinh chiến ra mà tâu lại rồi xin chịu tội. Yên vương cả giận mắng rằng:

- Khanh cầm quân chinh chiến đã lâu mà không hay phòng việc cướp trại thì còn dùng vào đâu được. Đáng lẽ thất trận to, hại nhiều tướng sĩ như vậy thì cha con khanh đều bị chánh pháp. Song ta thương lòng công chúa mà ân xá cho khỏi chết chớ cũng phải trị tội để làm gương. Vậy khanh phải giao cả binh quyền ẩn tẩn lại, rồi đương lại trách vụ tuần môn thôi.

Tôn Tháo từ tạ lui về phủ vẻ mặt rất âu sầu. Con út là Tôn Tần trông thấy bèn hỏi:

- Hôm nay cha đi đánh Tần về vì có lẽ nào mà không vui như vậy?

Tôn Tháo nói:

- Vui buồn mặc cha, con còn nhỏ biết chi mà hỏi.

Tôn Tần nói:

- Con tuy nhỏ, song cũng biết ít nhiều việc đời. Vậy dám hỏi cha rằng buồn đó là vì việc nước hay là vì việc nhà?

Tôn Tháo nói:

- Việc nước là sao mà việc nhà là sao?

Tôn Tẩn nói:

- Nếu nói rằng buồn vì việc nhà thì nhà đã có hai anh em con võ nghệ cao cường có thể thay cha mà lo được các việc vinh phục thì còn buồn nỗi gì? Nếu nói vì việc nước mà buồn, thì có lẽ bị nước ngoài xâm lấn, triều đình không kể lương tài để trợ hiểm phò nguy?

Tôn Tháo cười nói:

- Phải, cha đương lo buồn vì có đó đó! Bởi vì nước Tần ỷ mạnh sai người thôi thúc nước Yên ta tấn công, thánh thượng sai cha đem binh chinh phạt, chẳng may cha bị tay Bạch Khởi thất trận hao binh, nên đã bị thu hết binh quyền ấn tín, bắt tuần thủ thành môn. Vậy nên cha lo buồn lắm con.

Tôn Tẩn nói:

- Xin cha hãy bớt cơn sầu muộn. Con có một ý hay đây:

Nếu mà thiết được thành công, thì con sẽ xây non, thâu trời vào tay để chia vui cùng vương đế đó.

Tôn Tháo hỏi:

- Con có mưu mẹo gì hay mà dám khoe khoang quá như vậy?

Tôn Tẩn thưa:

- Thưa cha, con có nghe ở động thủy Liêm, núi Vân Mộng thuộc

châu Nhữ bên Hà Nam có ông tiên tên Quỷ Cốc thông rành thao lược binh thư, rất giỏi mưu mô kế sách. Con muốn qua đó tôn người làm thầy để học võ nghệ, pháp thuật. Khi nào thành tài thì trở về giúp nước Yên mà rửa nhục. Tuy có muộn, song cũng là việc hay.

Tôn Tháo nói:

- Con có chí như vậy cha khen đó. Song cha chẳng rõ con đi học bao lâu thì trở về?

Tôn Tẩn đáp:

- Lâu thì ba năm, mau thì hai mươi bốn tháng.

Tôn Tháo nói:

- Đi thì được, song sợ mẹ con yêu mến con quá không nỡ cho con đi thì sao?

Tôn Tẩn nói:

- Làm con trai trong đời phải lo kiến công lập nghiệp, rèn chí ở bốn phương, chớ lẽ nào ôm ấp góc nhà mà chờ giá, đợi chết. Xin cha vì con mà an ủi mẹ con.

Tôn Tháo nghe Tôn Tẩn nói có lý bèn nắm tay cùng đi vào hậu đường ra mắt công chúa Yên Đơn rồi nói rằng:

- Con quý nhà ta vào đây để bái biệt công chúa mà qua núi Vân Mộng thọ giáo với Quỷ Cốc tiên sinh đây.

Công chúa nói:

- Con còn nhỏ nên ở lại nhà mà học tập chớ đi xa xôi làm gì?

Tôn Tẩn thưa:

- Nếu ở nhà mà học thì bao giờ mới nên tài. Vả lại, lúc này là lúc trong triều thiếu bậc hiền, không học hỏi cho giỏi tập cho hay còn đợi tới lúc nào nữa! Công chúa nghe con nói quả quyết quá, ráng sức cản ngăn đôi ba lần không được nên cắn răng dần lòng mà dặn rằng:

- Con có đi thì nên dè dặt bước đường, đi mau về sớm, đừng để cha mẹ dựa cửa ngóng trông chờ! Tôn Tần cúi đầu chào mẹ rồi lui ra.

Hôm sau, Tôn Tần sắp xong hành lý, lạy từ cha mẹ và hai anh rồi ra khỏi thành U Châu mà đi.

Nói về vua nước Ngụy là Huệ Vương có một quan Thừa tướng là Trịnh An Bình. Ngày nọ nhằm lúc mùa đông, tuyết ở đường đóng thành băng, quan Trịnh An Bình đi chầu về, vô ý để ngựa đạp phải tảng băng trượt mạnh một cái suýt ném An Bình xuống đất, may nhờ kẻ tả hữu đỡ kịp không thì đã lấm áo quần, trặc tay chân. Vì vậy An Bình cả giận cho đòi hết dân chúng ở hai bên đường tới bắt quỳ trước đầu ngựa rồi thét rằng:

- Sao chúng bây đổ nước ra đường để làm cản trở sự đi lại của quan như vậy?

Chúng dân đồng bẩm rằng:

- Lạy quan lớn, đó chẳng phải tại chúng tôi. Ấy là do anh thợ nhuộm tên là Bàng Hoành. Anh ấy hay hắt nước ra đường, chúng tôi có nói nhiều lần mà anh không nghe.

An Bình liền hạ lệnh bắt Bàng Hoành tới đánh hai chục côn rồi tha đi.

Con của Bàng Hoành là Bàng Quyên có tánh hung tợn, thấy cha bị đánh thì tức quá, không làm sao được chỉ hơi gậy đập mấy cái chum nhuộm để hả tức. Mẹ của Quyên thấy vậy ráng sức khuyên con rằng:

- Chum ấy dùng để làm nghề mà nuôi sống, nó can phạm gì mà con

đập bể cả đi?

Bàng Quyên nói:

- Cha con bị Trịnh An Bình đánh là vì nghề nhuộm mà ra. Nay đập cả chum nhuộm thì còn đâu mà nhuộm, như vậy thì không hắt nước ra đường khỏi bị đòn, và có lẽ hướn được để lo cách báo thù.

Mẹ Quyên tiếc của quá cứ rầy mắng mãi. Chàng uất ức bèn tom góp y phục rồi thưa cho mẹ hay rằng đi.ính qua Vân Mộng Sơn theo học với Quỷ Cốc tiên sinh, cầu được tài thuật để về báo thù. Lúc ra đi lại còn khuyên mẹ nhắc cha đừng làm nghề thợ nhuộm nữa. Cẩn dặn xong Bàng Quyên bèn quảy gói hành lý lên vai, ra khỏi thành Nghi Lương mà đi.

Bàng Quyên đi một đỗi, tới chỗ bên đường có cội cây to vừa muốn ghé lại nghỉ thì thấy một người ngồi bẹp đó mà nghỉ trước rồi. Chàng nghĩ rằng:

"Người này tuổi ước một hạng với ta, đi đâu đây, có lẽ cũng đi học như ta chăng? ".

Nghĩ đoạn Quyên bước tới hỏi lớn rằng:

- Anh ơi, anh định đi đâu vậy?

Người đương ngủ nghe kêu mở mắt ra thấy Bàng Quyên, bèn đứng lên thì lễ.

Bàng Quyên hỏi:

- ChaỦn rõ tên họ anh là chi, xin cho biết?

Người nọ đáp:

- Tui là con út của phò mã nước Yên tên Tôn Tấn.

Bàng Quyên nói:

- Tôi không biết nên thất lễ, xin hãy tha cho. Vậy anh đi đâu đây?

Tôn Tần đáp:

- Tui định qua núi Vân Mộng học tập với Quỷ Cốc Tiên sinh. Còn anh tên họ là chi, và định đi đâu đây?

Bàng Quyên nghe hỏi, xưng tên họ rồi tỏ việc hành trình của mình.

Tôn Tần cả mừng nói:

- Có như vậy thì chúng ta nên kết bạn sanh tử với nhau.

Bàng Quyên nói:

- Anh là con nhà Phiệt Duyệt, tôi là con kẻ thất phu, nào dám chịu cười là đĩa đeo chân hạt.

Tôn Tần cười rằng:

- Anh chớ quá khiêm tốn như vậy đại trượng phu kết giao hà tất kẻ sang hèn.

Bàng Quyên đáp:

- Nếu anh nghĩ như vậy thì may cho tui lắm.

Nói rồi cả hai đi với nhau tới trấn Châu Tiên mua vàng hương, đèn rượu bày ra giữa trời cùng quỳ mà khấn nguyện.

Tôn Tần nguyện trước rằng:

- Trên có thần kỳ chứng chiếu. Tôi là người nước Yên tên Tôn Tần, nhân đi qua Vân Mộng Sơn học đạo, dọc đường gặp người họ Bàng tên Quyên xin kết làm bạn sanh tử, có sách cùng đọc, có nghề cùng

học. Nếu ngày sau sinh lòng phản phúc, xin đất trời giam sát, bắt làm súc loại muôn đời.

Bàng Quyên nghe Tôn Tần nguyện như vậy, vừa ý lắm, tới phiên chàng, chàng cũng nguyện rằng:

- Tôi là Bàng Quyên người nước Ngụy, nhân đi qua Vân Mộng Sơn học đạo, gặp được người họ Tôn tên Tần xin kết làm bạn sinh tử, có sách cùng đọc có nghề cùng học. Nếu ngày sau có phản phúc xin có thần kỳ chiếu dấm cho chết giữa đám rừng tên Tại Mã Lăng đạo và bị bảy nước phân thân.

Thề nguyện xong, cả hai lạy nhau tám lạy. Tôn Tần làm anh, Bàng Quyên làm em. Xong rồi sắp ra đi, Bàng Quyên nói:

- Bây giờ chúng ta đã làm anh em với nhau thì nên góp hành lý lại là một để quấy cho dễ.

Tôn Tần chân thật nghe theo, trao gói hành lý cho Bàng Quyên quấy.

Quấy đi được một đổi, Bàng Quyên nghỉ ra một kế bèn vờ vấp té qua ùn gói hành lý ra xa rồi nói với Tôn Tần rằng:

- Em không quen việc gánh vác nên đau quá! Tôn Tần tưởng thiệt nói:

- Nếu em quấy không được thì anh quấy cho. Đi đường tìm có nhà trọ, chúng ta sẽ cùng nghỉ ngơi.

Dứt lời quấy lấy gói mà dắt Bàng Quyên đi, Bàng Quyên mừng thầm, tự cho là đắc sách.

Hai người đi cha ùn bao lâu tới một tòa núi cao, cây cối chằng chịt, rậm rịt không dấu người. Bàng Quyên nghĩ chắc là núi có nhiều cạp, beo, e đi sau có điều xảy ra bất tiện, nên lại sanh ra một kế nói với Tôn Tần rằng:

- Đường xá rậm rạp thật là khó đi. Vậy để em đi trước dọn rộng cho Anh đi.

Dứt lời lướt tới đi trước. Đi được một đôi bỗng thấy một con Cọp Gấm trong bụi nhảy ra trương nanh múa vuốt lướt tới. Bàn Quyền thất kinh kêu cứu liền miệng. Tôn Tản thấy vậy lướt tới để gói đồ xuống rồi nói với Cọp rằng:

- Hùm kia ời! Chúng ta là Tôn Tản với Bàn Quyền đồng qua núi Vân Sơn học đạo cùng Quý Cốc tiên. Vậy mi nên nhường đường cho ta đi.

Cọp nghe nói gật đầu xong cứ ngó Bàn Quyền muốn làm dữ. Bàn Quyền thất kinh leo tót lên cây. Cọp chòm theo như muốn phân thây xé thịt. Tôn Tản cả sợ kêu rằng:

- Hùm ời! Nó đó là em ta, hãy để nó xuống đi với ta cho có bạn.

Lạ thay, lời Tôn Tản vừa dứt thì Cọp nọ liền quất đuôi cuối đầu đi ríu ríu vào rừng. Bàn Quyền yên dạ leo xuống mà đi.

Nguyên Cọp ấy chaỪng phải cọp thường, chính là Cọp thần của Quý Cốc tiên sinh. Cọp vâng lệnh Quý Cốc tới đón đường thử tâm chí của Tôn Tản và Bàn Quyền vậy.

Khỏi nạn cọp, Bàn Tôn bèn bàn nhau, đi đổ xuống núi. Đi một đôi có chỗ có cái suối, nước lên lai láng mà chỉ bắt ngang qua có một khúc cây thôi Bàn Quyền hỏi Tôn Tản rằng:

- Cầu như vậy chúng ta làm sao đi qua cho được?

Tôn Tản chưa biết nghĩ sao, bỗng thấy một gã tiểu đồng gánh gánh đi tới, Tôn Tản để hành lý xuống, bước tới kêu rằng:

- Anh ời! Dừng lại cho tôi hỏi một việc.

Tiểu đồng hỏi:

- Anh muốn hỏi gì?

Tôn Tấn nói:

- Chúng tôi muốn tới Vân Mộng sơn tìm thầy Quỷ Cốc, vậy chẳng rõ trừ đường này còn đường nào khác không?

Tiểu đồng nói:

- Qua núi Vân Mộng chỉ có đường này mà thôi. Đây là suối ưu sầu, đó là cầu Độc Mộc. Hai người không qua được thì cho tui tiền tui gánh dùm qua.

Tôn Tấn cả mừng lấy hai mươi đồng tiền trao cho đạo đồng.

Đạo Đồng hỏi:

- Hai người ai là anh mà ai là em?

Tôn Tấn nói:

- Tôi là anh.

Bàng Quyên nói:

- Đã có tiền mượn thì cứ việc gánh còn hỏi ai anh ai em làm gì?

Đạo Đồng nói:

- Có cơ tôi mới hỏi chớ. Hễ ai là anh thì ngồi ở đầu gánh trước, còn ai là em thì ngồi ở đầu gánh sau.

Bàng Quyên nghe nói vậy nghĩ rằng:

"Ngồi đầu trước tiện hơn, vì hễ gánh thì ai cũng tóm ở quay gánh

trước, như vậy có rủi ro trật quai cũng khó té, mà có té cũng dễ cứu hơn là ngồi ở đầu sau". Nghĩ đoạn, bèn nói với Đạo Đồng rằng:

- Anh ơi, tôi nhác gan, lưng mệt lắm để tôi ngồi đầu trước tiện hơn mà.

Đạo Đồng cười và y lời để Tôn Tẩn ngồi vào đầu sau, còn Bàn Quyền ngồi ở đầu trước. Hai người ngồi trong gánh rồi, đạo Đồng liền biểu phải nhắm mắt lại cho Y gánh qua cầu.

Hồi 2

Bạch Lộc Tiên dùng tuyết đánh Bàn Quyên Quỷ Cốc từ giả sách trao Tôn Tần

Đạo đồng gánh Bàn Quyên và Tôn Tần ra tới giữa cầu giả đồ như trật vai vài cái.

Tôn Tần chẳng e sợ gì, chỉ có Bàn Quyên thì kinh hoảng kêu to rằng:

- Anh ơi, gánh êm êm một chút, đừng làm vậy tôi sợ lắm.

Miệng thì nói mà tay thì níu chặt vào vành giỏ. Đạo đồng cười mà rằng:

- Đừng lo, không sao đâu, hãy nhắm kín mắt lại, mở ra té chết ráng chịu đã.

Bàn Quyên nghe dặn, nhắm mắt lại rất kín mà bụng hồi hộp lắm, trí lại nghĩ:

"Thằng này phách lỏi quá, để qua cầu rồi ta đánh cho một mẻ mới hả giận".

Chẳng bao lâu, qua khỏi cầu đạo đồng để gánh giỏ xuống, kêu hai người mở mắt ra. Bàn Quyên, Tôn Tần mở mắt bước ra ngoài giỏ thì đạo đồng đâu chẳng thấy. Cả hai nghĩ là tiên tới tế độ, nên ngó mông trên không mà lạy tạ. Đó thực là tiên đồng, người thấp hương của Quỷ Cốc, vâng lệnh Quỷ Cốc đi đón đường thử tâm dạ của Bàn Quyên và Tôn Tần vậy.

Cả hai qua khỏi Độc Mộc cầu rồi bèn dò lần đi tới. Đi được mấy ngày trời mới tới núi Vân Mộng. Chốn ấy rõ ràng là nơi danh thắng, lắm thứ kỳ hoa dị thảo, nhiều loại thoái thạch thác tiên, trên nhành công múa, hạc kêu, dưới suối cá trừng, sen mọc, thật là phong cảnh tiêu diêu, bông lai thanh tịnh.

Bàng Quyên và Tôn Tần đi tới trước động, thấy cửa động đóng kín, trên cửa động có một tấm bảng đá khắc sáu chữ:

"Núi Vân Mộng, động Thủy Liêm". Hai người còn đương bồi hồi suy nghĩ, bỗng thấy một kẻ tiều phu đi thoáng qua ngang cửa động. Tôn Tần bèn đón lại hỏi rằng:

- Thưa đại huynh. Đây có phải là nơi của Quỷ Cốc tiên sinh ở hay không?

Tiều phu đáp:

- Phải, vậy chẳng rõ hai người hỏi thăm ông có việc chi?

Tôn Tần nói:

- Chúng tôi là người nước khác, vì nghe ông là người tài giỏi nên tìm đến mà học đạo.

Tiều phu nói:

- Nếu muốn gặp ông thì hãy lạy cho cửa rộng mở, còn chẳng thành tâm thì dầu lạy một năm đi nữa cũng vô ích.

Tiều phu nói rồi vòng tay đi mất.

Tôn Tần ngó Bàng Quyên nói:

- Chúng ta chẳng ngại đường xa ngàn dặm mà tới đây, lẽ nào lại chẳng thành tâm.

Nói rồi cúi đầu lạy Bàng Quyên chỉ lạy một lạy rồi bước lảng ra, đứng suy nghĩ rằng:

"Hễ ảnh lạy cho cửa mở ra, thì ta cùng vào mà gặp thầy được, hà tất phải lạy cho mệt".

Tôn Tần lay một hồi, trông lại sau thấy Bàng Quyên không lay bèn nói:

- Em chớ nên nguôi lòng đạo như vậy. Hãy bước tới lay với anh đây.

Bàng Quyên nghe mấy lời, phải miễn cưỡng bước tới lay. Cả hai lay tới giờ Ngọ ba khắc thì cửa động mở, trong cửa có một tên đạo đồng bước ra hỏi rằng:

- Hai vị Ở đâu tới đây?

Tôn Tần đáp:

- Tôi là người nước Yên tên Tôn Tần, người này là người nước Ngụy tên Bàng Quyên, cả hai tới xin học đạo với Quỷ Cốc tiên sinh, phiền anh vào trong thông báo.

Đạo đồng nghe dứt quày lưng đi vào trong.

Quỷ Cốc tiên sinh vốn là người nước Tần, thời vua Bình Công, họ Cang tên Lợi, ở tại Thanh Khê hay vào núi hái thuốc, tu luyện được phép trường sanh, nên xưng hiệu là Quỷ Cốc. Lúc bấy giờ Quỷ Cốc nghe báo bèn sai đạo đồng nhắc ghế đay ra để ngoài cửa động, rồi ra ngồi gọi rằng:

- Ai là người đi học đạo, hãy lại đây.

Tôn Tần và Bàng Quyên bước tới lay ra mắt. Quỷ Cốc hỏi:

- Hai người tên họ là gì, quê ở nước nào?

Tôn Tần đáp:

- Đệ tử họ Tôn tên Tần người nước Yên, còn người này là bạn vừa giao kết giữa đường tên Bàng Quyên người nước Ngụy. Chúng tôi xin tôn sư thâu nhận mà dạy cho mỗi đạo nhiệm màu.

Quỷ Cốc cười, nhắm tướng cả hai thì thấy Tôn Tản lưng gấu tay cộp, cốt đạo Lang tiên, có vẻ người mến nghĩa trọng nhân, còn Bàn Quyền thì đầu quỷ mắt rắn, sọ lòi ra sau, lộ vẻ kẻ quên ơn phụ nghĩa, ghét lành ganh giỏi, không sao tròn được kiếp đời. Vì vậy Quỷ Cốc bèn nói:

- Tôn Tản có thể học được, còn Bàn Quyền học không được, thôi hãy về đi! Tôn Tản nghe mấy lời, lật đật năn nỉ với Quỷ Cốc rằng:

- Lạy thầy, người ta đi đường gặp nhau làm quen mà còn quyến luyến, huống chi chúng tôi làm bạn giao kết tử sanh. Nếu nay kẻ ở người về, lòng nào lại nỡ, xin thầy thấu nhận cả hai.

Quỷ Cốc nói:

- Ừ, cũng được. Nhưng hãy thử trí tuệ đã. Đứa nào có trí thì ở học, đứa nào ngu thì hãy trở về. Vậy cả hai nghĩ mưu kế làm sao cho ta dời ra khỏi động thử coi! Bàn Quyền nghe dứt, suy nghĩ giây lát rồi thưa rằng:

- Bẩm thầy, trên mây có hai con rồng đương giao chiến nhau, xin thầy bước ra xem.

Quỷ Cốc cười nói:

- Lúc này là lúc mùa đông, dễ lại có rồng giao chiến à?

Bàn Quyền nói tiếp:

- Á, Lý lão quân ở Nam thiên môn tới thăm thầy kìa! Quỷ Cốc nói:

- Lý lão quân mới cáo biệt ta mà ra về, lý nào còn trở lại.

Bàn Quyền nói bừa rằng:

- Không gạt được thầy, thì đệ tử lấy lửa đốt sau chỗ ngồi, thầy sợ

nóng ắt phải dời ra ngoài động.

Quỷ Cốc cười nói:

- Ủ, thôi ta cũng cho mi định mưu như vậy là giỏi đa! Nói rồi hỏi tới Tôn Tản, Tôn Tản nói:

- Đệ tử ngu si, có mưu mô gì mà dời được thầy ra động. Nếu như thầy đem ghế ngồi ngoài kia rồi đệ tử nghĩ cách dời trở lại thì họa may. Chớ thầy ngồi đây dầu đệ tử có nghĩ tới cả đời cũng không sao dời ra được.

Quỷ Cốc gạt đầu sai đạo đồng nhắc ghế dời ra khỏi cửa động. Tôn Tản thấy vậy cả mừng nói:

- Bẩm thầy! Như vậy là con đã mời được thầy rồi! Quỷ Cốc cười nói:

- À thôi, ta chịu là bị mi lừa rồi.

Nói dứt lời cho lạy tượng tổ sư rồi bảo ra sau yên nghỉ, sáng ngày sẽ học tập.

Hôm sau Quỷ Cốc kêu Tôn Tản và Bàn Quyền tới mà dạy rằng:

Tục có nói:

Học trò phải chịu nhọc với thầy. Vậy thì từ nay trở đi mỗi ngày một đĩa học, còn một đĩa đi đốn củi, như nay Tôn Tản học thời Bàn Quyền đi, rồi ngày sau đi thay phiên, Bàn Quyền học, Tôn Tản phải đi.

Bàn, Tôn nghe dạy cúi đầu dạ dạ vâng mạng. Quỷ Cốc nói tiếp:

- Tôn Tản là anh, thời hôm nay Tôn Tản học trước, Bàn Quyền đi đốn củi.

Bàn Quyền dạ lập tức ra đi. Bấy giờ Quỷ Cốc bèn trao cho Tôn Tản

một quyển sách và dặn rằng:

- Mi hãy đọc kỹ sách này mà không nên cho ai xem.

Tôn Tần dạ dạ, lãnh sách đem về phòng đọc rất kỹ.

Bàng Quyên là kẻ lanh xảo, đốn củi rất hối hả, nên về được sớm, ra mắt Quỷ Cốc trước rồi vào phòng hỏi Tôn Tần rằng:

- Hôm nay thầy đưa sách gì cho anh đọc, thử trao lại em xem nào?

Tôn Tần nói:

- Ủ, anh em ta là sanh tử chi giao, lúc ở Châu tiên trấn đã có thề, có sách cùng đọc, có nghề cùng học, anh nào giấu được sách quý với em.

Nói đoạn trao sách cho Bàng Quyên xem, Bàng Quyên đọc đi đọc lại mấy lượt là đã thuộc rồi.

Tới bữa thứ hai, đổi phiên. Tôn Tần đi đốn củi, Quỷ Cốc giao sách cho Bàng Quyên học. Khi Tôn Tần đi đốn củi về, hỏi Bàng Quyên rằng:

- Hôm nay thầy dạy em học chi chi đâu, đưa cho anh xem với?

Bàng Quyên nói:

- Ôi, bữa nay anh em bạn của thầy tới chơi đông quá, nào lo cơm, vất vả tối ngày có học gì được đâu! Tôn Tần tưởng thiệt, tin lời. Cứ mãi như vậy, hễ phiên Tôn Tần học thì Tôn Tần cho Bàng Quyên coi mà phiên Bàng Quyên học thì Bàng Quyên lại kiểm có không cho Tôn Tần coi. Tôn Tần bị thua thiệt luôn.

Trăng trên trời lặn, lật bát mà cả hai học đạo đã được một năm rồi.

Hôm no, Bàng Quyên nói với Tôn Tần rằng:

- Anh ạ, chúng ta học đạo đã lâu rồi, cũng biết ít nhiều thuật pháp nhưng chưa rõ có dùng được gì chưa. Vậy ngày mai, hai anh em ta xin phép xuống núi đón củi rồi dọt thử coi.

Tôn Tần khen phải, ngày sau cả hai xin Quỷ Cốc ra đi. Xuống núi Tôn Tần bèn lượm sắp thành một trận rồi bảo Bàn Quyên xem là gì?

Bàn Quyên xem qua bèn nói:

Đó là trận Thanh Long xuất thủy chớ trận gì? Cứ đánh từ phương Đông dẫn ra phương Tây thì trận tan tành ngay.

Tôn Tần khen rằng:

- Em thông minh lắm. Đâu em thử lập một trận anh xem?

Bàn Quyên gặt đầu lượm đá sắp thành trận. Tôn Tần xem không rõ là trận gì bèn hỏi:

- Em lập trận gì lạ vậy?

Bàn Quyên nói:

- Em lập theo trận Thanh Long xuất thủy của anh đó chớ trận gì? Á! Tại em lập sai nên anh xem không ra thôi.

Tuy miệng thì nói vậy mà bụng lại nghĩ khác rằng:

"Được rồi, ta đã học giỏi hơn anh rồi. Anh lập trận gì thì ta biết liền, còn ta lập trận anh xem không ra. Thôi còn ai ăn qua ta được". Trọn ngày ấy Bàn Quyên cứ kiểng có thể lừa gạt Tôn Tần như mọi lần. Mãi tới tối cả hai gánh củi về động.

Một ngày khác, Quỷ Cốc nói với Tôn Tần, Bàn Quyên rằng:

- Nay thầy phải qua núi Chung Nam dự hội Tòng hoa, bốn mươi chín ngày mới trở về. Vậy đúng ngày ấy hai người xuống núi mà rước thầy.

Dặn xong cưới một chòm mây mà bay đi.

Đúng bốn mươi chín ngày, Bàng Quyên và Tôn Tẩn y lời dặn đem đào tiên, rượu tiên xuống núi đón. Khi cả hai tới nơi, bày đào rượu trên một hòn đá vừa xong, thì có một con nai lông trắng như tuyết đi tới gần đứng nhìn vào như muốn xin ăn. Tôn Tẩn lấy làm lạ, rót một chén rượu đưa gần con nai:

Con nai liền uống cạn. Rót một chén khác, nai cũng uống luôn. Bàng Quyên trông thấy, nói rằng:

- Nai là thú rừng, cho nó uống rượu làm chi?

Tôn Tẩn nói:

- Anh xem con nai này có vẻ lạ như là của tiên nuôi vậy.

Bàng Quyên cả giận nói:

- À, nai của tiên! Đâu ta thử xáng cho một tảng đá cho chếtặng ta sẽ thịt uống rượu chơi. Nè, nai tiên! Tôn Tẩn lật đật can rằng:

- Nhỏ hay lớn cũng là tánh mạng, giết nó làm gì, lòng nào lại nỡ?

Bàng Quyên không nghe lời, hốt một nắm đá chọi đùa vào con nai.

Con nai bỏ chạy. Bàng Quyên rượt theo vài dặm đường thì không thấy nai đâu, bỗng một trận gió thổi đến, rồi băng tuyết sa xuống làm cho anh ta xể mặt, bầm mình té nằm dài dưới đất. Tôn Tẩn thấy băng tuyết xuống bèn đi tìm Bàng Quyên, thấy Bàng Quyên nằm dưới đất bèn dìu dắt về động nằm yên rồi trở ra chỗ hòn đá mà đón thầy. Tôn Tẩn vừa tới chỗ cũ bỗng thấy con nai khi nãy trở lại nói tiếng người rằng:

- Ta là Bạch Lộc đại tiên, bạn thân của Quỷ Cốc thầy mi. Vì thằng Bàng Quyên muốn hại ta, nên ta đánh nó một trận. Lát nữa thầy mi về, ông có quyển thiên thư, trong đó có bát môn độn pháp, lục giáp linh văn, vậy mi nên yêu cầu ông ta truyền thọ cho.

Bạch Lộc tiên nói dứt, hóa ra một luồng gió mà đi. Giây lát trên không nổi đám mây mù, Quỷ Cốc ngồi trên hồ xa sa xuống. Tôn Tản lay ra mắt rồi dăng đào và rượu lên, Quỷ Cốc ăn uống xong bèn hỏi tại sao Bàng Quyên chẳng tới. Tôn Tản thưa rằng:

- Nó cũng có đi xuống đón thầy, xong gặp băng tuyết rơi xuống trúng nên bị thương đã về động nằm rồi.

Quỷ Cốc cười nói:

- Tại nó muốn ăn thịt nai nên phải mang họa! Dứt lời hai thầy trò dắt nhau về. Khi tới động Thủy Liêm, Tôn Tản quỳ trước mặt Quỷ Cốc mà thưa rằng:

- Nghe người nói rằng thầy có ba cuốn thiên thư gồm đủ bát môn độn pháp, lục giáp linh văn, vậy cầu thầy truyền cho đệ tử.

Quỷ Cốc nói:

- Sách đó là sách bí truyền, người không đáng, thì không bao giờ cho đọc.

Nói dứt sai đạo đồng mở rương lấy sách thiên thư giao cho Tôn Tản rồi dặn thêm rằng:

- Con hãy giữ kỹ đừng giao cho ai! Tôn Tản dạ dạ lãnh sách đem về phòng đốt đèn đọc. Bàng Quyên nghe Tôn Tản đọc thì giả dò ngủ, giây lát chỗi dậy nói với Tôn Tản rằng:

- Hồi ở Châu Tiên trấn thề nguyện làm sao, mà bây giờ anh đọc sách một mình không cho tôi đọc?

Nói rồi giựt sách mà xem. Xem mãi không hiểu gì hết, tức quá Bàng Quyên vụt đại xuống đất nói:

- Thiên thơ mà khó quá vậy?

Nói đoạn nằm xuống ngủ. Tôn Tẩn cười, lượm sách lên cất rồi cũng ngủ theo.

Chờ Tôn Tẩn ngủ mê, Bàng Quyên bèn chỗi dậy lấy thiên thơ châm vào đèn đốt quách đi. Lửa vừa cháy Bàng Quyên làm bộ hoảng hốt kêu ầm lên rằng:

- Hoa đèn rớt cháy thiên thơ rồi, mau dậy chữa.

Tôn Tẩn nghe la lật đật chỗi dậy thì lửa đã đốt thiên thơ ra tro, chàng rầu buồn vô cùng. Sáng sớm Tôn Tẩn tới bên giường Quỷ Cốc lạy xin lỗi vì vô ý làm cháy mất thiên thơ. Quỷ Cốc rầy la một hồi, chàng xụ mày cúi mặt đi ra.

Cách mấy bữa tới trung tuần tháng tám lúc sập tối, Quỷ Cốc sai đạo đồng kêu Tôn Tẩn, Bàng Quyên tới rồi dắt ra khỏi động. Tới trước một cái hồ nước trong leo lẻo, họ cùng leo lên một nền đá phẳng sạch. Mặt trăng như cái bánh xe chiếu xuống nước chói màu vàng chói. Quỷ Cốc nói với hai trò rằng:

- Từ ngày hai trò học với ta tới nay vẫn chưa biết rõ tâm chí. Vậy nay nhân đêm trăng tỏ cảm tịnh, hai trò nói cho ta nghe.

Tôn Tẩn bậm rằng:

- Chí của đệ tử muốn sao trong nước có vua minh, chánh thiện, tai khỏi nghe trống giặc, mắt khỏi thấy máu đào, vui chơi trong cảnh thái bình, trời thanh cảnh tịnh là đủ.

Quỷ Cốc giả cười nói:

- Lời nói hủ quá, sao đứng được ở cõi đời này?

Đoạn day qua hỏi Bàng Quyên. Bàng Quyên đáp:

- Chí của con muốn làm sao trở thành một người cầm quân trăm vạn đánh đâu thắng đó, phá đâu tan đó, làm cho các nước chư hầu trong thiên hạ thấy quy phục.

Quỷ Cốc nói:

- Ừ, cứ như lời, trong thời chiến quốc không có Bàng Quyên thì khó nên nghiệp cả.

Dứt lời, Bàng Quyên, Tôn Tản đều quỳ trước mặt Quỷ Cốc mà thưa rằng:

- Chúng con theo thầy học đạo đã ba năm rồi, nay bỗng nhớ tới cha mẹ cố hương, cúi xin thầy cho phép ngày mai chúng con về thăm viếng.

Quỷ Cốc nói:

- Bàng Quyên khôn lanh hơn, học hay mau giỏi thì nên về. Chớ Tôn Tản ngu độn quá, học chưa ra gì, về sao cho tiện?

Tôn Tản năn nỉ rằng:

- Con và Bàng Quyên đã kết bạn sanh tử cùng nhau đi tới, ắt cùng nhau lui về, có trước phải có sau ấy mới tròn tình nghĩa. Cúi xin thầy rộng lòng cho chúng con về chung với nhau.

Quỷ Cốc nói:

Người đã quyết lòng về, ta còn cầm lại làm chi nữa. Thôi có về thì mai hãy về.

Câu chuyện chỉ có chừng đó rồi ba thầy trò cùng nhau quày về

động.

Sáng ngày mai, Bàng Quyên, Tôn Tần từ tạ Quỷ Cốc mà xuống núi.

Đi được một đôi xa, thấy có bà già dùng dùi to mài vào hòn đá, Tôn Tần hỏi:

- Bà mài chi vậy?

Bà già đáp:

- Chủ tôi làm mất kim thuê, kiếm đâu cũng không được, nên sai tôi mài dùi này cho nhỏ lại mà dùng.

Tôn Tần nói:

- Dùi to như thế mà mài cho nên kim?

Bà già nói:

- Cậu há chẳng nghe câu tục ngữ "Chí công mài sắt có ngày nên kim". hay sao?

Tôn Tần nghe câu ấy biết có ý tứ cao xa, cho lời thầy chê mình còn khờ dại là đúng sự thật, nên cố ý phải học hành thêm, muốn quay trở lại núi.

Đi một đôi nữa thấy có người to lớn cầm đục, đục núi. Tôn Tần hỏi:

- Anh đục làm chi vậy?

Người to lớn đáp:

- Đục lủng núi cho được thộn ra biển.

Tôn Tần nói:

- Núi như thế này mà đực sao cho lủng?

Người to lớn nói:

- Anh há chẳng nghe câu tục ngữ "Đực núi thông qua biển, chí bèn đá phải mòn". hay sao?

Tôn Tản thấy hai việc lạ như vậy, tự hỏi hận rằng mình còn dở mà vội việc công danh, nên chí quyết trở lại núi học tập ít lâu nữa. Vậy bèn nói với Bàn Quyên rằng:

- Em đã thành tài thì nên về trước, còn anh tự biết dở phải trở lại học thêm. Vậy phiền em cầm thơ về U Châu trao cho cha anh, rồi ở đó, chờ cha anh tiến cử vào làm quan. Khi nào anh về, sẽ cùng nhau lo việc triều chánh.

Nói dứt lời, mở gói lấy viết giấy, viết thư trao cho Bàn Quyên. Bàn Quyên lãnh thơ, cả hai từ giã nhau.

Tôn Tản trở lại núi lấy ra mắt Quỷ Cốc. Quỷ Cốc hỏi:

- Mi đã về sao còn trở lại?

Tôn Tản thưa:

- Con xuống núi thấy bà già mài kim, người to lớn đực núi nên tỉnh ngộ. Vâng theo lời vàng ngọc của thầy, nay trở lại quyết học thêm cho thành đạo.

Quỷ Cốc nói:

Hai người đó là người thần ta sai ra điểm hóa cho mi tỉnh ngộ, ta thật có ba quyển thiên thư gồm bát môn độn pháp, lục giáp linh văn. Song khi trước ta biết Bàn Quyên hay đồ hiềm, tất nhiên thế nào nó cũng phá hủy thiên thư, nên ta chưa truyền thiết cho mi, ta trao thiên thư giả để cho Bàn Quyên đốt được nó yên trí mà trở về. Còn mi ta sai người thần điểm hóa cho mi trở lại đăng truyền thiên thư

thiệt mà tế thể an ban. Vậy ta sửa hiệu mi lại là Thủ Ngu chứ có xưng là Bá Linh nữa.

Tôn Tần cả mừng cúi đầu lạy tạ.

Hồi 3

Giữ Châu Ty Trần, Ngụy Vương lập kế
Đánh đạo Nghi Lương, Bàng Quyên trở tài

Bàng Quyên từ biệt Tôn Tẩn đem thơ về U Châu, vào ra mắt Tôn Tháo tỏ rõ lai lịch rồi đứng lên. Tôn Tháo nghe qua mừng rỡ vô hạn, dạy bày tiệc hoăn đãi, bảo Tôn Long, Tôn Hổ ngồi chuyện vãng, rồi tự mình đem thơ vào nhà trong cùng vợ là Yên Đôn công chúa mở ra xem. Thơ rằng:

"Cách lời nghiêm quắn, phúc đã ba năm, văn vui thiếu phận, tội biết bao lăm.

Thưa cha mẹ! Tuy con ở núi Vân Mộng song trí luôn nghĩ về nước Yên. Nay có bạn con là Bàng Quyên, người đủ trí mưu, tài gồm thao lược, ra trận chém tướng cướp cò, trông tướng vẽ phù biến phép. Vậy cha nên lưu trong phủ, để giúp cho Yên thì sẽ được công lớn.

Phận con tài còn kém, nhấm có vẻ cũng vô ích nên ở lại núi học thêm ít lâu. Thế nào cũng sẽ cùng Bàng Quyên chung thờ minh chúa. Xin cha mẹ yên lòng chớ lo buồn vì con.

Con bất hiếu Tôn Tẩn kính bái".

Vợ chồng Tôn Tháo đọc thơ thấy con chưa về thì không vui. Bây giờ có gia đồng vào bẩm bái là tiệc đã dọn xong. Tôn Tháo bèn quày ra hiệp với hai con ngồi cầm đai Bàng Quyên. Lúc uống được ba tuần rượu, Tôn Tháo hỏi ý Bàng Quyên có muốn làm quan ở Yên không? Bàng Quyên tỏ ý muốn.

Hôm sau Tôn Tháo vào triều chầu, đem việc Bàng Quyên mà tâu hết cho Yên vương nghe, rồi xin tiến cử. Yên vương dạy cho mời Bàng Quyên vào. Bàng Quyên vào lạy và tung hô. Yên vương thấy Bàng Quyên đầu quỳ, mắt rấn biết là người hay phản phúc nên không muốn dùng. Vua lấy cớ là không hề thâu nhận một viên quan nào là người nước khác, rồi bảo Tôn Tháo đuổi Bàng Quyên ra khỏi nước

Yên. Vua làm như thế là sợ Bàng Quyên ở lâu trong nước sẽ có chuyện lôi thôi.

Bàng Quyên không được thấu dụng nên oán hận vua Yên lắm. Liên đó chàng quày về phủ Tôn Tháo xách hành lý từ giã ra đi. Đi hơn mười dặm gặp một cội cây to chàng bèn rút dao vạt da cây một lát lớn rồi đề một bài thơ rằng:

Non tiên từng học đủ binh thơ, Bấy nước một ta, có ai ngờ.

Tuy gọi trời trăng song chẳng sáng, Đã rằng vua chúa vẫn còn khờ,
Tay hươi bảo kiếm trời nghiêng ngả Trí đặc thâm mưu chúng ngẩn ngơ.

Ví dạng binh quyền trong một lúc, Nước Yên còn những đất trơ trơ
Đề thơ rồi, Bàng Quyên bèn đi qua Tề. Lúc này thái sư Tề là Trâu Kỵ đương chiêu hiền mộ sĩ, thế mà khi Bàng Quyên vào giáo trường ra mắt xin ứng dụng, thì Trâu Kỵ xem tướng chê là kẻ phản phúc mà không dùng. Bàng Quyên tức quá định vào ra mắt Tề vương, nếu đăng thân nhận sẽ kiếm cách trả thù Trâu Kỵ. Chàng chạy ra khỏi giáo trường la hét nhiều câu vô lễ để chửi Trâu Kỵ rồi tới Tây hoa môn mà vào nội.

Tới trước mặt Tề vương, Bàng Quyên tỏ hết lai lịch mình rồi khoe tài mách trí. Tề vương xem tướng một hồi, cũng chê Bàng Quyên là kẻ hủ thi vô chung, không muốn dùng, nhưng còn kiếm lời dò hỏi chơi. Bàng Quyên đối đáp một cách rất vô lễ, lần quần lại nói phạm tên kiêng của nhà vua. Tề vương cả giận, sai võ sĩ kéo ra ngoài chém đầu. Quan Thượng đại phu là Bốc Thương lật đặt quỳ tâu xin vua chớ chém Bàng Quyên mà phải mang tiếng là tru hiền lục sĩ với cả nước. Tề vương cho lời Bốc Thương là phải, tha Bàng Quyên và lập tức đuổi ra.

Bàng Quyên căm giận lại định đi nước khác. Đi vừa đến cầu Tân Lương, bỗng gặp một đoàn binh mã khua chiêng gióng trống đi tới. Bàng Quyên lật đặt núp dưới cầu xem, thì ra vua Ngụy đi giá sang Tề.

Nguyên lệ nhà Châu bảy giờ, mỗi ba năm chư hầu phải vào châu thiên tử một lần. Nay tới lệ, vua Ngụy sang Tề đặng cùng đi với Tề vương.

Khi vua Ngụy đi đến cầu Tân Lương ngựa. mã bỗng dừng lại, thúc thế nào cũng chẳng đi. Vua Ngụy hỏi rằng:

- Vì sao mà ngựa chẳng chịu qua cầu?

Tả hộ giá là Từ Giáp, hữu hộ giá là Trịnh An Bình tâu rằng:

- Ất dưới cầu có điều gì?

Vua Ngụy khen phải, sai quân sĩ xuống cầu lục soát. Quân sĩ gặp Bàng Quyên bèn dắt tới trước mặt vua. Vua Ngụy hét rằng:

- Mi là kẻ gian tế ở nước ngoài à?

Bàng Quyên tâu:

- Thần dân là người nước Ngụy, quê ở Nghi Lương tên là Bàng Quyên, nhân đi học đạo dưới Quỷ Cốc đã thành tài, nay định về nước phò vua giúp nước, bắt đồ lại gặp thánh giá dọc đường, xin hoàng thượng thứ tội.

Vua Ngụy hỏi:

- Muốn ra mắt trẫm sao lại núp dưới gầm cầu?

Bàng Quyên tâu:

- Vì hạ thần mang hành lý bên mình khó ra bái kiến, nên chỉ phải lánh mặt.

Trịnh An Bình tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, người này vốn là con của tên Bàng Hoành, thợ nhuộm ở Ngưu Đầu Nhai. Ba năm trước tên Hoành tát nước ra lộ động thành vũng, làm cho ngựa của hạ thần trơn, hạ thần giận có trách phạt nó. Vì vậy, người này là con y căm giận cố ý đi học đạo về gây loạn trong nước, xin bệ hạ thẩm xét. Ngụy vương suy nghĩ giây lát, cho lời An Bình là phải vì xét rõ Bàng Quyên có ý dối, chớ ở Vân Mộng sơn về Ngụy chẳng phải đi đường này. Có lẽ nó đi đầu nước khác để lo đánh Ngụy, nay thành linh gặp gỡ, nên nói dối mà thôi. Nên Ngụy vương bèn sai quân ngự lâm áp giải Bàng Quyên về nước giam ở Nam lao, chờ khi ngựa giá về nước sẽ xử trí.

Xong việc, Ngụy vương vào Tề cùng vua Tề khởi giá vào châu Châu thiên tử. Triều cần xong, hai vua trở về Tề, vua Tề đặt tiệc ở vườn Vạn Quỷ tiễn biệt vua Ngụy. Lúc bấy giờ là lúc xuân quang trời thanh khí mát, trăm hoa đua nở, hai vua xem hoa thưởng cảnh giây lâu bèn vào tiệc ăn uống. Đương lúc ăn uống bỗng có một trận gió to thổi tới, bụi cát bay lên mù mịt, ở trên bàn tiệc chỗ vua Tề ngồi bụi đóng một lớp dày, còn ở chỗ vua Ngụy thì không đóng một hạt. Vua Tề lấy làm lạ hỏi vua Ngụy:

- Tại sao chỗ quả nhân ngồi có đóng bụi, còn chỗ vương huynh lại không vậy?

Ngụy vương đáp:

- Vì tôi có đeo trong mình một viên Ty trần châu nên bụi bặm không tới gần được.

Tề vương nói:

- Nghe đồn châu ấy là món bảo vô song, cảm phiền vương cho quả nhân xem thử.

Ngụy vương bèn móc trong đai gấm lấy ra một hạt châu, trao cho thị vệ. Thị vệ tiếp lấy để lên mâm vàng bưng sang bàn của vua Tề để cho ngài xem. Vua Tề tiếp lấy coi thì hạt châu cứ quay mãi, ngài lấy làm lạ hỏi:

- Nếu như vậy thì xem làm sao được?

Ngụy vương nói:

- Đó là nó muốn xin tiền của đại vương vậy.

Tề vương cười rằng:

- Thôi, châu quý hãy dừng lại đi. Ta sẽ cho mi một trăm lượng bạc và mười tấm vóc vậy.

Nói dứt lời, hột châu khua to một tiếng rồi dừng lại. Vua Tề khen ngợi liền miệng, bụng lấy làm thích lắm, nói với Ngụy vương rằng:

- Thiệt là một vật báu trên đời ít có. Phải chi vương huynh nhường cho quả nhân thì quả nhân sẽ tạ lại cho hai tòa thành.

Ngụy vương nghĩ giây lát sanh một kế, nói rằng:

- Thừa đại vương, châu này vốn có hai hột, một trống một mái. Hột mái ở trong rương tại bên Ngụy cung. Nếu hai hột lìa nhau ắt phải khô khan mà chết. Vậy đại vương để tôi mang về. Rồi đại vương tắm gội sạch sẽ trai giới ba ngày, khi ấy tôi sẽ đưa sang cả hai.

Tề vương nghe dứt, dạy thị vệ đem trả Ty trần châu cho vua Ngụy.

Măn tiệc, vua Ngụy trở ra quán Kim đình, cho dòì Trịnh An Bình, Châu Hối, Từ Giáp, Hầu Anh tới bàn mưu từ chối với Tề vương không đổi Ty trần châu. Trịnh An Bình nghe dứt đầu đuôi bèn tâu:

-Tâu bệ hạ, thần nghe dân là nước, gốc vững nước yên. Gốc vững tức là dân no, dân no nhờ đất rộng. Nay châu Ty trần tuy báu song không giúp cho dân no được. Vậy tốt hơn lấy nó mà đổi hai thành, một là mở rộng đất đai, hai là chuộc lời hứa với Tề chúa. Chớ như bệ hạ quý châu lỗi ước thì người trong thiên hạ còn coi ra gì? Lại cũng vì đó mà Ngụy Tề xích mích chẳng?

Ngụy vương nói:

- Khanh biết một chớ mà rõ lại hai. Vả lại, thành trì dễ đoạt chứ châu ngọc khó tìm. Nguyên châu Tỵ trần này gốc ở nước Tam Hùng vốn là vật quý vô giá. Lại quả nhân có nghe người quân tử chẳng đoạt cái thích của người khác. Vậy mà vua Tề trông thấy châu là muốn ngay, ấy thật vô lễ.

Với kẻ vô lễ, quả nhân có thất tín cũng vô hại.

Châu Hối thấy lòng vua Ngụy khư khư như vậy thì sợ Ở lâu bên Tề e có hại, nên tâu rằng.

- Theo ý hạ thần thì nội đêm nay chúng ta trở về Ngụy rồi sẽ liệu định.

Ngụy vương khen rằng:

- Phải, khanh biết lo xa vậy là tốt lắm.

Lập tức hạ lệnh tới canh hai khởi giá về Ngụy một cách êm ái không ai hay.

Sáng ngày vua Tề nghe tin chúa tể nhà Ngụy về lễn thì cả giận hạ lệnh cho Lỗ vương Điền Ky, đem binh sang phạt, kể tội rằng:

Ăn yến không tạ, lui về không từ, nói dối châu mà không đổi. Nếu chịu dâng châu thì yên mọi việc, bằng chẳng phải đập nước Ngụy ra đất bằng.

Vua Ngụy về tới nước nhà, nghe tin Điền Ky kéo binh sang bèn sai Tư Giáp, Hầu Anh đem binh đón đánh. Hai đạo binh gặp nhau, Điền Ky sai ngựa ra trước trận hét rằng:

- Chú tể nhà Ngụy mi đã biết tội hay chưa?

Từ Giáp hỏi:

- Có tội gì? Người hãy nói mau rồi chịu chết.

Điền Kỵ nói:

- Ăn yến không tạ Ơn, nói dối châu rồi không đổi, lén về không từ giã, há không tội à? Nay binh ta tới đây hãy mau đem châu Tỵ trần ra dâng cho mau, bằng không ta sẽ phá tan bờ cõi.

Từ Giáp, Hồ Anh nghe mấy lời giận quá hươi đao tới chém. Điền Kỵ rút thương giao chiến. Đánh hơn ba mươi hiệp, Từ Giáp, Hồ Anh cự không lại bỏ chạy. Điền Kỵ úa binh tới giết binh Ngụy rất nhiều rồi gióng chiêng thâu binh về dinh.

Từ Giáp, Hồ Anh chạy về Nghi Lương báo tin bại trận cho Ngụy vương hay, Ngụy vương cả kinh. Trịnh An Bình nhân dịp xin đem binh ra trận. Bên Tề anh em tiên phong Tu Văn Long, Tu Văn Hổ cũng lãnh binh đối địch. Một mình An Bình không sao cự nổi hai anh em họ Tu cho nên binh Ngụy lại thua một trận to nữa.

Thua luôn hai trận, Ngụy vương lo sợ vô cùng. Sau một lúc bàn bạc với các cận thần, vua bèn hạ lệnh ra bằng chiêu hiền, treo khắp trong nước. Ai đánh lui được quân Tề thì thưởng ngàn vàng, phong chức Vạn hộ hầu, thâu làm phò mã đồng chia hưởng vinh hoa.

Bàng Quyên ở trong Nam lao, nghe tin ấy, bèn hỏi ngục tốt có quả vậy chăng? Ngục tốt mừng rằng:

- Làm thân thằng tù chết nay sống mai mà chưa biết, lại còn ngóng chuyện thiên hạ.

Bàng Quyên nói:

- Dẫu phải chết đi tôi cũng an tâm. Song còn sống ngày nào là lo việc thiên hạ ngày ấy. Tôi là học trò Quỷ Cốc, phép tắc lão thông, há chẳng cứu được nước Ngụy à? Cứu được mà bỏ qua sao nữa.

Ngục tốt nghe mấy lời lập tức báo cho ngục quan. Ngục quan vào tàu cho vua Ngự hay. Vua Ngự cho đòi Bàng Quyên vào hỏi rằng:

- Người chắc có thể đuổi được binh Tề à?

Bàng Quyên tâu:

- Tội thần không dám khoe tài, chớ thật sự có dư đuổi binh Điền Kỵ vậy.

Vua Ngự nói:

- Nếu người làm được như vậy thì quả nhân gả công chúa cho.

Nói dứt lời tả hữu lấy áo mao ban cho Bàng Quyên. Bàng Quyên nai nịt hăn hoi, cầm binh khí lên ngựa đem binh ra trận.

Điền Kỵ nghe tin có tướng Ngự bèn đem anh em Tu Văn Long, Tu Văn Hổ ra trận. Bàng Quyên chỉ vào binh Tề kêu hỏi rằng:

- Điền Kỵ là đứa nào hãy ra mà chịu chết?

Điền Kỵ sai ngựa tới nạt rằng:

- Đừng vô lễ, hãy xưng tên ra mau! Bàng Quyên đáp:

- Ta là anh hùng cái thế, tên gọi là Bàng Quyên đây.

Dứt lời hai bên liền xáp lại đánh nhau.

Đánh vùi từ trưa tới tối chưa phân thắng bại.

Hồi 4

Điền Kỵ cắt râu trở về nước Vương Ngao búa đèo bài đại ngôn

Bàng Quyên đánh vui với Điền Kỵ, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ tới tối mà không phân thắng bại. Vì vậy chàng liền nghĩ ra kế đả đao, vụt quày ngựa bỏ chạy. Điền Kỵ không biết, sai ngựa rượt theo.

Bàng Quyên chờ Điền Kỵ nhào xuống ngựa rồi bắt đem về cho vua Ngụy. Vua Ngụy cả mừng sai giam Điền Kỵ vào Nam lao chờ khi nào vua Tề có hàng thư gởi sang sẽ tha cho về.

Tướng Tề là Tu Văn Long, Tu Văn Hổ thấy Điền Kỵ bị bắt nhảm mình không thể cự nổi bèn kéo binh lên về nước vào ra mắt Tề vương tâu rõ đầu đuôi việc chiến đấu. Tề vương nghe qua lập tức nhóm các quan bàn mưu nghĩ kế để cứu Điền Kỵ ra khỏi Nam lao. Quan thượng đại phu Bốc Thương dâng kế rằng:

- Nay bệ hạ viết hàng thư và bày cống lễ, hạ thần sẽ sang Ngụy để cưu Lỗ vương về.

Tề vương nhận lời. Hàng thư cống lễ sắp đặt an bài. Bốc Thương liền mang qua nước Ngụy vào ra mắt vua Ngụy tâu rằng:

- Hạ thần là Bốc Thương ở nước Tề, hơn vì Điền Lỗ vương mạo phạm oai trời, nên hạ thần sang dâng hàng thư và cống lễ cầu đại vương mở lượng nhân từ tha cho Lỗ vương về nước. Tự hậu nước Tề chúng tôi xin tấn cống mãi không dám sai lời.

Vua Ngụy nghe dứt cầm hàng thư lên xem ý muốn buông tha Điền Kỵ.

Bàng Quyên lật đật tâu rằng:

- Điền Kỵ là vương tử nước Tề, nếu tha hãn về bất phục. Chi bằng hãy cắt râu bôi phấn vào mặt hãn để thị Oai, ấy gọi là tha tội chết mà

phải trừng phạt. Làm cho hắn tổn không dám gây gỗ nữa. Lại chửi hằm trong thiên hạ cũng ghê bệ hạ là lắm liệt.

Vua Ngụy nghe theo lời Bàng Quyên, sai người vào Nam lao cạo râu và bôi phấn vào mặt Điền Kỵ rồi đem ra giao trả cho Bốc Thương.

Đây lại nói vua Ngụy có nàng công chúa tên Thoại Liên, tuổi vừa hai tám, nhan sắc tuyệt vời. Vua bèn lựa ngày tốt gả cho Bàng Quyên, phong Bàng Quyên làm phò mã, tước Võ âm quân, kiêm chức Trấn Ngụy Phi Hồ Đại nguyên soái, ban cho ngựa đá và bảo kiếm nữa. Đó là vua Ngụy đã giữ trọn lời hứa.

Một hôm vua Ngụy cho vời Bàng Quyên tới trước điện dạy rằng:

- Quả nhơn nhờ khanh phò tá thế mạnh như non cao có cộ to. Nay quả nhơn muốn thừa cơ hội thôn cả sáu nước về Ngụy. Vậy ý khanh nghĩ như thế nào?

Bàng Quyên tâu rằng:

-Xin bệ ạ chớ vội. Nay tuy thắng được Tề, chớ Tần, Yên, Triệu, Sở, Hàng vẫn chưa thuận phục. Nếu khinh động e họa hồ bất thành. Theo ý hạ thần thì nên lập bài Đại ngôn để trấn áp sáu nước, hẹn ba năm phải vào cống, bằng không chừng ấy sẽ cử binh cũng chẳng muộn.

Ngụy vương khen phải, lập tức sai quan lo dựng bài Đại ngôn, Bàng Quyên thủ bút đề rằng:

Phò mã nước Ngụy Võ âm quân, Thiên hạ ai ai đều rõ danh.

Muốn kéo binh ra thôn sáu nước, Trước tay thử phá đám Tề quân.

Nước Ngụy mới ra một tướng tái, Danh rền các nước thấy kiên oai.

Thử hơi bữa kiếm trời vang rúng, Thiên hạ quyền hành nắm một

tay.

Báng Quyên nước Ngụy thật tài danh.

Nghe tiếng ai ai cũng thất kinh.

Các nước biết thân mau tấn công.

Họa may mới khỏi hại quân binh.

Đề bài Đại ngôn rồi, Bàng Quyên để năm sáu tên quân ở giữ, dặn khi nào gặp người nước ngoài đi ngang thì bắt phải sao một bản đem về nước rồi ba năm phải sang tấn công.

Bây giờ trong nước Ngụy có một vị hiền sĩ vốn học trò giỏi của Quỷ Cốc, tên là Huất Liêu. Người này hay về quê bói số xem quẻ, cũng ành binh pháp, nhưng cùng học trò là Vương Ngao vẫn ở ẩn trong Di Sơn mà thôi. Nay nghe Bàng Quyên lập bài Đại ngôn, Hất Liêu bèn nói với Vương Ngao rằng:

"Tài của Bàng Quyên không bằng Tôn Tản, thế mà dám ỷ sức khi người. Ta lo là khi Tôn Tản xuống trần giúp cho một nước nào thì nước Ngụy phải nguy. Vậy mi nên xuống đó phá bài Đại ngôn để trừ hậu họa và tiến cử Tôn Tản cho chúa Ngụy". Vương ngao vâng lời xách búa đồng đi thẳng vào kinh thành để bỏ bài Đại ngôn. Quân giữ bài liền bắt Vương Ngao giải vào dinh phò mã. Bàng Quyên trông thấy Vương Ngao thì cả giận nạt rằng:

- Mi là ai mà dám phá bài Đại ngôn của ta?

Wương Ngao đáp:

- Không cần biết ta là ai, ta là người ghét kẻ tiểu tử lam phách nên tới phá mà thôi.

Bàng Quyên cả giận sai người kéo Vương Ngao ra chém. Vương Ngao cười rằng:

- Khoan đã có việc gì mà chém ta. Ta vẫn nghe kể có danh ít bền vững, kẻ phách lối phải bị tai. Nay người mới tới Ngụy, may mà thắng được Tề, đã vội lên mặt chớ người có biết trong thiên hạ còn biết bao kẻ anh hùng không?

Bàng Quyên nói:

- Mi biết ai là anh hùng hãy kể cho ta nghe! Vương Ngao nói:

- Tần có Bạch Khởi, Sở có Vương Tiễn, Triệu có Liêm Pha, Hàn có Trương Xa, Yên có Tôn Tháo, Tề có Điền Văn, Điền Kỵ. Nếu sáu nước hiệp binh tới đánh Ngụy thì người phỏng có kể gì thắng được hay không mà sớm dám khoe tài ỷ thế?

Bàng Quyên nghe mấy lời, hối hận vô cùng, lật đật xin lỗi và mời Vương Ngao lên ngồi rồi hỏi rằng:

- Tiên sinh tên họ là chi?

Vương Ngao nói:

- Tôi họ Vương tên Ngao, học trò của Huất Liêu. Thầy tôi với túc hạ là bạn học, môn đồ của Quỷ Cốc tiên sinh. Vì tình hữu nghị, tôi dâng mấy lời cho túc hạ rõ.

Bàng Quyên hỏi:

- Tiên sinh vân du thiên hạ có biết ai là kẻ hiền tài chăng?

Vương Ngao nói:

- Chỉ có bạn học của túc hạ là Tôn Tản thôi. Vì từ lúc túc hạ xuống núi tới nay Tôn Tản được Quỷ Cốc truyền thọ binh thư, đồ trận, dị pháp kỳ mưu đủ cả. Nếu được người đó giúp sức với túc hạ mà lo việc Ngụy thì lợi vô ngần, chớ hầu không ai là chẳng thuận phục.

Vương Ngao nói dứt kiếu từ về Di Sơn.

Vương Ngao đi rồi, Bàng Quyên suy nghĩ giây lâu mới quyết định phải cầu Tôn Tản giúp sức để lo việc lớn cho nước Ngự. Vậy hôm sau Bàng Quyên liền vào chầu vua Ngự mà tâu rõ việc Vương Ngao phá bài Đại ngôn và tiến cử Tôn Tản. Ngự vương cả mừng, lập tức sai Từ Giáp lên núi Vân Mộng rước Tôn Tản.

Nhắc lại Tôn Tản nán ở trong động Thủy Liêm mà học thêm phép với Quỷ Cốc. Ngày nọ Tôn Tản hỏi Quỷ Cốc rằng:

- Làm sao mà biết trước vận nước thịnh suy được?

Quỷ Cốc nói:

- Cứ xem ở tinh tượng. Sao Châu bá là thoại tinh của nước, sao Thiên bao là tai tinh của nước. Nước mà thịnh vượng thì sao châu bá sáng rực, nước mà suy rồi thì sao Thiên bao mờ tối.

Quỷ Cốc đáp dứt lời lại bảo Tôn Tản rằng:

- Sau động có cây đào tiên, cứ mười năm là nở hoa đơm trái một lần, đơm trái rồi tới bốn mươi chín ngày thì trái chín, ăn được trái ấy thì khỏi bệnh, thêm tuổi, thật là đào quý của nhà tiên. Hôm thầy đi hái thuốc trở về thấy đào đã có trái gần chín. Vậy con nên ra đó thăm chừng kẻo bị chúng hái trộm thì uổng lắm.

Tôn Tản vâng lời thầy đi ra sau núi tới dưới cội đào xem. Thấy đào mơn mớn tốt thì thích lắm, đếm thử chỉ có bốn mươi tám trái thôi. Tôn Tản lấy làm lạ song không đem việc mất đào mà nói cho thầy hay. Qua ngày sau Tôn Tản lại tới thăm nữa, đếm lại chỉ còn bốn mươi bảy trái.

Chàng nghĩ là có kẻ trộm, định chí đêm ấy rình bắt kẻ gian trộm trị cho hả giận.

Tối đến, Tôn Tản tới gần cội đào tìm chỗ kín ẩn mình mà rình. Rình

tới canh hai, bỗng nghe trên ngọn đào có tiếng động. Tôn Tẩn dòm lên thấy một con vượn trắng lông mượt như tuyết thì cả ớn, vụt gậy đánh lên rất mạnh. Con vượn bị đánh té nhào xuống đất, nói tiếng người rằng:

- Lạy thầy xin tha mạng cho tôi.

Tôn Tẩn hỏi:

- Mi là nghiệt súc ở đâu mà biết nói tiếng người?

Vượn trắng đáp:

- Nhà tôi ở mé bắc động Thủy Liêm, ông tôi là Ba tây hầu, cha là Quyên Công, mẹ là Sơn Hoa công chúa. Ba đời tu luyện nên biết nói tiếng người.

Tôn Tẩn hỏi:

- Sao mi dám hái trộm đào tiên của thầy ta?

Vượn trắng thưa:

- Chẳng giấu chi thầy, vì mẹ tôi đau nặng, nói rằng thèm đào, vì lòng thương mẹ nên tôi đánh liều tới hái trộm một trái đào cho mẹ ăn. Mẹ ăn xong thấy trong mình khỏe khoắn nên lại sai tôi đi hái thêm. Thiệt tình tôi đã hái trộm của thầy hết hai trái rồi. Tới hôm nay chưa kịp hái trái thứ ba thì đã bị thầy bắt được. Muốn lạy thầy, tôi hái rộm đào, dầu thầy giết chết cũng chẳng hại, song tội nghiệp mẹ tôi già cả đau ốm không biết nhờ ai nâng đỡ lo lắng. Vậy xin thầy rộng lòng tha cho mẹ con tôi một khi! Tôn Tẩn nghe dứt, hái một trái đào trao cho con vượn trắng mà nói:

- Mi là con thảo, ta chẳng nổi giết. Ta cho một trái đào này, mi đem về cho mẹ mi, nhưng tự hậu không được trộm cắp nữa.

Vượn trắng được đào, vô cùng bội phục nói:

- Thầy đã tha tội lại còn cho đào, ợn nặng biết lấy chi đền. Nay chỉ có ba quyển thiên thơ, thầy hãy đợi tôi lấy đem dâng, gọi là ơ đền nghĩa trả.

Tôn Tẩn nghe dứt lấy làm lạ hỏi rằng:

- Thiên thơ gì ở đâu mà mi có?

Vượn trắng đáp:

- Thật tôi không có. Thiên thơ đó là của thầy Quỷ Cốc cất trong hộp đá ở động Trù Kim. Thầy đứng đây một lát tôi đi lấy đem lại cho.

Vượn trắng nói rồi nhảy đi.

Chẳng bao lâu, Tôn Tẩn nghe trên không có tiếng kêu:

"Thầy ời! Đón thiên thơ đây". Liền thấy trên không thấy ba quyển sách nhỏ. Tôn Tẩn tiếp lấy thì thấy trên có đề bốn câu thơ rằng:

Tại sao người lại lậu cơ trời Gây họa to rồi há phải chơi.

Tôn Tẩn may nhờ truyền phép lạ.

Trả ợn vượn trắng tặng thiên thơ.

Tôn Tẩn được thiên thơ, ca cảm đem về phòng thắp đèn mà đọc. Lúc ấy thành linh gió lạnh thổi đến, mây kéo mịt mù, trên không nổi sấm rền vang. Quỷ Cốc đương ngồi trên bờ đoàn nghe sấm bèn đứng dậy đi tuần quanh động. Đi tới phòng của Tôn Tẩn nghe tiếng đọc thiên thơ, Quỷ Cốc thất kinh xô cửa bước vào nói:

- Thiên thơ ta cất ở hộp đựng đá bên động Trù Kim, vì mi chưa tới số phận nên ta chưa truyền, thế mà sao mi lại có mà học?

Tôn Tẩn bèn đem chuyện con vượn trắng mà thuật lại. Quỷ Côc

nói:

- Phải rồi, con yêu đó nó trộm mà cho người. Ta không tiếc gì. Song ta lo vì lúc mi tiếp chiêu thơ không tắm gội, để ô uế phạm tới thiên thần, e về sau không khỏi nạn một trăm ngày.

Tôn Tản biến sắc hỏi:

- Vậy mà thầy có phương chi cứu con không?

Quỷ Cốc nói:

- Thầy có phép trấn áp, nếu con tuân theo thì sẽ cứu được. Nay, sau núi về mé Nam có ngôi mộ đá bỏ trống, con nên chun đầu vô đó mà nằm, day đầu về Nam trở chân lại Bắc, nằm bốn mươi chín ngày thì khỏi nạn. Thầy cho con bốn mươi chín hột gạo ngậm trong miệng, đừng nuốt, thì khỏi đói.

Tôn Tản vâng lệnh làm y theo lời. Quỷ Cốc dựng một tấm đá trên mả đề chữ:

"Yên quốc Tôn Tản ký táng chi mộ" (Mộ chôn nhờ của người nước Yên tên Tôn Tản).

Nói về Từ Giáp lên tới núi Vân Mộng, bèn thẳng tới động Thủy Liêm. Vừa tới cửa động bỗng gặp một tên đạo đồng hỏi rằng:

- Ông là sứ thần của nước Ngụy à?

Từ Giáp thất kinh đáp phải, rồi cạy đạo đồng dắt vào ra mắt Quỷ Cốc tiên sinh. Đạo đồng dắt vào trước bờ đàn, Quỷ Cốc hỏi lai lịch. Từ Giáp bèn đem ý chỉ của mình mà tỏ ra. Quỷ Cốc thở dài mà rằng:

- Tiên sinh lặn lội xa xôi thành ra vô ích, học trò tôi là Tôn Tản đã chết lâu rồi.

từ Giáp hỏi:

- Lệnh đồ chết vì bệnh hả?

Quỷ Cốc nói:

- Bởi bản chất nó ngu độn, học đạo sáu năm trời mà không thông hiểu binh thư chiến pháp chi, nên nó rầu rĩ uất khí mà chết.

Từ Giáp nói:

- Tôn lệnh đồ vô phước như vậy, chính là tội chúa nhà Ngụy vô phước đó.

Nói rồi từ tạ Quỷ Cốc trở về nước Ngụy râu rỗ đầu đuôi cho Ngụy vương hay. Ngụy vương nửa tin mà lại nửa ngờ.

Lúc bấy giờ, có Bàng Quyên ngồi bên cạnh, nghe câu chuyện như vậy bèn râu rắng:

- Râu rỗ hạ đó là kẻ của thầy tôi cầm Tôn Tần ở lại núi chớ thật sự thì ảnh chưa chết.

Ngụy vương nói:

- Lấy cớ gì mà khanh dám chắc như vậy?

Bàng Quyên nói:

- Phàm người nào chết thì sao chơn mạng của người ấy phải xệt mất.

Hồi hôm thần xem tinh tượng thấy sao của Tôn Tần còn thể mà gọi chết la chết làm sao?

Ngụy vương khen phải, day qua hỏi Từ Giáp:

- Khanh nghe nói Tôn Tần chết mà chính mắt có thấy mả chôn ở đâu không?

Từ Giáp tàu:

- Chỉ nghe theo lời Quỷ Cốc nói chớ chưa xem tường mả chôn.

Ngụy vương nói:

- Thế thì khanh làm. Vậy bây giờ phải đi cầu Tôn Tần một lần nữa.

Từ Gia vâng mạng ra đi.

Tới động Thủy Liêm, Từ Giáp vào ra mắt Quỷ Cốc và nói:

- Cứ theo lời sư cụ, tôi về tàu với vua tôi, vua tôi không tin, nói rằng nếu lệnh đồ quả chết ắt đã có mộ phần. Vậy phiền sư cụ cho tôi tới viếng mộ phần của lệnh đồ một phen.

Quỷ Cốc cười, dắt tay Từ Giáp ra phía sau núi chỉ ngôi mả đá cho xem. Từ Giáp thấy trên mả quả có một bia đề rõ ràng như vậy nên tin thiết, từ tạ Quỷ Cốc trở về nước tàu lại cho Ngụy vương hay. Ngụy vương không còn nghi ngờ gì nữa. Duy Bàng Quyên thì không tin, bước ra tàu rằng:

- Thần xem sao luôn mấy đêm, quả Tôn Tần chưa chết. Cầu không được Tôn Tần là tại Từ Giáp quá dở mà thôi. Bây giờ bệ hạ phải định tội treo Từ Giáp, rồi khiến y đi một lần nữa rồi mới xong.

Ngụy vương suy nghĩ giây lâu rồi hỏi:

- Bây giờ khanh định treo tội Từ Giáp thế nào?

Bàng Quyên tàu:

- Nên sai quân bắt hết người nhà của Từ Giáp giam vào Nam lao rồi sai y đi lên núi Vân Mộng. Như cầu được Tôn Tần xuống núi thì tha

tội cho, lại gia tăng ba cấp. Bằng cầu không được thì tru di cả nhà và lăng trì Từ Giáp. Có làm như vậy mới cầu được hiền tài. Nếu lười thôi để Tôn Tần giúp nước khác thì nước Ngụy bị họa to.

Nghe lời bèn Quyền nói có lý, Ngụy vương bèn sai quan đem binh tới bao nhà Từ Giáp bắt hơn một trăm quyến thuộc, đem giam vào Nam lao rồi sai Từ Giáp lên núi Vân Mộng lần nữa.

Hồi 5

**Điện Kim Loan, Tôn Tần tới châu, Trường diễn võ
Bàng Quyên thua trận**

Từ Giáp lên núi Vân Mộng vào động Thủy Liêm ra mắt Quỷ Cốc, Quỷ Cốc hỏi rằng:

- Tiên sinh lên làm chi nữa há chẳng tin lời tôi à?

Từ Giáp bèn đem việc mình ở dưới Ngụy triều bị treo tội, gia thuộc bị bắt giam vào Nam lao mà thuật lại một lượt cho Quỷ Cốc nghe. Thuật rồi nói tiếp:

- Sự cụ Ôi! Người chết khó sống, biết làm sao mà cầu được? Ngày nay tôi cầu không được Tôn Tiên sinh ắt cả nhà bị tội chết. Tôi không còn mặt nào trở lại Ngụy triều xem gia thuộc bị phanh thây rồi tự mình cũng bị lăng trì. Bây giờ tôi xin tới trước mộ phần của Tôn Tiên sinh dùng cơm canh trí tế một lễ rồi tự vẫn cho yên thân. Ấy chẳng phụ lòng cầu hiền tuân mạng vậy.

Quỷ Cốc nghe mấy lời cũng thương, song cơ trời đâu dám trái. Vậy bèn sai đạo đồng bưng cơm canh đi trước với Từ Giáp ra phần mộ của Tôn Tần rồi mình cũng lợm khộm đi theo sau.

Từ Giáp ra tới mộ phần sắp cơm canh, thắp nén hương, khấn vái âm linh Tôn Tần, rồi kể lể nỗi khổ sở của mình, cầu hiền ba lượt, bị treo tội thế nào, gia thuộc bị giam làm sao, đầu đuôi kể lại không sót, vừa kể lể vừa khóc, Tôn Tần nằm trong mà nghe rõ sự tình như vậy cảm lòng không được, nghĩ thầm rằng:

"Dầu ta xuống núi ra mắt vua Ngụy có bị tai nạn gì cũng không đến nỗi to như cả nhà Từ Giáp hơn một trăm người vô cớ mà chết oan". Nghĩ đoạn, Tôn Tần đập vách mà ngã nhào rồi chui ra nói với Từ Giáp rằng:

- Tôi là Tôn Tần đây, vì thương gia thuộc tức hạ sẽ vô cớ chịu chết

oan nên chịu xuống núi giải cứu.

Từ Giáp nghe mấy lời vừa sợ vừa mừng, sợ là sợ người chết sao còn sống lại, mừng là mừng tánh mạng gia thuộc mình sẽ khỏi bị tru di.

Liền lúc ấy Quỷ Cốc đi tới, thấy Tôn Tản không vâng lời mình đã chường mặt với Từ Giáp thì kêu lại và nói:

- Sao người không giữ phép trấn áp của ta? Cái khổ một trăm ngày nhịn chịu không được để gây thêm cái họa một ngàn ngày. Người đi chuyến này sẽ bị chập chớn.

Tôn Tản nghe nói cả kinh thưa rằng:

- Xin thầy dạy cứu cho con. Quỷ Cốc nói:

Đó là mạng trời ta không còn cách gì cứu được. Nay ta chỉ có một vuông kiếm trần trao cho người, hãy cất kỹ vào mình, khi nào trong tay có saŰn binh quyền ra trận cướp thành sẽ dùng nó mà hóa binh hiển tướng.

Này, thầy cũng cho người thêm một cái hộp, hãy giữ lấy, khi nào bị hoạn nạn thì giở nó ra, tức khắc sẽ có cách cứu gỡ. Tuy bây giờ người xuống núi bị tai to họa lớn, song về sau sẽ được bá tước phong hầu.

Tôn Tản nghe dứt lời thầy tiếp lấy hai món bửu bối giắt vào trong lưng rồi cùng Từ Giáp lạy tạ Quỷ Cốc mà xuống núi.

Tôn Tản theo Từ Giáp về triều yết kiến Ngự vương. Ngự vương cả mừng nói:

- Đã lâu quả nhân nghe danh tiên sinh có lòng ước vọng, cơ sao ba lần tiên sinh mới chịu đi?

Tôn Tản tâu:

- Nhơn vị hạ thần có ách số, thầy của hạ thần trấn yểm trong mã một lúc cho tiêu tai, nên chẳng hay có chỉ của đại vương tới triệu. Ấy thật đáng tội. Ngày sau bởi nghe Từ Giáp tế mộ, kêu khóc thảm thương, hạ thần quên mình không màng tai họa chun ra theo Từ Giáp tới yết kiến Đại vương, xin đại vương thứ tội. Ngụy vương gật đầu cả cười. Bây giờ Bàng Quyên bước ra chào Tôn Tản bày tỏ tình bầu bạn ước vọng bấy lâu. Ngụy vương cũng hạ lệnh tha gia thuộc Từ Giáp trở về nhà và gia tăng Từ Giáp ba cấp:

Liên ấy lại hỏi Bàng Quyên coi phải phong cho Tôn Tản làm chức gì?

Bàng Quyên tâu:

- Tôn Tản mới vào nước Ngụy, chưa lập công gì, nếu phong quan e hạ quan bất phục. Vậy nhân lúc ba muôn Ngự lâm quân chưa thông cung tên võ nghệ, bệ hạ nên phong Tôn Tản làm chức Đoàn luyện xứ để diễn tập chúng nó. Khi nào diễn tập xong sẽ phong chức cũng chaỦn muộn.

Ngụy Vương khen phải bèn phong Tôn Tản làm chức Đoàn luyện xứ để diễn tập Ngự lâm quân. Tôn Tản tạ Ơn lui ra. Các quan văn võ cùng tâu chầu.

Ra khỏi triều, bọn từ giáp, Trịnh An Bình, Châu Hợi, Hầu Anh xầm xì với nhau về việc Vua phong chức cho Tôn Tản không xứng. Ai nấy đều nghĩ cách để khen Vua. Đợi tới buổi chầu ngày sau, khi bái yết xong, cả bọn bèn quỳ xuống tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ hạ Tôn Tản là bậc anh tài trong thiên hạ, ba lần cầu thỉnh mới chịu xuống núi. Vậy đáng lẽ Bệ hạ phong cho chức trọng để khuyến lệ anh hùng trong thiên hạ. Chớ như phong cho Y Đoàn Luyện xứ e hẹp lòng Y, mà thiên hạ cũng chê Bệ hạ là không biết thân tài thượng sĩ. Nay chúng hạ thần có một cách hay rất tiện:

Là ngự giá tái diễn võ tràng, hạ chỉ cho Bàng, Tôn hai người thử tài

đổi trận, nếu ai hơn thì được ngôi cao hơn cả, ai kém thì truất cấp tước bổng để giúp quân nhu. Như vậy kẻ chịu truất không buồn, ngoài thiên hạ khỏi trách. Xin bệ hạ minh xét. Ngụy Vương nghe qua khen phải và nhậm tâu.

Ngụy Vương liền hạ lệnh các quan hộ giá ra diễn võ trường. Tới nơi, cho vòì Tôn Tấn tới trước mặt mà phán rằng:

- Quả nhân nghe khanh là người kỳ tài, vậy hôm nay hãy lựa một trận linh hoạt lập thử cho quả nhân xem.

Tôn Tấn vâng mạng lui ra, lên ngựa tới giữa võ trường phát cờ ra lệnh. ChaỦn bao lâu binh đội đã dàn ra đúng hàng phải ngử thành một trận to.

Ngụy Vương thấy trận đã thành, bèn gọi Bàng Quyên tới bảo đi xem trận. Bàng Quyên lên ngựa đi xem một hồi, không hiểu là trận gì, bèn hỏi Tôn Tấn rằng:

- Anh lập trận gì mà tiểu đệ xem không ra vậy hử Anh?

Tôn Tấn đáp:

- Hiền đệ à! đó là trận ngử hổ cáo sơn.

Bàng Quyên cả mừng sãi ngựa trở lại trước mặt Ngụy Vương tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, trận này là một trận rất dễ, hạ thần thường có bài chơi. Nó tên Ngử hổ cáo sơn trận. Ngụy Vương nghe dứt gật đầu, cho vòì Tôn Tấn tới biểu bày trận khác. Tôn Tấn lãnh mạng ra giữa võ trường phát cờ ra lệnh, chaỦn bao lâu trận ngử hổ cáo sơn biến thành một trận khác. Ngụy Vương lại sai Bàng Quyên đi xem. Bàng Quyên xem giây lâu, cũng chaỦn rõ là trận gì, lật đặt tìm tới Tôn Tấn mà hỏi:

- Anh à, trận này là trận gì mà tiểu đệ xem chaỦn ra?

Tôn Tần đáp:

- Có khó gì đâu hiền đệ, nói là trận nhất tự trường xà! Bàn Quyền nghe xong chạy thọt lại tâu với Ngụy Vương rằng:

- Trận đó con nít nhà tui thường bày, tên nó là nhất tự trường xà, có khó gì mà Tôn Tần lại lập cho bề hạ xem.

Ngụy Vương nghe vậy tưởng Tôn Tần khinh mình nên không vui, liền sai Hầu Anh tới bảo Tôn Tần hãy lập trận khác. Hầu Anh vâng lệnh, chạy ra võ trường nói cho Tôn Tần hay rằng:

- Bề hạ bảo ông lập trận khác, chớ trận Ngủ hổ cáo sơn thì Bàn Quyền nói ông ta lập thường không lạ, còn trận Nhất tự trường xà thì Bàn Quyền nói con nít nhà ông cũng lập được, dễ lắm.

Tôn Tần nghe mấy lời, buồn lắm, trách thăm Bàn Quyền rằng:

"Sao nó lại vô lễ như vậy. Nếu trận dễ nó bày thường, con nít nhà nó lập chơi thường, sao nó còn hỏi ra. Thôi để ta lập trận khác coi nó có biết hay không?". Ý đã định, Tôn Tần bèn phát cờ ra lệnh biến cải đội ngũ, bày lại một trận khác.

Ngụy Vương thấy trận bày xong, hạ lệnh Bàn Quyền đi xem. Bàn Quyền xem không hiểu trận gì, lẩn xấn tới hỏi Tôn Tần rằng:

- Anh lập trận gì nói cho em biết với! Tôn Tần cười rằng:

- Em khéo hỏi khó anh thì thôi. Trận này em lập thường mà! Bàn Quyền nói:

- Đâu có, em chưa biết thì làm sao mà lập được.

Tôn Tần nói:

- Em không lập thì trẻ nhỏ nhà em nó lập nó chơi.

Bàng Quyên nghe mấy lời mặt thẹn đỏ bừng, nghĩ thầm rằng:

"Mấy lời ta nói lên với Ngự chúa, có đưa mách thót cho anh này hay! Lạ quá!". Nghĩ đoạn quầy ngựa trở lại tàu với Ngự chúa rằng:

- Tàu bệ hạ, trận này tên là bại gia vong quốc trận.

Ngự Vương cả giận nói:

- Sao lại lập trận bất lợi như vậy? Thật hấn khi quả nhân lắm rồi! Nói dứt lời, Ngự Vương cho vời Tôn Tần tới mà quở rằng:

- Sao khanh khi dễ trăm mà lập trận bại gia vong quốc như vậy?

Tôn Tần tâu:

- Hạ thần học binh thư từ nhỏ, chưa từng thấy trận nào tên bại gia vong quốc cả. Nếu người nào đặt tên trận quái như vậy thì phá thử xem sao. Nếu phá được thì hạ thần sẽ nhận là thì tên trận bại gia phong quốc và chịu tội chết.

Bàng Quyên nghe mấy lời, bước tới nói:

- Anh hãy chờ coi em phá trận đây! Tôn Tần nói:

- Không được, em phá trận này thì tình nghĩa bầu bạn chúng ta khi xưa còn gì?

Bàng Quyên nói:

- Không hại! Nếu em không phá thì ai phá được. Em quyết lòng phá! Tôn Tần nói:

- Em quyết lòng phá thì anh không cản song anh dặn cho, khi em đánh qua cửa đông gặp hai người đội mão vàng, mặc giáp vàng kêu tên thì đừng thưa. Như vậy may mới khỏi hại.

Bàng Quyên không tin lời, tưởng là Tôn Tẩn phỉnh mình nên lập tức nai nịt lên ngựa xông vào giữa trận.

Tôn Tẩn thấy Bàng Quyên vào trận bèn đọc linh văn. Giây lát trong trận có sa mù, Bàng Quyên thất kinh không biết đường ra, chỉ đứng một chỗ mà đánh cầm chừng thôi. Đánh một hồi, nghe bên hướng đông có tiếng kêu:

- Bàng Quyên phò mã, hãy qua đây ta cứu cho.

Bàng Quyên dòm lên thấy hai người đội mão vàng mặc áo giáp vàng bèn ứng tiếng rồi chạy theo. Bàng Quyên chạy tới đâu cũng nghe tiếng reo hò dậy đất rền trời. Tôn Tẩn thấy Bàng Quyên chạy tới gần mình bèn móc dây Hồng cầm quăng ra, Bàng Quyên bị dây ấy giựt té xuống đất.

Các quan tướng và quân sĩ tại võ trường thấy vậy đều cất tiếng cười xòa.

Ngụy Vương cũng chẳng nín được cười. Bàng Quyên bị đánh té, mắc cỡ vô hạn.

Ngụy Vương cho vời Bàng Quyên tới hỏi rằng:

- Khanh tự xưng kỳ tài, lập bài Đại ngôn thách thiên hạ, sao hôm nay phá trận lại bị Tôn Tẩn đánh té như vậy?

Bàng Quyên không lấy lời gì đáp, cúi đầu lui ra. Ngụy Vương lại cho vời Tôn Tẩn tới phán rằng:

- Nghe danh khanh đã lâu, nay mới thấy tận mặt là kẻ có tài cao phép lạ. Trẫm muốn phong khanh chức Đại phu, song hôm nay trời đã tối vậy hãy tạm hoãn lại ngày hôm sau.

Tôn Tẩn dạ dạ rồi bái tạ lui ra. Ngụy Vương cũng hạ lệnh cho bá quan hộ giá về triều.

Chiều ngày ấy Bàng Quyên không vui về phủ mà lòng vẫn căm giận Tôn Tần. Thoại Liên công chúa hỏi gì cũng không đáp, cứ đi thẳng vào thư phòng mà ngồi. Đương lúc nghỉ ngơi, Bàng Quyên bỗng đánh tay xem lại, biết đêm ấy lối canh ba điểm, có hỏa tinh giáng phàm, ắt hoàn thành có lửa cháy, vậy bèn nghỉ ra một kế, cho vời bộ tướng là Hà Mậu Tài tới mà dạy rằng:

- Người nên cải trang là quan Cẩm y thị vệ của vua, tới ra mắt Tôn Tần nói rằng:

Quan coi đài thiên văn cho hay trong đêm nay, lối canh ba, có hỏa tinh giáng thế. Vậy vua cho mời Tôn Tần tới trấn yểm hoàn thành chớ nên chậm trễ. Người làm xong việc này ta sẽ trọng thưởng. Điều cần nhứt chớ cho Tôn Tần biết ta sai mi đi! Mậu Tài vâng lời lập tức giả dạng tới ra mắt Tôn Tần mà nói như lời Bàng Quyên dạy rồi quay về.

Sau khi Mậu Tài cáo từ, Tôn Tần xử quẻ biết thiệt có hỏa tinh giáng thế, bèn lập tức điểm ba ngàn quân ngự lâm chia một nửa cầm trống và chiêng, một nửa cầm nhánh đào bát nước, rồi kéo thẳng vào hoàn thành.

Tôn Tần bỏ tóc xả, cầm bảo kiếm niệm chú, rồi hạ lệnh ba quân đánh trống khua chiêng và nhúng nhánh đào vào bát nước rải khắp các cửa vừa làm vừa reo hò, cố ý làm cho hỏa tinh phải lánh nơi khác.

Đêm ấy, Ngụy Vương ở trong nội, nghe tiếng vang động bèn hỏi nội quan. Nội quan tâu:

- Nếu có việc gì biến loạn thì đã có tin báo. Nay không tin báo ắt vô sự.

Ngụy vương an lòng. Đến sáng ra triều, đủ mặt các quan. Ngụy vương bèn phán hỏi chuyện ban đêm. Bàng Quyên bước ra tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, đêm hôm Tôn Tần mưu lòng phản phúc, kéo mấy

ngàn ngựa lâm quân tới phá cửa Nam. Thần hay sớm nên chỉ dùng một kế đã lui được rồi. Ấy thật là hồng phúc của bệ hạ vậy.

Ngụy vương nghe qua cả giận, hạ lệnh bắt Tôn Tần giam vào Nam lao và tru lục cả đoàn ngựa lâm. Bàng Quyên lại tâu rằng:

- Tôn Tần tạo phản, tội không thể dung. Chớ như muôn quân ngựa lâm chưa chắc là vây cánh của nó hết. Nếu nhất luận giết sạch e có điều oan uổng. Xin bệ hạ rộng suy. Còn Tôn Tần, vừa tới nước Ngụy đã ý thể đánh ngã hạ thần, cố ý khi dễ nước Ngụy không người lượng tưởng, kế đó lại thâu phục quân ngựa lâm để tạo phản. Cha mẹ của nó ở bên nước Yên lại là thân thần của Yên, trách gì chẳng mong thâu nước Ngụy cho Yên. Đó thật là mối họa bên vách của nước Ngụy ta vậy. Xin bệ hạ sớm lo kéo rồi trở tay không kịp.

Ngụy vương nghe dứt mối giận càng thêm, liền hạ lệnh cho Bàng Quyên đem năm ngàn binh đao phủ đến đánh bắt tôn Tần đem ra giữa chợ Vân Dương mà chém đầu răn chúng. Bàng Quyên vâng chỉ, đem binh tới bao vây phủ Đoàn luyện. Tôn Tần không rõ chuyên gì, cứ ra tiếp Bàng Quyên như thường, Bàng Quyên nói:

- Trời làm nghiệt còn có thể trái, tự mình làm nghiệt khó mà sống.

Hồi hôm anh đã làm một việc khá to chớ?

Tôn Tần nói:

- Có chuyện gì đâu, chẳng qua anh phụng mạng trấn yểm hoàn thành ngựa mạng họa tinh mà thôi.

Bàng Quyên nói:

- Anh vâng lệnh trấn yểm thì đi một mình sao lại đem quân binh khua chiêng gióng trống la hét có ý tạo phản. Vì anh làm rối kinh động thánh giá ngài bắt tội tới em, rằng chúng ta hẹn nhau xuống núi mưu đồ cướp non sông nước Ngụy. Em hết sức phân trần may được khỏi vạ, nhưng Ngụy vương lại sai em đem binh sang bắt anh đem ra

chợ Vân Dương chém đầu răn chúng. Vậy anh hãy chịu trói đi! Tôn Tẩn nghe nói hoảng kinh chưa biết nói sao, thì Bàng Quyên đã hạ lệnh binh đao phủ áp bắt trói Tôn Tẩn rồi đi. u luôn ra chợ Vân Dương.

Hồi 6

**Cam đoan nghĩa, quyết chặt ngón chân
Muốn lánh thân phải giả đũa điên**

Tôn Tẩn bị Bàng Quyên hồi thúc quân sĩ áp giải tới chợ Vân Dương.

Lúc này, trời mù đất tối, coi vẻ buồn bã vô cùng. Có lẽ tạo vật cũng cảm thương cho người ngay mắc nạn. Nơi pháp trường, đau phủ sắp hàng đôi, coi vẻ ghê gớm tề chỉnh. Bàng Quyên hỏi:

- Bây giờ là chừng nào?

Đao phủ thủ đáp:

- Còn ba điểm nữa là tới giờ Ngọ.

Tôn Tẩn nghe lời nói, biết giờ hành hình sắp tới thời đau lòng xót dạ lắm, năn nỉ với Bàng Quyên rằng:

Bàng phò mã ơi! Xin tưởng tình kết bạn năm xưa, dung cho chậm chết một lát để bày tỏ nỗi khổ trong lòng cùng hoàng thiên hậu thổ, rồi dầu có chết cũng không đến nỗi biến thành con ma oan uổng.

Bàng Quyên nhận lời xin để cho Tôn Tẩn kêu than chi cho biết, nên truyền quân đao phủ hãy thông thả. Tôn Tẩn vội ngược mặt lên trời than rằng:

- Trời ơi! Tôn Tẩn này là cha mẹ, cách anh em, lên non tiên học đạo.

Tưởng là học thông binh pháp, thuộc lao thiên thư, giỏi bát môn độn pháp, lục giáp linh văn mà làm gì, ai dè tới cái chết của mình mà không cứu được. Ôi! Khổ tâm biết mấy!

Bàng Quyên nghe Tôn Tẩn nhắc tới thiên thư, thời nghĩ thầm rằng:

"Các sách binh pháp ta điều đọc qua. Duy thiên thư ta chưa đọc tới. Nếu nay dỡ anh này để mà học được thời anh hùng trong sáu nước có ai hơn ta được". Ý định đã định, Bàng Quyên bèn bước tới gần Tôn Tản mà nói rằng:

- Anh ơi! Em nghe mấy lời anh than, bỗng nhớ tới lúc thề nguyện ở chợ Châu Tiên, em đau lòng lắm. Anh ơi, phen này em quyết liều thân để cứu anh. Bay giờ em tới mặt Ngự chúa tàu nổi nữa coi sao. Như được là may, không thì thôi, xin anh chớ trách.

Tôn Tản nói:

- Nếu em còn thương anh, anh cảm tạ vô hạn. Như được Ngự chúa ân xá thì ân em ngàn năm anh không quên. Còn như không ân xá thì em nên vì anh sắm một cái hàn để tẩn liệm thi hài, rồi gửi thư về Yên quốc cho cha mẹ anh chị của anh hay. Được vậy anh cảm ơn em lắm! Bàng Quyên nói:

- Anh chớ nên mở lời trời như vậy! Nói dứt, sai ngựa vào triều, ra mắt chúa Ngự và tàu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần vừa nghĩ được một điều. Vì Tôn Tản là người nước Yên, cha là phò mã Tôn Tháo, mẹ là công chúa Yên Đơn, anh là Tôn Long, Tôn Hổ, nếu nay y bị ta giết, tin đồn về Yên, ắt nước Yên sẽ cử binh phạt ta thời muôn dân đồ thán, chi bằng lưu Tôn Tản lại, chờ khi nào nước Yên gửi hàng thư qua rồi sẽ hay.

Vua Ngự nói:

- Nếu sợ vậy thì nên chặt mười ngón chân y. Y trở nên người bỏ, thời muốn làm gì cũng chẳng được.

Ngự vương y lời tâu, Bàng Quyên bèn bay ra chợ Vân Dương nói với Tôn Tản rằng:

- Em đã hết sức rồi xin cho anh rời. Song vua nói rằng tha thì tha tội chết, chớ không thể không trừng trị. Vậy ngài định phải chặt hai bàn

chân anh.

Tôn Tần nói:

- Không tiện! Anh thà cam tâm chịu chết, chứ không muốn sống mà trở nên người vô dụng ở đời.

Bàng Quyên nói:

- Luật pháp triều đình đâu tiện tâu đi rồi lại. Em không thể cứu anh được nữa.

Nói dứt, hạ lệnh quân sĩ khai đao. Quân sĩ đem Tôn Tần buộc vào một cái trụ, kèm hai chân trên cái áp đồng, rồi hươi đao chặt một cái, mười ngón chân của Tôn Tần rụng liền, máu ra lênh láng. Ai thấy cũng ghê hồn hoảng vía. Còn Tôn Tần thì chết ngất đi.

Giây lâu Tôn Tần tỉnh lại, Bàng Quyên nói:

- Thiệt phép nước đổi vô tình! Dứt lời sai tả hữu khiêng Tôn Tần về phủ mình, lo thuốc men săn sóc cho anh bạn. Tôn Tần cảm ơn Bàng Quyên lắm.

Sau khi đem Tôn Tần về phủ rồi. Bàng Quyên bèn tới ra mắt Ngụy vương, Ngụy vương hỏi:

- Bây giờ để Tôn Tần ở đâu?

Bàng Quyên tâu:

- Thần sợ thả nó ra lúc nó hết đau ắt đi nước khác nên thân để nuôi tại nhà.

Tâu xong, Bàng Quyên trở về phủ sai gia đình dọn dẹp một thư phòng cho Tôn Tần ở, rồi kêu một người đầu bếp tới cắt phân nuôi dưỡng Tôn Tần. Đó thật là lòng dạ của Bàng Quyên rất sâu độc, cố ý bưng mắt Tôn Tần vậy! Một hôm Bàng Quyên tới thăm Tôn Tần,

hỏi rằng:

- Thế nào hôm nay chân anh đã bớt đau chưa?

Tôn Tần đáp:

- Mấy ngày rày nước vàng và máu ra nhiều, đau nhức quá! Bàng Quyên nói:

- Tội nghiệp quá, vậy để em bảo người làm cho anh hai cây gậy trầm hương để chống mà đi cho tiện.

Nói dứt day qua dạy tả hữu bày tiệc rồi mời Tôn Tần gương ngồi ăn uống.

Rượu được vài tuần, Bàng Quyên hỏi Tôn Tần rằng:

- Em có nghe anh được thầy truyền thọ thiên thư, nên thông bát môn độ pháp, lục giáp linh văn. Quả có vậy không?

Tôn Tần nói:

- Đối với em là bạn kết nghĩa sanh tử, anh không giấu. Quả anh có học và nhớ hẳn hoi. Bàng Quyên nói:

Có như vậy thì anh nên thương em mà dạy lại cho.

Tôn Tần nói:

- Chúng ta không phải ruột thịt, song đã kết nghĩa cầm kỳ, dạy thì dạy có hại chi?

Bàng Quyên nói:

- Đa tạ Ơn anh. Vậy tới ngày mai em sẽ thiết tiệc cùng nhau ăn uống rồi anh sao chép lại cho em một pho thiên thư.

Tôn Tần nói:

- Cần chi phải đợi đến mai, nếu em cần lắm thì anh sẽ viết cho anh bây giờ.

Bàng Quyên cả mừng, sai tả hữu đem bút mực và giấy ra. Tôn Tần an sơ ít miếng nữa, rồi bảo tả hữu dọn bàn dẹp tiệc, đặt mình sao thiên thơ.

Tôn Tần viết được ít hàng, thì Bàng Quyên ngăn lại mà rằng:

- Trời đã tối rồi, anh hãy nghỉ cho khỏe, đợi sáng sẽ biết, nếu vội quá em sợ có sơ sót.

Dứt lời từ tạ Tôn Tần mà về phủ. Từ đó ngày nào Tôn Tần cũng lo viết thiên thơ cho Bàng Quyên, song chân có đau nên không viết liên tiếp được, thành ra đã mấy ngày mà cũng chưa rồi. Thỉnh thoảng, Bàng Quyên cũng tới giả bộ thăm Tôn Tần đặt thúc giục viết cho mau.

Ngày nọ Bàng Quyên vào nhà trong, Thoại Liên công chúa hỏi rằng:

- Thế nào? Tôn Tần đã viết xong thiên thơ chưa?

Bàng Quyên đáp:

- Nó viết vừa được ba phần mười rồi.

Thoại Liên nói:

- Sao mà lâu vậy?

Bàng Quyên cười rằng:

- Lâu mau cũng không nệ, hễ nó viết xong ngày nào ta định cách giết nó ngày ấy.

Mấy lời vợ chồng Bàng Quyên nói với nhau chẳng may lọt vào tai của tên đầu bếp trong lúc nó vào lấy gạo nấu cơm trưa cho Tôn Tẩn. Tên đầu bếp nghe vậy thì thầm trách Bàng Quyên sao ở bạc với Tôn Tẩn là người trung hậu.

Tới bữa cơm trưa, đầu bếp đem vào phòng cho Tôn Tẩn ăn lại gặp lúc Bàng Quyên có mặt tại đó. Bàng Quyên làm bộ ném thũ đồ ăn rồi giả bộ đôn hậu với bạn, đề đầu tên đầu bếp xuống đánh cho ba mươi hèo và mắng rằng:

- Bạn thân của ta đau ốm, ta giao phó cho mi cung dưỡng, thế mà mi nấu ăn như vậy thì ăn làm sao cho được? Mi khinh bạn ta, tức là khinh lòng ta. Ta chẳng trị mi thì tình bầu bạn ta còn gì! Đánh mắng xong, Bàng Quyên quảy quả vào nhà trong.

Thấy Bàng Quyên đi rồi, tên đầu bếp liền ôm bụng mà khóc rống lên. Tôn Tẩn lấy làm lạ hỏi rằng:

Lúc đương đánh sao mi không khóc, bây giờ mới khóc là lý gì?

Tên đầu bếp đáp:

- Tôi khóc đây là khóc thế cho ông chớ phải vì bị đánh mà khóc đâu! Tôn Tẩn hỏi:

- Sao mi lại khóc thế cho ta?

Tên đầu bếp đáp:

- Vì thấy ông đôn hậu mà gặp phải bạn bạc nghĩa vô tình.

Dứt lời, nó kề miệng vào tai Tôn Tẩn mà thuật rõ những lời vợ chồng Bàng quyên vừa nói. Tôn Tẩn nghe qua buồn rầu lắm song cũng dần lòng, ăn cơm trưa xong, bảo đầu bếp dọn cất, rồi rửa tay ngồi lại vào viết thiên thư.

Tôn Tẩn vừa chấm mực kéo bút ra khỏi nghiên thì có mấy con ruồi

bu đeo ngòi bút. Đuổi thế nào cũng vậy hể bay ra rồi lại đáp vào. Tôn Tẩn lấy làm lạ không hiểu có điều gì. Về sau, Tôn Tẩn cố kê bút lên giấy định viết, đặt cho ruồi nọ không còn đeo được, nhưng lạ thay, ruồi nọ bay quần quần theo ngòi bút, bệt mực xuống giấy, thành ra ba chữ:

"Nên giả điên".

Tôn Tẩn chẳng rõ ba chữ ấy là gì, đương còn suy nghĩ, bỗng con a đầu ở nhà trong aỦm con của Bàng Quyên là Bàng Anh ra thơ phòng chơi.

Tới trước mặt Tôn Tẩn, chẳng rõ có quỷ thần sai khiến hay không mà Bàng Anh bỗng nói rằng:

- Tôn Tẩn ơi, người hãy viết thiên thơ cho mau đi, kéo cha ta chờ không được sẽ viết người đa! A đầu nghe nói kì, aỦm Bàng Anh đi tuốt, Tôn Tẩn gật đầu nghĩ thầm rằng:

"Quả Bàng Quyên muốn giết ta mà! Lời trẻ con bao giờ cũng là thật, ta phải tin. Bây giờ đương mắc nạn to, còn đợi chi nữa mà chưa mở hộp của thầy ta cho lúc xuống núi để tìm cách gỡ nạn." Nghĩ đoạn, Tôn Tẩn bèn lặn lưng móc hộp ra, giở nắp lên thấy bên trong có một phong giấy, trên phong giấy có hai bài thơ như vầy:

"Vân Mộng có ông Quỷ Cốc tiên Dạy trò Tôn Tẩn với Bàng Quyên Vô nghi đến nỗi đổi chặt chân bạn Ba quyền thiên thơ mãi chờ truyền.

Trong hộp đựng cho mấy khúc ca, Hãy xem cho kỹ rồi suy ra.

Muốn đi cho khỏi nhà người nghịch Phải giả điên cuồng tai nạn qua".

Tôn Tẩn xem thơ nói thầm rằng:

- Té ra thầy ta dạy ta giả điên đặt lánh họa đây chi?

Nói rồi mở phong giấy ra, thấy trong đó là thuốc tán, trong thuốc tán có miếng giấy đề chữ "Thuốc thoa chân". Tôn Tản cả mừng bôi thuốc vào vết chân, chẳng bao lâu các vết đều lành, hết đau nhức. Bây giờ Tôn Tản khởi đầu giả điên, đốt hết những tờ giấy đã viết thiên thơ mà xé rách, thồn vào họng nhai nhỏ nuốt xuống bụng, kể đến xé áo xé quần, rồi đập phá đồ đạc trong thư phòng vừa phá vừa la, vừa cười vừa khóc.

Trẻ nhỏ ở hầu Tôn Tản thấy vậy lật đật chạy cho Bàng Quyên hay.

Bàng Quyên đi vào thư phòng kêu rằng:

- Anh làm gì vậy?

Tôn Tản chẳng nói xách ghế đánh vào mặt Bàng Quyên. Bàng Quyên né khỏi rồi hỏi:

- Anh không biết tôi à! Đừng làm như vậy chứ! Tôn Tản nói:

- Biết, ta biết mày là thần lục đỉnh, lục giáp. Ta vâng lệnh trời đánh mày.

Nói dứt lại chụp ghế đánh nữa. Bàng Quyên né khỏi rồi sai gia đồng đi lấy chén cơm và xúc một chén phân để thử coi Tôn Tản ăn thứ nào để xem là điên giả hay điên thật.

Gia đồng vâng lệnh đi một lát, trở lại, đem chén cơm và chén phân để trước mặt Tôn Tản. Tôn Tản đem cả hai chén trộn lại rồi vãi ra tứ tung.

Bàng Quyên nói:

- À, anh này điên thật, hồi trước anh thề với ta, hễ ai phụ nghĩa thì trời phạt làm cầm thú. Nay chắc anh có làm điều chi bội nghĩa nên trời phạt đấy.

Nói dứt sai gia đình bắt Tôn Tần đem xiềng ngoài vườn hoa sau nhà để xem bệnh tình ra thế nào.

Tôn Tần bị xiềng ở hoa viên, thanh tịnh vô ngần, buồn rầu đáo đẽ, may nhờ có tên đầu bếp mọi khi lén lui tới cho cơm canh ăn, nên cũng được an thân. Thấm thoát mà mùa đông đã tới. Một hôm trăng tỏ, trời thanh vì cảm hoài. Tôn Tần chỉ tay vào cội tùng trong vườn mà đọc một bài tứ tuyệt như vầy:

Trước mắt tùng cội trăm thước cao, Họ Bàng coi rẻ biết là bao, Có khi ngọn thọc mây xanh đó Làm cội chống trời ai biết đâu! Tôn Tần ngâm dứt bỗng trên không có tiếng nói:

- Tôn tiên sinh ngâm thật hay! Tiếng vừa dứt thì có người mặt giòi phấn, mắt sáng như sao, mình mặc áo trắng, đầu đội khăn be, cười mây sa xuống trước mặt Tôn Tần mà nói:

- Tôi là học trò của Huất Liêu, tên Vương Ngao, nhân thấy tiên sinh bị nạn nên tới an ủi. Vì tiên sinh có nạn một ngàn ngày, phải ráng dần lòng mà chịu, chớ tôi đi vân du sáu nước, khuyên dụ các hầu vương, ai có cách rước tiên sinh ra khỏi Nghi Lương, sẽ được tiên sinh giúp đỡ mà lo nghiệp cả.

Nói dứt lời Vương Ngao liền cười mây bay đi.

Cách ít lâu, tới ngày sinh của Thoại Liên công chúa. Bàng Quyên mở tiệc mời các quan và các phu nhân, tiểu thư tới dự yến. Nhà trước thì Bàng Quyên thết đãi các quan, nhà sau công chúa lo đãi các phu nhân, tiểu thư. Phu nhân và tiểu thư nào đi dự tiệc cũng có đem a hoàng theo.

Lúc các bà, các cô ăn uống, a hoàng rảnh rang bèn rủ nhau ra vườn hoa chơi. Ai dè khi tới cửa vườn thì thấy cửa đóng khóa kỹ lưỡng. Đứa a hoàng nào trong mình cũng có đeo sâu chìa khóa của chủ. Khi thấy cửa vườn khóa chúng bèn hè nhau mở thử. Đứa này mở không được đứa khác mở. May mắn mở được, chúng nó kéo nhau đi vào. Hôm ấy Tôn Tần chỉ bị nhốt trong vườn chớ không bị xiềng

như mọi khi. Nhờ dịp đó, Tôn Tần nép mình ra khỏi cửa rồi vừa đi vừa la hét ầm lên.

Các quan ở nhà ngoài nghe có tiếng la không hiểu việc gì bèn hỏi thăm Bàng Quyên, Bàng Quyên đáp:

- Đó là tiếng la gào của Tôn Tần, vì từ ngày y bị chặt chân tới nay thì điên luôn.

Các quan nói:

- Y đã điên thì thả cho y đi cầm nhót làm chi cho thêm rộn?

Bàng Quyên nói:

- Tôi cũng muốn thả, song sợ y giả dạng dạng thoát thân.

Nếu y không điên, và ra khỏi nơi này thời nước Ngụy sẽ có hoạ.

Các quan nói:

- Vậy phiền phò mã cho người dắt Tôn Tần tới đây chúng tôi xem điên giả hay điên thật.

Bàng Quyên khen phải sai tả hữu bắt Tôn Tần tới. Chẳng biết Tôn Tần tìm đâu được một miếng giấy đỏ giả làm lá cờ, cầm tay phát qua quơ lại, vừa phơ phát vừa la hét mà theo chân tả hữu đi tới trước tiệc. Các quan nhìn thấy bộ tướng Tôn Tần xanh xao, đầu tóc bù xù, áo quần rách rưới, miệng nói làm xàm, thì nói với Bàng Quyên rằng:

- Quả là điên thật, nếu nói Tôn Tần giả điên thì sao hình dáng lại tiêu tụy đến thế ấy. Thôi, phò mã nên thả cho nó đi đâu thì đi cho xong.

Bàng Quyên nghe theo lời.

Các quan sai tả hữu kéo Tôn Tần ra khỏi phủ. Tôn Tần bị chúng đẩy

ra, lại cố chạy vào, mãi như vậy nhiều lần kẻ tả hữu đuổi ra khỏi ngõ và đóng cửa lại. Tôn Tẩn ra khỏi ngõ còn kiếm hai hòn đá to, đập vào cửa rầm rầm, bảo phải mở cho mình trở vào vườn hoa mà chơi. Kêu réo thế nào cũng chẳng được. Tôn Tẩn bèn đi rảo ra đường, kêu gào lý hát, vờn vợ tối ngày, rồi kiếm chái hè của dân chúng nằm mà ngủ. Cứ mãi như vậy, ngày thì đi nghêu ngao ngoài đường chơi giỡn với con nít, tối vào quán đình mà ngủ. Bàng Quyên thấy vậy cũng hơi yên lòng.

Thường ngày Tôn Tẩn ở ngoài đường, hễ gặp các quan đi qua là móc đất hốt bùn chọi vãi vào bất kể mình người ngựa. Các quan cũng cho là đứa diên thẳng đại, chỉ bỏ qua và lánh mặt mà thôi. Một hôm Tôn Tẩn gặp Bàng Quyên đi châu, bèn hốt phân người vãi nhảm mình. Bàng Quyên sai ngựa tránh ngã khác rồi sai tả hữu đuổi Tôn Tẩn đi cho xa.

Khi tan châu, các quan thấy Bàng Quyên buồn thì hỏi thăm duyên cớ.

Bàng Quyên tỏ việc bị Tôn Tẩn ném phân trúng mình cho các quan chức nghe. Các quan nghe vậy điều khuyên Bàng Quyên nên đuổi Tôn Tẩn ra khỏi nước Ngụy hầu tránh khỏi các việc lòi thôi. Bàng Quyên không nghe định sẽ giam Tôn Tẩn vào một nơi khác.

Hồi 7

Tên oan nghiệt vào vườn bá hoa Lửa vô tình đốt viện Ty Điện

Bàng Quyên bức mình vì Tôn Tẩn nên về phủ nghĩ ra một kế, cho đòi bọn ăn mày ở viện Ty Điện tới giao chúng nó phải giữ gìn Tôn Tẩn cho kỹ, nếu sơ thất sẽ trị tội cả bọn. Từ đó Tôn Tẩn bị bọn ăn mày ở viện Ty Điện đem về thay nhau mà giữ rất nghiêm ngặt.

Nói về nước Tần, ngày nọ vua Hiếu Công ra triều có quan Huỳnh môn vào tâu rằng:

- Ngoài ngõ có một đạo nhân khóc ba tiếng, cười ba tiếng rồi xin vào ra mắt thánh thượng.

Hiếu Công cho mời đạo nhân vào hỏi rằng:

- Đạo sĩ ở núi nào, tên chi, vì có sao mà khóc rồi cười?

Đạo sĩ tâu:

- Bần đạo họ Vương tên Ngao, học trò của Huát Liêu ở Di Sơn. Bần đạo khóc ba tiếng là khóc thương cho người họ Tôn tên Tẩn ở nước Yên vì người ấy lên núi Vân Mộng học đạo với Quỷ Cốc được thông thiên thư, giải bát môn độn pháp, lục giáp linh văn, kêu gió thét mưa, khiến đá làm binh, tượng đầu có lúc rồng nọ gặp mây, ai dè bị anh em bạn là Bàng Quyên, phò mã nước Ngụy, sợ Tôn Tẩn giúp nước nào khác thì có hại cho mình, nên ba lần sai người lên non rước Tôn Tẩn về Ngụy rồi kiếm cách chặn chân và giam cầm ở Ty Điện viện. Còn bần đạo cười là cười các nước chư hầu không nước nào biết dùng kẻ anh tuấn. Nếu nước nào sai người vào Ngụy lén đem Tôn Tẩn về phò tá thì non sông yên ổn, xã tắc bền vững. Nay bần đạo tới Tần cũng bởi ý ấy. Hiếu Công nghe Vương Ngao nói dứt bèn phán:

- Trẫm đâu có dè bậc anh tài đương mai một ở nước Ngụy, nếu

không có tiên sinh chỉ cho thì đã bỏ qua một cuộc may ít có.

Phân dứt lời, một mặt truyền Quang Lộc đại phu lo khoản đãi Vương Ngao, một mặt hỏi các quan coi có ai dám lãnh mạng sang Ngụy trộm Tôn Tẩn về. Hỏi đến Võ An Quân là Bạch Khởi thì Khởi xin đi. Hiếu Công hỏi:

- Khanh làm sao đi được?

Bạch Khởi tâu:

- Lúc này Bàng Quyên đương ỷ tài hống hách muốn bắt các nước cung thần nên lập bài Đại Ngôn. Vậy bệ hạ nên viết tờ hàng biểu, thần đem theo mình mượn tiếng là đi xin hàng phục, thì khắc vào được trong nước Ngụy.

hiếu Công khen phải, viết hàng biểu và ra lệnh cho Bạch Khởi sang Ngụy.

Nói về Bạch Khởi đem ít tên tùng nhân đi sang nước Ngụy vào yết kiến Ngụy vương rồi dâng hàng biểu lên và tâu rằng:

- Nước chúng tôi nghèo thiếu lắm muốn đem cống lễ sang nạp song không lấy đâu cho có, vậy nay xin xưng thần còn cống lễ thì hẹn về sau.

Ngụy vương nhận tâu rồi truyền quan khoản đãi Bạch Khởi.

Sau khi tạ từ vua Ngụy ra ngoài, Bạch Khởi liền cải dạng làm anh tú tài lên tới huyện Ty Điền để tìm Tôn Tẩn. Tới nơi thấy ăn mày đông có trên ngàn đứa, không biết đứa nào là Tôn Tẩn, Bạch Khởi chưa kịp hỏi, thì ở chỗ thềm thấp kia có người chống hai cây gậy cuối mặt ca rằng:

Nhờ non sông nảy sinh anh tuấn, Cha con mấy người thầy oai chấn
Bỏ cha mẹ đi tìm thầy tiên, Học đạo bảy năm núi Vân Mộng Thông
hiểu thiên thư và linh văn, Có tài hươi gươm trời đất động, Kêu

mưa, hú gió việc thường chơi, Quảng đâu làm binh ai dám chống.

Nào rõ mạng vận sao đảo điên, Sa vào thiên la rồi địa võng.

Ai tưởng ta điên, ừ điên ngay, Ấy ta giả bộ người lêu lổng.

Một ngày ta xem như một năm, Nằm gai nếm mật mãi mong ngóng.

Mong ngóng người nào tới cứu ta, Ta nguyện thấp hương tạ Ơn trọng.

Bạch Khởi chờ người ca dứt, bước lại gần kêu nhỏ rằng:

- Tôn tiên sinh đó à?

Tôn Tấn ngó lên cười rằng:

- Bạch đại nhân nghe ca mới nhìn được tôi, không thì tìm cả kiếp cũng chẳng được! Bạch Khởi nói:

- Lạ thay, tôi chưa tỏ tên họ sao tiên sinh lại biết, hay là tiên sinh biết rõ việc đã qua và việc chưa tới? Vậy tiên sinh biết làm gì hay không?

Tôn Tấn nói:

- Đại nhân vâng lời Tấn chúa tới trộm tôi ra khỏi nước Ngự! Bạch Khởi đáp:

- Tiên sinh biết trước như vậy thật là bậc tiên tri. Tôi tới đây chỉ vì ý đó! Tôn Tấn nói:

- Uổng công đại nhân lặn lội tới đây vô ích. Tôi vốn có nạn một ngàn ngày, nay nạn chưa khỏi hạn, khó mà đi được. Đại nhân chớ ở đây lâu mà bị hại, lát nữa sẽ có người của Bàng Quyên tới rình chúng ta. Đại nhân hãy về nước. Sau này tôi sẽ có dịp giúp đại nhân một tay.

Bạch Khởi nghe Tôn Tần nói quả quyết như vậy không trả lời được nữa bèn cáo từ lui ra, rồi trở về nước tàu lại cho vua Trần hay.

Lại nói qua Vương Ngao sang nước Sở hiểu dụ cho vua Sở cứu Tôn Tần về mà dùng. Vua Sở nhận lời sai Huỳnh Hiệp giả vào Ngụy nộp cống lễ để trộm Tôn Tần. Huỳnh Hiệp đi vào Ngụy trộm cũng không được. Vương Ngao lại sang hiểu dụ Ở nước Hàng và nước Triệu. Hàng vương sai Trương Xa, Triệu vương sai Liêm Pha, đều giả vào nộp cống để trộm Tôn Tần, song cũng không trộm được. Vương Ngao đi giáp bốn nước mà vẫn chưa xong việc Tôn Tần thì nghĩ thầm rằng:

"Có lẽ bốn nước đó chẳng có duyên với bậc đại tài vậy!".

Bây giờ nói về Bàng Quyên đã nhiều phen bày mưu với Châu Hối để tìm cách giết Tôn Tần. Mỗi lần bàn là mỗi lần bị Châu Hối bác đi. Ngày nọ Châu Hối đi vào viện Ty Điền thăm Tôn Tần. Vào tới nơi thấy Tôn Tần nằm trên thềm đá vỗ tay vào đá mà ngâm rằng:

Cội tùng trăm thước cao rườm rà.

Ngọn quét mây chiều đón gió qua, Nhánh tua sum xuê mà kể số! Lá che rậm rạp biết bao xa.

Khi đưa chim phụng về Nam hải, Lúc đón vua rồng lại Bắc a.

Nếu gặp xuân về thêm tốt rọp, Có khi rường cột chống muôn tòa.

Tội thấy chú tiều không tai mắt.

Xách búa hăm hờ đi trải qua, Dòm ngó dáo dạt cây tùng tốt.

Rồi hươi búa chặt nhánh vài ba.

Ừ ừ lúc khóc lúc cười ca.

Như thể cá ở trong rọ mà, Ai dám buông thả ra biển cả.

Thành rồng ngày ấy chẳng bao xa.

Châu Hợi nghe dứt bước tới hỏi rằng:

- Tiên sinh giả điên à?

Tôn Tẩn không đáp. Châu Hợi lại nói:

- Tiên sinh chớ nghi tôi, Bàng Quyên định kế hại tiên sinh, song mấy lần bàn với tôi, tôi điều bác cả.

Tôn Tẩn nói:

- Ông đã mách cho tôi hay thì tôi cũng mách cho ông biết. Ông sẽ có cái nạn một trăm ngày.

Châu Hợi thất kinh nói:

- Tiên sinh cứu tôi được chăng?

Tôn Tẩn nói:

- Ông nên lánh đi một trăm ngày là được.

Châu Hợi nghe dứt, trở về phủ tỏ lại cho phu nhân hay. Lưu phu nhân nói:

- Tôn Tẩn là học trò của Quỷ Cốc biết việc quá khứ vị lai, vậy ông nên nghe theo lời y mà tránh đi một trăm ngày cho xong, mai này tôi vào triều tâu rằng ông đau, nên nghỉ chầu ở nhà dưỡng bệnh. Chừng nào qua khỏi tai nạn sẽ ra mặt.

Châu Hợi khen phải. Hôm sau Lưu phu nhân vào triều xin phép cho chồng nghỉ chầu.

Châu Hợi lánh mặt mãi như vậy vừa được chín mươi chín ngày, tới

ngày chót buồn lòng ra sau vườn chơi. Vừa đi tới vườn bỗng thấy có một con quạ đậu trên vách ngó mình mà kêu rất thê thảm. Châu Hối giận quá lấy cung tên ra nhắm nó mà bắn. Tên bay ra không trúng quạ, lại xẹt qua vườn nhà bên cạnh.

Nguyên vườn bên cạnh là vườn hoa của quan thừa tướng Trịnh An Bình. An Bình có một nàng con gái tên là Ái Liên năm nay tuổi lên bảy, sắc đẹp vô song, nên An Bình cưng lắm. Ngày ấy, Ái Liên cùng các thị tì ra sau vườn hoa chơi giỡn. Ái Liên vừa leo lên cây đu để xích, chẳng dè có một mũi tên từ bên kia bay qua găm vào giữa ngực, nàng liền nhào xuống đất chết liền. Các thị tì lớp đỡ Ái Liên lớp la ré lên. Cả thấy không ai biết tên từ đâu bắn lại. Đương lúc ngờ ngẩn ấy, một đứa gia đồng của Châu Hối bắc thang leo lên đầu vách kêu bọn thị tì hỏi rằng:

- Lão gia tôi vừa bắn lạc một mũi tên qua đây các cô nương có gặp chăng?

Các thị tì la rập lên rằng:

- À, vậy thời chủ mày đã bắn chết tiểu thư ta rồi. Ở lảng giềng mà như vậy để rồi coi! Chúng nó la dứt liền cầm mũi tên đem vào trong phủ báo rõ đầu đuôi cho Trịnh An Bình hay.

An Bình nghe báo có họa, lật đặt ra vườn hoa thấy con nằm dưới giá đu thì khóc rống lên rằng:

- Châu Hối ơi, mi ác lắm. Mi giả bệnh đặng ở nhà diễn tập cung mà hầu có tạo phản nên mới bắn nhằm con ta chết oan như vậy! Khóc rồi quày ra lên ngựa chạy thẳng vào triều kêu oan. Ngự vương nghe kêu oan, liền cho đòi An Bình vào hỏi. An Bình một mực tâu là Châu Hối âm mưu làm phản diễn tập cung mã nên bắn lạc chết con mình. Ngự vương không biết thiệt giả, lập tức sai quan quân đi bắt Châu Hối tới tra hỏi. Châu Hối cứ thiệt khai rằng:

- Vì đau vừa bót ra dạo vườn hoa, gặp con quạ ngó mình kêu thảm nên giận bắn quạ.

Ngụy vương không tin muốn tra tấn song vì mắc đi cầu mưa ở miếu Thiên Tề rất gấp nên dạy giam Châu Hối vào Nam lao chờ ngày xét hỏi.

Vợ Châu Hối là Lưu phu nhân thấy chồng mắc họa bèn giả có đi vào Ty Điền viện thí tiền, để tìm Tôn Tản mà cầu cứu. Tôn Tản thấy Lưu phu nhân tới bèn nói:

- Chồng bà không nghe lời tôi nên gây ra họa lớn như vậy! Lưu phu nhân khóc lóc năn nỉ xin Tôn Tản cứu chồng. Tôn Tản bảo:

- Thôi bà hãy về, để chuyện đó mặt tôi.

Lưu phu nhân gạt lệ ra về. Đêm hôm ấy, đúng canh ba Tôn Tản vẽ phù, niệm thiên la địa văn, rồi giữ tay áo một cái tức thì trên trời sa xuống một hanh tinh đỏ lờm to như cái bánh xe và một định tinh trắng như bạc cũng to như cái chậu. Tôn Tản liền thâu hết cả hai vào tay áo.

Hôm sau, vua Ngụy lâm triều rồi mà trời vẫn tối mờ. Vua phán hỏi quan Tư thiên vì có gì? Quan Tư thiên tâu:

- Chẳng rõ có chi mà đã tới giờ Thìn mặt trời vẫn không mọc, chẳng những trong triều mà thôi, cho đến ngoài thành cũng như vậy.

Vua Ngụy suy nghĩ giây lâu, nghi là trong Nam lao có người bị án oan nên trời u ám. Vì vậy vua bèn hạ lệnh ân xá tất cả tù phạm trong lao ra bất kỳ tội nặng nhẹ.

Tôn Tản hay tin tù phạm ở Nam lao đã được ân xá bèn làm phép, rồi giữ tay áo, thả hai vàng tinh tú ấy ra. Hai vàng tinh tú ấy chính là Kim ô Bạch thổ nghĩa là thể phách của mặt trời, mặt trăng. Cả hai được buông ra liền trở về ngôi cũ. Trời bèn sáng tỏ như thường.

Châu Hối được tha ra hoàn chức cũ thì mừng rỡ hồi hả về phủ. Lưu phu nhân nói:

- Tại ông không tin lời Tôn Tần nên gây họa như vậy. Nếu không có Tôn Tần gỡ cứu cho ắt ông đã bỏ thân nơi Nam lao rồi.

Châu Hối nghe nói ngơ ngẩn giây lâu. Lưu phu nhân đem nguyên do mà thuật rõ lại. Châu Hối nghe dứt cảm ơn Tôn Tần vô cùng, Lưu phu nhân nói:

- Nếu ông muốn đền ơn Tôn tiên sinh thì phải đem Tôn tiên sinh về phủ nuôi dưỡng chớ không chi hơn nữa.

Châu Hối nói:

- Muốn vậy nhưng làm thế nào được?

Phu nhân nói:

- Thiếp có một kế là ngày mai chúng ta lo nấu vài thạch cốm, rồi sai người khiêng theo thiếp vào viện Ty Điền giả nói rằng lúc ông đau thiếp có cầu nguyện, nếu lành mạnh sẽ bố thí cho người nghèo. Nay ông qua khỏi bệnh, thoát khỏi họa nên thiếp đem cốm đi trả lễ. Hễ thiếp vào được trong viện Ty Điền, thì sẽ năn nỉ Tôn tiên sinh về phủ nuôi dưỡng mà đáp ơn.

Châu Hối nghe vợ nói khen ngợi vô cùng. Ngày hôm sau sắp sửa cốm canh xong. Lưu phu nhân bảo gia nhân khiêng thạch cốm theo mình vào viện Ty Điền phân phát cho đám ăn mày. Phân phát xong, phu nhân bèn tới ra mắt Tôn Tần tỏ hết ý của vợ chồng mình. Tôn Tần nghe dứt nói rằng:

- Không được! Hôm nay tôi chưa lìa bỏ chỗ này mà đi đâu cả. Nếu Châu đại nhân có lòng tốt, thì tới ngày Mậu Ngọ tháng sau tới tại miếu Ngô Khởi mà đón tôi, nhưng cũng phải giữ kín miệng đừng cho ai hay mà mắc họa. Tới ngày ấy, Bàng Quyên sẽ đốt Ty Điền viện mà giết tôi. Tôi chờ y đốt viện rồi tôi mới đi thì được yên sự, vì nó ngỡ là tôi chết cháy, ắt không tìm hỏi đâu nữa. Thôi, lời tôi dặn đã cạn kể, phu nhân hãy nhớ và giữ kín giùm! Lưu phu nhân nghe dứt,

gật đầu từ tạ Tôn Tần rồi trở về phủ nói rõ lại cho Châu Hạo hay.

Ngày giờ mau như thoi đưa, lật bật mà đã đến ngày Mậu Ngọ. Châu Hạo y hẹn đem gia đồng lén tới miếu Ngô Khởi mà chờ. Tôn Tần ở trong viện Ty Điền làm phép mù trời tối đất rồi chống gậy trầm hương ra miếu ấy. Châu Hạo thấy Tôn Tần tới bèn hỏi đi với mình về phủ. Tôn Tần nói:

- Chưa đi vội được. Hãy chờ một lát nữa Bàng Quyên phóng lửa đốt viện rồi sẽ đi.

Thật như lời, tới canh hai, Bàng Quyên và lũ bộ hạ mang cỏ khô, củi, bồi và dầu tới. Chúng nó đóng cửa viện lại, chất các món nhậy giáp vòng rồi đánh lửa lên đốt. Ôi, trong giây lát tòa viện Ty Điền trở nên đồng than đỏ, hơn ngàn kẻ ăn mày đã thành ra ma! Tôn Tần thấy lửa cháy rồi, bèn cùng bọn Châu Hạo đi về phủ. Bàng Quyên kể chắc Tôn Tần đã chết thiêu nên cũng yên lòng.

Sáng ngày vua Ngụy ra triều, các quan đem việc cháy việc Ty Điền mà tâu. Vua thở ra rồi hỏi:

- Vì sao trong viện Ty Điền lại có cuộc lửa cháy hại nhiều sanh linh như vậy?

Bàng Quyên tâu:

- Ấy là mưu của Tôn Tần. Y muốn trốn ra khỏi nước Ngụy nên đốt viện giả là mình đã chết cháy cho khỏi bị tập nã. Nay không nên làm mưu của y. Bệ hạ nên hạ lệnh họa đồ hình Tôn Tần treo khắp các cửa thành để xét bắt cho kỳ được.

Ngụy vương nghe tâu khen phải, lập tức hạ lệnh họa đồ hình Tôn Tần sai đi tầm nã.

Nói lại Vương Ngao đi hiểu dụ bốn nước rồi đều không ai cứu được Tôn Tần. Bây giờ ông ta lại sang nước Yên. Bữa nọ, nhằm buổi chiều, Vương Ngao tới trước cửa triều nước Yên khóc ba tiếng, rồi

cười ba tiếng, các quan lấy làm lạ vào tâu cho vua Yên hay. Vua Yên cho vời vào hỏi. Vương Ngao tâu rằng:

- Bần đạo khóc là khóc người công tử thứ ba của phò mã Tôn Tháo, tên là Tôn Tẩn. Người này có công lên núi Vân Mộng học đạo với Quỷ Cốc đã thông thiên thư biết độn pháp, giỏi linh văn. Ngụy chúa nghe danh, sai sứ lên rước ba phen mới được. Chẳng dè Tôn Tẩn xuống giúp Ngụy bị người bạn bất lương là Bàng Quyên sàm tấu đến nỗi bị chặt hết mười ngón chân, nay còn đương bị giam ở Ngụy. Còn bần đạo cười là cười các nước chư hầu không ai biết trang anh tuấn để lo phương cứu về giúp xã tắc, định giang san, và thống nhất thiên hạ.

Vua Yên nghe dứt cả mừng phán:

- Nếu không có tiên sinh chỉ bảo thì quả nhân đâu rõ ở đời có bậc kỳ tài ấy.

Phán rồi dạy thị thần mời Vương Ngao ra Quan lại Tư thất đãi. Đoạn hỏi các quan coi ai dám qua Ngụy rước Tôn Tẩn về. Vua hỏi vừa dứt thì có một vị đại quan bước ra trước điện xin đi.

Hồi 8

**Phá quân Ngụy, Tôn Tháo dùng mưu
Lui binh Yên, Châu Hợi thừa dịp**

Vị đại quan ấy chính Tôn Tháo phò mã. Tôn Tháo tâu rằng:

- Tôn Tẩn là con của hạ thần, neúa nay nó bị nạn thì hạ thần và Long, Hổ hai anh nó phải đem binh đánh Ngụy để đòi về. Ấy là thuận theo thiên luân vậy.

Yên vương nói:

- Nếu đem binh sang đòi mà vua Ngụy nghe lời Bàng Quyên, không thả Tôn Tẩn về thì sao?

Tôn Tháo nói:

- Nếu không chịu thả về thì thần xin lấy đầu Bàng Quyên để trừ loạn cho nước Ngụy.

Yên vương chuẩn tấu. Tôn Tháo lập tức lui về điểm ba muôn binh và đem hai con kéo ra khỏi U Câu thẳng tới Nghi Lương.

Khi đại binh tới Ngụy, đóng dinh xong, Tôn Tháo bèn bảo Tôn Long lãnh một muôn binh giả kéo cờ nước Tần mai phục một nơi, Tôn Hổ lãnh một muôn binh giả kéo cờ nước Sở đem mai phục một nơi, chờ khi nào mình đại chiến với Bàng Quyên đánh ụp vào cướp dinh, hễ binh Ngụy loạn ắt binh Yên cả thắng. Dặn xong, Tôn Long, Tôn Hổ lãnh mạng đi tòi, Tôn Tháo bèn đem một muôn binh thẳng tới cửa thành Nghi Lương thị Oai và hạ lệnh cho chúng kêu to rằng:

Quân Ngụy phải đem công tử thứ Ba của nước Yên là Tôn Tẩn ra mà thả thì vô sự, nếu cãi một lời sẽ bị đập nát thành trì.

Quân giữ thành thấy có giặc tới bèn vào triều tâu với Ngụy vương.

Ngụy vương hỏi Bàng Quyên:

- Bây giờ binh Tôn Tháo tới đòi trả Tôn Tản thì khanh tính làm sao?

Bàng Quyên tâu:

- Tôn Tháo là kẻ thất phu, hạ thần đem ba muôn binh ra đánh thì lui được ngay.

Tâu dứt kiếu từ Ngụy vương lui về, điểm ba muôn binh ra trận. Tôn Tháo thấy Bàng Quyên đem binh ra trận bèn kêu nói rằng:

- Ta đem binh tới đây chẳng phải tranh thành đoạt đất chi. Chủ ý là ta đòi cho được Tôn Tản con ta về mà thôi. Vậy người nên giao trả cho ta, hầu khỏi sự xích mích của hai nước. Bàng Quyên nói:

- Ta không trả Tôn Tản lại thì sao?

Tôn Tháo giận nói:

- Thì ta chém đầu người.

Bàng Quyên cả giận hươi đầu chém đũa. Hai đàn vừa xáp chiến, bỗng bên tả có một đạo binh kéo tới cờ đề chữ Đại Tản Bạch Khởi và bên hữu một đạo binh kéo tới cờ đề chữ Đại Sở Huỳnh Hiệp. Bàng Quyên thấy có binh Yên, Tản, Sở, tự liệu không đánh xuể, bèn lui binh chạy về thành. Cha con Tôn Tháo lừa binh rượt theo giết thẳng tay một trận.

Bàng Quyên thua trận về triều bị Ngụy vương mắng trách thậm tệ.

Đương lúc vua tôi còn bàn luận mưu kế lui binh Yên, bỗng có thám mã vào báo rõ việc Tôn Tháo dùng kế hư trương thanh thế, sai con giả làm binh Sở, quân Tản.... Bàng Quyên nghe dứt cảm giận Tôn Tháo nên xin với Ngụy vương, hôm sau sẽ đánh một trận mà trả thù. Ngụy vương ưng tấu, rồi hạ lệnh bãi châu. Các quan ra về, riêng Châu Hối về phủ đem việc Yên Ngụy đánh nhau mà thuật kỹ lại cho

Tôn Tần nghe.

Sáng hôm sau, Bàng Quyên điểm binh ra trận giao chiến với Tôn Tháo. Tôn Tần ở trong vườn hoa của Châu Hối ngó lên thấy sát khí bên Ngụy sung vượng, còn sát khí bên Yên thì suy nhược, thì biết thể của cha và anh mình cự không lại Bàng Quyên, nên niệm linh văn thâu thần binh âm tướng tới dạy phải ráng sức làm mưa đá sét đánh để giúp binh Yên.

Bởi đó nên lúc binh Yên và binh Ngụy đánh nhau, trên trời bỗng nổi mây mù rồi sa mưa đá, nổi chớp sét, binh Ngụy bị mưa sa, sét đánh chết hại rất nhiều, còn binh Yên thì vô hại. Bàng Quyên cũng bị thương chút ít, nhắm thể cự không lại, nên kéo binh chạy vào thành. Ngụy vương thấy Bàng Quyên thua luôn hai trận thì trách mắng thậm tệ. Châu Hối biết tin ấy, lại trở về phủ mách cho Tôn Tần hay rồi sai gia đông bày rượu thịt cùng nhau ăn uống. Lúc rượu vài tuần, Châu Hối hỏi Tôn Tần rằng:

- Yên, Ngụy cứ đánh nhau, ắt phải hao binh tổn tướng nhiều. Vậy tiên sinh có biết tới khi nào mới hòa hay không?

Tôn Tần nói:

- Hòa được hay không là tại nơi đại nhân đó! Châu Hối nói:

Tôi là kẻ bất tài, võ không biết một đường tấn, nhất thời lui đâu được binh Yên mà mong thiết hòa! Tôn Tần nói:

- Nếu đại nhân chịu đi thì không cần một tên sĩ tử nào. Chỉ cần một phong thư, Đại nhân cầm ra giao cho cha tôi tức thì cha tôi lui binh.

Nhưng đại nhân muốn được ra trận thì phải làm như vậy.... Như vậy....! Châu Hối nghe Tôn Tần nói dứt lời cả cười gạt đầu lia lịa.

Ngày sau, vua Ngụy ra triều hỏi các quan có ai lui được binh Yên hay không? Châu Hối cứ theo kế của Tôn Tần bước ra quỳ tâu:

- Hạ thần xin lãnh mạng lui binh Tôn Tháo.

Ngụy vương phán rằng:

- Khanh không biết võ nghệ thì làm sao lui được binh Yên?

Châu Hới tâu:

- Hạ thần không dùng võ được thì dùng văn, lấy lý mà lui binh Tôn Tháo thì dễ như chơi. Ngụy vương hỏi:

- Khanh lấy lý gì cho binh Yên lui được?

Châu Hới tâu:

- Hạ thần nói với Tôn Tháo rằng:

"Tôn Tẩn là học trò tiên, rõ thông ngũ độn, nên khó mà dò được tích ở đâu, dầu bây giờ có ở trong nước Ngụy cũng không thể kiếm được liền. Vậy xin binh Yên hãy lui về đợi một năm, để cho mình kiếm Tôn Tẩn, chừng đúng hẹn mà không giao trả thì sẽ sang đánh".

Ngụy vương phán rằng:

- Nếu khanh nói lui được binh Yên, trẫm sẽ gia tăng tước lộc.

Bàng Quyên nghe Châu Hới dâng kế như vậy thì cười ha hả mà rằng:

- Tôn Tháo là kẻ xảo trá dị thường, dễ nào đem lời dối trá như vậy mà gạt y được?

Châu Hới nói:

- Nếu tôi lui không được binh Tôn Tháo, thì tôi xin dâng đầu! Còn như lui binh được thì phò mã nghĩ sao?

Bàng Quyên nói:

- Nếu ông lui được thì tôi xin chịu thua một trăm nén vàng ròng.

Châu Hợi gật đầu rồi tâu với Ngụy vương cầu xin đảm bảo. Ngụy vương chuẩn tấu, khiến thừa tướng Trịnh An Bình làm chứng. Trịnh An Bình tuân lệnh bắt Bàng Quyên và Châu Hợi bắt mỗi người làm một tờ quân lệnh trạng cho mình cầm.

Thách đấu xong, Châu Hợi lui về phủ cất thơ Tôn Tảo vào mình rồi đem vài tên quân đi thẳng qua dinh Yên. Quân Yên trông thấy tưởng là kẻ gian tế nên bắt giải vào trước đại tướng. Tôn Tháo hỏi Châu Hợi rằng:

- Mi lên tới đây có ý làm việc gì?

Châu Hợi thưa:

- Tôi là Châu Hợi, thừa tướng nước Ngụy, vâng lệnh Ngụy vương sang thuyết hòa với đại nhân. Nghĩ vì tam công tử là bậc thần thông rành độn pháp, không ai rõ tông tích ở đâu, công tử thấy được người, chớ người khó thấy công tử. Nếu đại nhân đòi liền, chúng tôi tìm đâu cho ra. Vậy đại nhân hoãn lại một năm, chúng tôi kiếm công tử đem giao trả cho, nhưng không được chùng dõ đại nhân sẽ sang đánh.

Tôn Táo nghe xong lắc đầu nói:

- Ông khéo gạt tôi à! Châu Hợi nói:

- Tôi không gạt đại nhân. Tôi nói có bằng cứ. Đại nhân hãy lui kẻ tả hữu ra, tôi sẽ trưng dẫn cho mà xem.

Tôn Tháo nhận lời đuổi tả hữu ra ngoài. Châu Hợi bèn móc lưng lấy phong thơ trao ra cho Tôn Tháo mà rằng:

- Đây là thơ của công tử gửi cho đại nhân. Xin đại nhân xem kỹ.

Tôn Tháo tiếp lấy thư, xé ra xem, thư đại khái như vậy:

"Thưa cha, Cha đem binh sang Ngụy quyết ý cứu con, song con đã nhờ châu Hối cứu và giấu trong nhà rồi. Bàng tặc vẫn tìm cách gia hại nên con chưa tiện ra mặt. Vậy cầu cha hãy lui binh. Chẳng sớm thì muộn cha con ta sẽ gặp nhau nơi cao đường.

Con là Tôn Tẩn kính thư".

Tôn Tháo xem thư xong, thấy rõ là nét bút của con nên tin thiệt, tỏ lời cảm ơn Châu Hối rồi hạ lệnh lui binh. Châu Hối chờ binh Yên kéo đi rồi liền cưỡi ngựa về triều ra mắt Ngụy vương tâu rằng:

- Nhờ hồng phúc của bề hạ, hạ thần đã lui được binh Yên rồi.

Ngụy vương cả mừng truyền ban thưởng lụa, gấm, vàng, bạc, kim hoa, ngựa tể cho Châu Hối. Trịnh An Bình nhân đó day qua nói với Bàng quyền rằng:

- Thôi, phò mã cứ theo quân lệnh trạng mà tính cho xong đi.

Bàng Quyền mắc cỡ đỏ mặt, không biết nói sao, phải về phủ lấy một trăm nén vàng mà giao cho châu Hối.

Bãi chầu, Bàng Quyền về phủ, nghĩ lại tức giận vô cùng. Tối tối rảo ra vườn hoa, ngược mặt xem thiên văn. Bàng Quyền thấy sao bốn mạng của Tôn Tẩn chiếu ngay phủ Châu Hối thì cười rằng:

"Phải rồi, Châu Hối giấu Tôn Tẩn trong nhà, nên nhờ đó mà lui được binh Yên, tư thông nước ngoài lo phá nước Ngụy. Vậy ngày mai ta vào triều tâu với thánh thượng xin binh vây nhà Châu Hối thì chẳng những tôn Tẩn không khỏi chết mà gia thuộc của Châu Hối cũng không thoát được tội".

Giữa lúc Bàng Quyền lập tâm như vậy, thì bên phủ nọ, Châu Hối đang ăn uống ngon, chợt nhảy mũi một cái. Tôn Tẩn lần tay tính quẻ

rồi nói:

- Cái sắc đó là điềm chẳng hay. Ngày mai Bàng Quyên sẽ tâu với vua xin đem binh tới vây phủ quý phủ định tìm bắt tôi đó.

Châu Hối cả kinh nói:

- Vậy thì chúng ta tính sao cho khỏi nạn?

Tôn Tấn nói:

- Đại nhân cứ yên lòng và dặn người trong nhà đến lúc binh Bàng Quyên tới chớ nên bối rối xôn xao. Tôi có cách ẩn mặt rồi không sao đâu mà ngại! Châu Hối nghe theo nhưng lòng vẫn không yên.

Sáng ngày, Ngụy vương ra triều. Bàng Quyên tâu rằng:

- Đêm hôm thần xem thiên tượng thấy sao bốn mạng của Tôn Tấn chiếu tại phủ Châu Hối. Thần đoán chắc là Châu Hối giấu Tôn Tấn trong nhà để tư thông với nước Yên. Vậy xin bệ hạ cho thần đem binh bao vây phủ Châu Hối mà bắt Tôn Tấn.

Ngụy vương nói:

- Nếu quả như lời khanh nói, bắt được Tôn Tấn trong phủ Châu Hối thì tội Châu Hối đã đành. Còn như xét không có thì lại sanh mịch lòng mới sao?

Bàng Quyên tâu:

- Thần đã đoán kỹ, thế nào cũng tìm được Tôn Tấn trong nhà Châu Hối chẳng sai! Ngụy vương nghe Bàng Quyên nói chắc bèn chuẩn tấu. Bàng Quyên được lệnh, lập tức đem binh tới bao vây bốn phía phủ Châu Hối, rồi xuống ngựa đi vào trong.

Châu Hối thấy Bàng Quyên tới, bèn ra tiếp và hỏi rằng:

- Phò mã tới đây chơi hay có việc chi?

Bàng Quyên làm mặt giận nói:

- Ông giám mạng phép triều đình, giấu Tôn Tần trong nhà, tư thông với nước Yên làm bộ lui binh Tôn Tháo dặng ăn gian ta một trăm nén vàng. Nay ta vâng lệnh thánh thượng tới đây tra xét.

Châu Hới nói:

- Nếu quả có, tôi chịu tội đã đành, còn như không có thì Phò mã tính sao?

Bàng Quyên không đáp lời chi, cứ hạ lệnh sai quân lục lạo khắp nơi trong nhà mà xét, nào phòng the, rương tủ, vườn tược chỗ nào cũng tìm xóc mà không gặp. Lục xét cả ngày không được, Bàng Quyên buồn trí đem quân trở về ra mắt Ngụy vương mà tâu lại. Ngụy vương trách mắng Bàng Quyên sao nói giam tù dối như vậy. Bàng Quyên không đáp, chỉ cuối đầu làm thinh rồi tạ từ lui về phủ.

Sau khi Bàng Quyên trở về, Châu Hới vào nhà trong nói với Lưu phu nhân rằng:

- Chẳng rõ lúc phò mã xét nhà, Tôn tiên sinh núp ở đâu mà chúng nó tìm không được?

Lưu phu nhân chưa kịp đáp thì nghe tiếng Tôn Tần cười nói rằng:

- Tôi ở đây chớ có núp trốn ở đâu?

Hồi 9

**Tôn Tản lập kế trốn vào tú
Bàng Quyên bị ép mặt áo gai**

Châu Hạo nghe tiếng bèn day lại xem thì thấy Tôn Tản đứng sau lưng, lấy làm lạ hỏi rằng:

- Tiên sinh trốn ở đâu mới chui ra đó?

Tôn Tản nói:

- Tôi trốn ở dưới đất tú kia! Châu Hạo nói:

- Khi nãy chúng nó có lật đất tú lên mà sao không thấy tiên sinh?

Tôn Tản nói:

- Tôi có phép ngũ độn:

Dầu trong nước, lửa, đất, vàng, cây cỏ nào cũng trốn được thì chúng nó tìm đâu ra?

Châu Hạo khen rằng:

- Thật tiên sinh là người tiên! Dứt lời, sai gia đồng bày tiệc rượu. Cả hai ngồi lại ăn uống.

Bàng Quyên xét kiếm không được Tôn Tản và bị Ngụy vương quở trách thì tức giận lắm, nên tối đêm ấy lại ra hoa viên xem thiên tượng nữa, thấy sao bồn mạng của Tôn Tản vẫn còn chiếu ngay nhà Châu Hạo, Bàng Quyên lập tâm đợi đến sáng ngày đem gia tướng tới xét bắt chớ không tâu cho Ngụy vương hay.

Bên phủ Châu Hạo, Tôn Tản cũng đánh tay biết rõ như vậy, nên liền định một kế bảo Châu Hạo sắp đặt saUỖn để đánh lừa Bàng Quyên chơi.

Thật như chủ định, sáng ngày qua có Bàng Quyên đem hơn một trăm gia tướng tới xét nhà Châu Hối. Hôm nay Bàng Quyên đốc xuất bộ hạ xét tìm kỹ lưỡng lắm. Xét từ trước ra sau không thấy Tôn Tản đâu, đến khi vào trung đường thấy bên nọ có một cái phòng nọ cửa khóa chắc chắn, Bàng Quyên bèn hỏi:

- Phòng này dùng làm gì mà khóa kỹ như vậy?

Châu Hối nói:

- Ấy là kho phòng, chỗ tôi cất vàng bạc lụa là, cho tới một trăm nén vàng, ăn cuộc với ngài cũng cất trong đó.

Bàng Quyên nói:

- Tôi chắc ông giấu Tôn Tản trong phòng này. Vậy phiền ông mở ra cho tôi xem.

Châu Hối vâng lời kêu mục quản gia già còm đem chìa khóa ra mở.

Mục quản gia xách chìa khóa lại vừa đi vừa lẩm bẩm rằng:

- Các người sao mà vô duyên quá, phòng người ta cất tiền mà cũng đòi mở cho được! Bàng Quyên nghe mấy lời cả giận, bắt mục già quản gia lại đánh đập một chập nặng rồi mới tha. Mục quản gia không dám nói nữa, ríu ríu đi mở cửa phòng.

Lúc mục quản gia sắp sửa mở cửa, thì trong phòng có tiếng Tôn Tản kêu rằng:

- Bà ơi, chậm chậm một chút, chớ mở vội mà tôi phải chết oan! Bàng Quyên nghe tiếng, cả mừng, nói với Châu Hối rằng:

- Đó, Tôn Tản ở trong đó, ông tránh sao cho khỏi tội?

Dứt lời, hỏi mục quản gia mở cho mau, rồi lách mình xông vào. Vào

trong phòng, thấy có một cái tủ cây, Bàng Quyên bảo Châu Hợi mở cho mình xem. Châu Hợi nói tủ đó chứa vàng bạc của cải nhiều lắm, quyết không mở cho ai xem. Châu Hợi nói chưa dứt lời, bỗng có tiếng Tôn Tẩn ở trong tủ kêu rằng:

- Châu đại nhân đừng mở, hãy để cho tôi sống ít ngày! Nghe vậy Bàng Quyên quyết chắc Tôn Tẩn ở trong tủ nên hạ lệnh gia tướng áp vào khiêng tủ mau đem vào triều.

Bàng Quyên vừa hạ lệnh gia tướng khiêng tủ thì Châu Hợi lập tức lên ngựa chạy vào triều tâu trước với Ngụy chúa rằng Bàng Quyên giả cách xét nhà để cướp tủ vàng bạc của mình mà khiêng đi. Ngụy vương chưa rõ thật hư thế nào, bảo Châu Hợi hãy chờ Bàng Quyên tới đặt đối chứng.

Bàng Quyên đốc xuất gia tướng khiêng cái tủ cây nặng nề kia vào triều. Đi dọc đường, trong tủ có tiếng Tôn Tẩn năn nỉ rằng:

- Phò mã ơ! Dẫu thế nào chúng ta cũng là bầu bạn với nhau, sao phò mã lại nhẫn tâm hại tôi như vậy?

Bàng Quyên nói:

- Đã là anh em mà mi còn gạt ta mấy lần. Thôi, thế nào hôm nay cũng phải vào triều ra mắt thánh thượng một phen.

Trong tủ vẫn có tiếng Tôn Tẩn năn nỉ ỉ ôi mãi tới khi khiêng tới cửa triều.

Bây giờ Bàng Quyên dạy gia tướng để tủ xuống rồi đi vào ra mắt Ngụy vương. Ngụy vương thấy Bàng Quyên tới bèn hỏi:

- Sao khanh giả tiếng xét bắt Tôn Tẩn rồi cướp tủ vàng bạc của Châu Hợi mà khiêng đi?

Bàng Quyên tâu:

- Tâu bệ hạ, Châu Hối giấu Tôn Tần vào tủ ấy nên hạ thần phải sai khiêng vào triều làm bằng cớ. Đi dọc đường vẫn còn nghe tiếng Tôn Tần năn nỉ hạ thần trong tủ vọng ra. Sự thật như vậy chớ hạ thần nào có dám làm điều gì phi pháp?

Ngụy vương nghe tâu chẳng rõ trắng đen như thế nào, truyền lệnh khiêng tủ vào trước kim loan điện đặt mở ra xem.

Quân sĩ vâng lệnh khiêng tủ vào, rồi giở nắp lên. Trong tủ không có Tôn Tần, chỉ gạch bể ngói miếng mà thôi. Liền khi ấy, Châu Hối giậm chân đánh ngực kêu rằng:

- Phò mã tham lam quá! Khiêng tủ đi lấy hết vàng bạc trong ấy rồi lại bỏ gạch ngói thế vào. Làm như vậy còn kể phép vua luật nước là gì?

Bàng Quyên mắc cỡ đứng chết trân. Các quan đồng nói:

- Bàng phò mã làm như vậy thật trái lẽ. Bây giờ chẳng những một tủ, dầu cho mười tủ cũng phải thường lại cho đủ số.

Ngụy vương cũng giận phán rằng:

- Phò mã gian tham quá như vậy, bây giờ đáng tội hay không?

Bàng Quyên tâu:

- Thần sai gia tướng khiêng tủ từ Châu phủ lại đây chớ có đem về nhà khi nào mà nói là tráo đá lấy vàng?

Ngụy vương phán rằng:

- Khanh không được chối cãi, phải trả vàng bạc lại cho Châu Hối! Bàng Quyên không còn kêu nài gì được, đành lui về nhà vét mót hết châu báu vàng bạc bỏ đầy vào tủ bồi thường. Châu Hối vô cớ được nhiều tiền cũng mừng rỡ lắm, trở về nhà tạ Ơn Tôn Tần rồi bày tiệc cùng nhau ăn uống.

Bàng Quyên thua một lần nữa, tức giận quá, tối đêm ấy lại ra hoa viên xem thiên tượng thấy sao bồn mạng của Tôn Tần còn chiếu ngay phủ Châu Hối thì nhủ rằng:

"Ta phải xét nhà Châu Hối nữa, tìm cho ra Tôn Tần mới thôi".

Bàng Quyên lập tâm như vậy, thì Tôn Tần đã đoán biết liền nói rõ lại cho Châu Hối nghe. Kế đó có tin báo với Châu Hối rằng mục quán gia bị Bàng Quyên đánh hồi ban mai đương vật mình sắp chết. Tôn Tần nghe báo nói rằng:

- Được, ta nên thừa cơ mà gạt Bàng Quyên nữa chơi. Bây giờ đại nhân đem mục quán gia sắp chết ấy vào một căn phòng sạch sẽ giả làm như vậy.... Như vậy....

Châu Hối cả cười, liền khiến tả hữu làm y theo.

Sáng hôm sau, trời vừa hửng sáng, Bàng Quyên đã đem gia tướng tới Châu phủ, Châu Hối làm bộ biến sắc nói:

- Bàng phò mã ời! Ông đã xét phủ tôi hai lần rồi, ông đã lấy vàng bạc nhà tôi lại còn làm kinh động, đến nỗi mẹ tôi sợ mà mang bệnh. Nay ông tới đây thật là mai. Bàng Quyên cả giận nói:

- Châu Hối! Hôm qua ông đã gạt tôi mà đoạt của, lại còn mắng tôi.

Hôm nay tôi quyết tới đây tìm cho được Tôn Tần mới nghe. Ông đừng lấy nhân mạng mà dọa tôi.

Nói dứt, sai gia tướng đi lục soát. Chúng lục soát các nơi không thấy Tôn Tần đâu, sau xét tới chái mé đông, thấy có căn phòng, cửa nửa khép nửa mở. Bàng Quyên bèn hỏi:

- Phòng gì đó?

Châu Hối nói:

- Phòng ngủ của mẹ tôi bà đương nằm dưỡng bệnh trong đó! Bàng Quyên xâm xâm đi vào. Châu Hợi ngăn lại mà rằng:

- Mẹ tôi đau nặng chẳng biết chết hay sống mai gì. Ông chớ làm kinh động e bà chết liền.

Bàng Quyên nghe cản, càng ngờ Châu Hợi giấu Tôn Tản trong ấy nên đập cửa càn vào. A hoàn thấy vậy áp nhau lại chặn, năn nỉ xin chớ làm động lão thái thái sợ mà chết đi. Bàng Quyên không nghe, cứ xốc tới giường toang giở mền lên xem. Châu Hợi thấy vậy nắm tay Bàng Quyên lại, Bàng Quyên thấy cử chỉ lạ càng nghi quyết là Tôn Tản nằm trên giường nên co chân đá cái giường đổ lỏng chỏng. Châu Hợi vội vàng một tay nắm cứng Bàng Quyên, một tay giở mền lên thấy mộ quản gia chết thiệt, bèn la to rằng:

- Bàng phò mã đã làm động mẹ tôi chết rồi, phải đền mạng mau lên.

Các a hoàn nghe nói khóc ồ lên, Châu Hợi cứ la mãi như vậy, vừa la vừa kéo xềnh Bàng Quyên bảo phải vào triều đối nại. Bàng Quyên bất đắc dĩ phải đi theo.

Lúc bảy giờ chưa tan chầu, Ngự chúa còn ngồi trên điện, thấy Châu Hợi, Bàng Quyên kéo nhau tới bèn phán hỏi:

- Hai khanh làm gì lôi kéo nhau như vậy?

Châu Hợi khóc lóc tâu rằng:

- Bàng phò mã đem quân xét phủ hai lần làm cho mẹ của hạ thần kinh sợ mà mang bệnh. Đến nay lại đem gia tướng tới xét nữa, rồi lại đánh chết mẹ của hạ thần đi. Vì sự Oan ức xin thánh thượng minh giải.

Ngự vương nghe tâu cả giận phán rằng:

- Chuyên gì quả nhân cũng bỏ qua rồi. Nay tới chuyện giết người thì

phải đền mạng chứ không kêu oan gọi uổng chi nữa.

Bàng Quyên lật đật tâu:

- Muôn tâu bệ hạ! Mẹ của Châu Hối mang bệnh đã lâu, nay chịu không nổi thì chết, chứ hạ thần không có giết. Xin bệ hạ dạy ông ta hãy buông hạ thần ra. Châu Hối nói:

- Buông sao cho được ông giết mẹ tôi lại chối à! Bàng Quyên nói:

- Tôi thật không nhẫn tâm nào mà giết bà già vô tội như vậy! Châu Hối nói:

- Nếu ông chối thì tôi sẽ làm cho ra lẽ. Còn như ông lỡ làm lỗi, bây giờ ông chịu thì dầu tôi có bất thường mạng, mẹ tôi cũng đã chết rồi. Vậy như ông ăn năn bằng lòng mặc đồ tang, chống gậy tang thay cho tôi để đưa xác mẹ tôi tới mộ phần thì tôi cũng vị tình đồng liêu mà tha thứ cho.

Ngụy vương nghe vậy bèn xen vào phán:

- Ừ, việc ấy dễ lắm, Bàng phò mã hãy chịu đi! Bàng Quyên vâng lời ưng chịu, Châu Hối liền buông ra tạ từ Ngụy chúa, rồi lui về phủ lo việc tang ma.

Châu Hối về phủ thuật hết việc vừa rồi ở chùa cho Tôn Tấn nghe và nói:

- Theo ý tôi thì tiên sinh ở mãi trong bốn phủ ắt không có việc thoát thân về nước Yên được. Vậy nhân có việc này, tôi muốn làm cái hòm hai đáy, Tiên sinh nằm ở dưới, liệm thầy mục quản gia ở trên, rồi khiêng ra ngoài thành để cho Tiên sinh dễ bề thoát thân.

Tôn Tấn nói:

- Làm như vậy, nếu Bàng Quyên nó biết thì nguy to.

Châu Hợi nói:

- Dẫu nó có biết cũng không dám mở hòm mà xét thầy đâu.

Tôn Tần nói:

- Nếu vậy thì có thể được.

Châu Hợi liền y kế, sai người tin cậy đóng hòm hai đáy liệm Tôn Tần và thầy mù quản gia vào, rồi bày cuộc ma tang, cả nhà thầy mặc tế phục.

Bây giờ chỉ chờ Bàng Quyên tới là động quan đi chôn.

Bàng Quyên thua luôn mấy cuộc, nghĩ tức mình, định chắc là quả có Tôn Tần bày mưu cho Châu Hợi nên bấm tay đoán quẻ, biết bữa đưa đám ma sẽ có Tôn Tần nằm trong hòm trốn ra thành đặt về nước, nên tìm cách trả thù.

Sáng ngày, Bàng Quyên mặc đồ tang chống gậy tang tới phủ Châu Hợi đưa đám ma. Khi khiên hòm ra tới mộ, Bàng Quyên truyền quân phải hạ nguyệt ngay. Châu Hợi sợ nếu chôn vội e nguy tới tính mạng Tôn Tần, nên xin quản lại đến ngày mai nhập thổ. Bàng Quyên nhất quyết không chịu, Châu Hợi phải tuân theo mà lòng lo sợ cho Tôn Tần.

Chôn đắp xong, Châu Hợi buồn bã trở về phủ. Khi vào tới thư phòng thấy Tôn Tần ngồi sờ sờ ở đó, Châu Hợi cả mừng hỏi rằng:

- Sao Tiên sinh nằm trong hòm lại trốn về đây được?

Tôn Tần đáp:

- Tôi biết thế nào Bàng Quyên cũng bắt chôn vội để hại tôi, nên tôi phải độn trước đặt thoát thân.

Châu Hợi cười nói:

- Tiên sinh thật giỏi, nhưng tôi không dè, thành ra lo sợ quá.

Dứt lời sai gia đồng bày tiệc ra cùng nhau ăn uống.

Nhắc lại, khi Vương Ngao thấy mình khuyến dụ nước Yên cứu Tôn Tản thì liền sang Tề. Vương Ngao cũng đứng trước cửa triều khóc ba tiếng, cười ba tiếng. Quân giữ cửa vào tâu với Tề Oai Vương. Oai Vương cho mời vào. Vương Ngao vào ra mắt vua Tề rồi cùng tâu những lời đã nói với mấy vua trước. Tề Vương cả mừng sai người đem Vương Ngao ra diện quan lộc thết đãi, rồi phán hội triều thần có ai dám sang Ngụy trộm Tôn Tản. Thượng đại phu Bốc Thương đứng ra xin đi. Tề Vương hỏi:

- Khanh làm sao sang Ngụy trộm Tôn Tản được?

Bốc Thương tâu:

- Thần sắm năm chục cỗ xe trà, mượn tiếng vào tấn cống cho Ngụy chúa rồi thừa dịp đem Tôn Tản về.

Tề Vương phán rằng:

- Giả tiếng tấn cống mà vào Ngụy thì được, xong đem Tôn Tản về là một việc khó! Bốc Thương tâu:

- Dưới xe chở trà, hạ thần đã nghỉ làm sẵn một cái rương, hễ mời được Tôn Tản vào nằm được trong đó thì đem về dễ dàng lắm! Tề Vương khen phải, dạy Bốc Thương sắp đặt năm chục xe trà cho mau.

Hồi 10

Bóng Người Giấy, Dừng Mưa "Ve Vàng Lột Vờ" Không Khỏi Đá, Quyết Lòng Đem Thịt Nạp Hùm

Chuẩn bị công lễ xong, Bốc Thương liền khởi hành từ Lâm Tri Sang nước Ngụy. Khi tới Ngụy Triều, Bốc Thương vào yết kiến vua Ngụy tâu việc triều cống. Vua Ngụy cả đẹp, sai người nhận lễ rồi khiến Quan Lộc tư thết yến nơi nhà trạm Kim Đình, phái thừa tướng Châu Hối tiếp đãi.

Lúc ăn uống, Bốc Thương hỏi Châu Hối rằng:

- Chẳng rõ vì cớ chi mà Tôn Tháo lại đem binh quấy rối quý quốc như vậy? Châu Hối nói:

- Vì con của Tôn Tháo là Tôn Tẩn ở trong nước Ngụy, nên ông ta đem binh sang đòi! Bốc Thương hỏi:

- Vậy mà quý quốc có giao trả cho ông ta chưa?

Châu Hối đáp - Chúng tôi hẹn trong một năm sẽ kiếm được và đưa về Yên, nếu mãn mà không y lời thì sẽ chịu tội! Bốc Thương nói:

- Đã bao lâu rồi mà quý phủ có dò được tin tức Tôn Tẩn ở đâu không?

Châu Hối đáp:

- Không rõ Tôn Tẩn ẩn ở nơi nào, chúng tôi vẫn chưa tìm gặp.

Câu chuyện tới chừng ấy thì tiệc tan.

Châu Hối trở về phủ đem hết biệc Bốc Thương tâu công mà thuật lại cho Tôn Tẩn nghe. Tôn Tẩn nói:

- Bốc Tử hạ giả dạng sang công lễ để đem tôi về Tề. Nay tôi nên

nhờ dịp này mà thoát thân. Vậy sáng ngày đại nhân chịu phiên thẩm bực thơ của tôi sang nhà trạm Kim đình trao cho Bốc Tử hạ.

Châu Hạo gật đầu.

Sáng ngày Châu Hạo đem cho Bốc Thương. Trong thư có mấy dòng:

"Kính mời Bốc đại nhân sang Châu phủ cùng hạ sĩ bàn việc. Khắc nên đề đặt. Tôn Tấn bái thư" Đem thư rồi, Châu Hạo trở về phủ bàn chuyện cách thoát thân với Tôn Tấn. Tôn Tấn nói:

- Bây giờ phiên đại nhân lo cho tôi năm người nộm bằng giấy và một thúng gạo trắng.

Châu Hạo nhận lời lo sắp đặt đâu đó chu tất.

Hôm sau, Bốc Thương vào triều từ tạ vua Ngụy về nước, rồi sang Châu Phủ để hội với Tôn Tấn. Khi vào tới thư phòng. Châu Hạo cho tả hữu lui ra ngoài hết, bấy giờ Tôn Tấn bèn xá một xá, nói rằng:

- Chúa tôi nước Tề nghe danh tiên sinh đã lâu, nay phải tôi sang tiếp rước.

Tôn Tấn nói:

- Tiểu đạo hèn dở mà được quý quốc rộng ơn như vậy thật là may mắn.

Nói đoạn tỏ lời cảm ơn Châu Hạo và tạ từ. Châu Hạo có ý lưu luyến, song cũng dần lòng để cho Tôn Tấn theo Bốc Thương định thoát nạn.

Bây giờ Tôn Tấn mới bày Bốc Thương cách giấu mình vào xe trà và cách ngừa quân sĩ của Bàng Quyên. Bốc Thương tuân lời. Tôn Tấn bèn đem bốn người nộm bằng giấy để lên bốn xe, làm phép biến thành bốn vị Tôn Tấn, rồi hỏi quân đẩy bốn xe có Tôn Tấn giả ấy đi ra bốn cửa thành xe. Xe ra thành, quân giữ cửa trông thấy có chở

Tôn Tẩn bèn đón lại bắt và giải Tôn Tẩn về phủ Phò mã. Bàng Quyên thấy bắt được Tôn Tẩn thì mừng, lập tức sai quân kéo ra pháp trường chém đầu. Lạ thay, Tôn Tẩn bị chém liền hóa ra hình người bằng giấy! Vừa chém Tôn Tẩn Xong, lại có quân giải Tôn Tẩn khác tới. Chém mãi, chém mãim chém ba lần nữa.

Tôn Tẩn cũng hóa ra người giấy. Bàng Quyên biết mắc kế "Ve vàng lột xác", liền bấm tay đoán quẻ. Thấy quẻ ứng rằng Tôn Tẩn đã thoát ra cửa Đông rồi, Bàng Quyên liền đem binh hỏa tốc rượt theo.

Tôn Tẩn ở trên xe biết Bàng Quyên đuổi theo mình, bèn nói cho Bốc Thương hay, rồi đem theo một thúng gạo và một người giấy, từ tạ đi rẽ đường khác hẹn sẽ gặp ở cầu Tân Lương.

Tôn Tẩn chống gậy đi được một đôi, thấy trước cổng nhà nọ có người đàn bà đứng khóc bèn ghé lại hỏi. Người đàn bà đáp:

- Chồng tôi đi làm ngoài đồng, ở nhà mẹ già đau nặng sắp chết không biết làm sao?

Tôn Tẩn gật đầu bỏ đi luôn. Đi một đôi xa, tới cánh đồng thấy có người đàn ông đang cuốc đất dưới ruộng. Tôn Tẩn liền tới gần nói rằng:

- Mẹ chú ở nhà đau bụng gần chết đó! Người đàn ông thất kinh, dợm chạy về, Tôn Tẩn móc túi lấy ra một hũn thuốc đưa cho người đàn ông và nói:

- Chú để nón áo và cuốc lại đây tôi giữ cho, hãy đem hũn thuốc này về cho mẹ chú uống thì tỉnh lại liền! Người đàn ông nghe theo lời, bỏ nón và cuốc lại, rồi lấy hũn thuốc chạy riết về.

Bây giờ Tôn Tẩn mới mặc áo tơi, đội nón tre, cầm cuốc lội xuống ruộng giả làm nông phu. Lai đi một đôi xa lấy hình giấy ra bỏ xuống đĩa, hóa làm thầy Tôn Tẩn chết, rồi lấy gạo rải ra biến thành vô số giò đeo bám vào thầy. Làm phép xong Tôn Tẩn trở lại chỗ cũ đứng cuốc đất.

Còn Bàng Quyên đem binh ra cửa thành Đông rượt theo Bốc Thương.

Khi gặp nhau, Bàng Quyên buộc Bốc Thương phải dừng xe lại để mình xét kiểm Tôn Tần. Bốc Thương vâng lời. Bàng Quyên đốc sức quân sĩ xét khắp năm cỗ xe mà chẳng thấy Tôn Tần đâu, bèn kêu binh đi tẻ đường khác tìm.

Bàng Quyên và quân sĩ một đội, gặp người cuốc đất dưới ruộng bèn kêu hỏi rằng:

- Chú ơi, chú có thấy người đạo sĩ áo vàng chống hai cây gậy đi đâu không?

Tôn Tần nghe hỏi không ngược lên mà cũng chẳng trả lời, cứ lấy tay chỉ qua hướng Bắc. Quân sĩ tưởng người cuốc đất căm nên kéo nhau đi theo hướng Bắc. Đi một đội thấy cái đĩa có thầy người đạo sĩ áo vàng chính là Tôn Tần, thì chúng bèn dừng lại báo với Bàng Quyên. Bàng Quyên quát ngựa tới, xem thấy Tôn Tần đã chết thì cười rằng:

- Người vô phúc quá. Phải người chết trong thành Nghi Lương thì ta cũng cho một cái hòm, rồi kiếm chỗ chôn tử tế. Nay người chết dọc đường như vậy thì ta chỉ để cho mấy con giò lo cho người thôi! Nói dứt lời kéo quân sĩ quay về thành.

Tôn Tần thấy Bàng Quyên về rồi lật đặt cởi áo tới, lột nón bỏ cuốc lại bờ ruộng cho người nông phu kia rồi chống gậy lách mình ra đi. Tôn Tần đi mãi tới tối bỗng gặp một tòa nhà trong cụm rừng, bèn tới gõ cửa xin ngủ nhờ. Gia bộc thấy có người tới bèn vào báo với Viên Ngoại.

Viên ngoại cho mời vào nhà trong đãi trà rồi hỏi lai lịch. Tôn Tần đáp:

- Tiểu đạo tên là Tôn Tần, bấy lâu nay ở trong thành Nghi Lương,

nay định sao Tề, vì trời tối nên tới làm rộn quý phủ.

Viên ngoại hỏi:

- Tiên sinh ở trong thành Nghi Lương mà có biết Trịnh An Bình hay không?

Tôn Tẩn đáp:

- Tiểu đạo và Trịnh thừa tướng là bạn thân, vậy chẳng rõ viên ngoại là chi của thừa tướng?

Viên ngoại đáp:

- Nó là con của tôi. Nay tiên sinh là bạn của nó thì cũng là quen với nhà tôi.

Nói dứt lời sai gia đồng làm cơm đãi Tôn Tẩn và dọn phòng saŨn để cho nghỉ.

Sáng ngày Tôn Tẩn kêu từ viên ngoại mà đi và nói rằng sẽ tới cầu Tân Lương hội ngộ với quan đại phu nước Tề là Bốc Thương. Trịnh viên ngoại nghe mấy lời lật tức sai hai tên gia bộc là Trịnh Thiên, Trịnh Thất khiêng một cái kiệu đưa Tôn Tẩn ra cầu Tân Lương.

Trịnh Thiên, Trịnh Thất vâng lệnh chủ khiêng kiệu đưa Tôn Tẩn đi.

Tới ngã ba cả hai để kiệu xuống nghỉ. Trịnh Thất bèn bàn lén với Trịnh Thiên rằng:

- Chúng ta khiêng người này ra tới cầu Tân Lương một thì có, chớ lợi thì không. Vậy ta nên giả lạc đường Khiêng quách hấn vào thành Nghi Lương nạp cho Bàng phò mã ắt được thưởng to". Trịnh Thiên khen phải, làm y theo lời.

Tôn Tẩn ngồi trên kiệu dòm ra thấy chúng khiêng mình trở lại hướng Tây biết là có điều lạ, bèn lần tay đoán quẻ. Khi hiểu rõ mưu của hai

tên gia tộc họ, Tôn Tần liền niệm chân ngôn làm phép sa mù, tỏa bí đường lối. Trịnh Thiên, Trịnh Thất vô ý khiêng đi loanh quanh một hồi thì lạc qua đường khác. Chúng nó khiêng đi hơn một buổi, bèn để kiệu xuống mà nghỉ. Cả hai ngồi bàn luận lên với nhau rằng:

- Quái lạ, đường bề thành Nghi Lương có đâu xa như vậy? Ngó tới thì thấy rõ là đường về Nghi Lương, sao đi hoài mà chẳng tới? Có lẽ thằng đạo sĩ này giỏi phù phép nên lừa gạt chúng ta chăng?

Trịnh Thiên, Trịnh Thất vừa nói tới đó bỗng nghe trên núi có tiếng đóng, rồi một tốp lâu la ào xuống đón đường bảo nạp tiền mãi lộ. Trịnh Thiên, Trịnh Thất cả kinh run lập cập nói rằng:

- Chúng tôi khiêng kiệu mượn cho người ta tiền đâu có mà nạp. Các ông muốn thu tiền hãy hỏi người ngồi trong kiệu, ông ta sẽ nạp cho.

Bọn lâu la khen phải, áp lại chung quanh kiệu giở màn lên xem. Lạ thay, trong kiệu chỉ có một khối đá to chớ chẳng có ai cả. Trịnh Thiên, Trịnh Thất thấy vậy lấy làm lạ kêu to rằng:

- Ông đạo sĩ làm phép gạt chúng ta đó, các ông chớ mắc mưu.

Bọn lâu la không thèm nghe theo lời chúng nó nữa, áp lại bắt Trịnh Thiên, Trịnh Thất định giải lên núi.

Đương khi chúng làm ồn ào, bỗng nghe trong kiệu có tiếng nói rằng:

- Có tôi ngồi trong này, các anh không thấy sao?

Lâu la nghe kêu, lại giở màn kiệu lên xem, thì hòn đá đâu mất mà có một người đạo sĩ ngồi sờ sờ trong đó. Chúng biết người đạo sĩ có phép tà, phải giải lên núi cho chúa trại liệu định, liền bắt cả ba mà đi.

- Đạo sĩ ở đâu mà tới, định đi qua đây làm gì?

Tôn Tần đáp:

- Tiểu đạo là học trò của Quỷ Cốc ở núi Vân Mộng tên Tôn Tần. Bấy lâu ở bên Nhục y nay định sang Tề.

Hai đại vương nghe dứt, lật đặt quỳ xuống đất thưa rằng:

- Chúng tôi có mắt không trông, không thấy cao nhân, cúi xin thầy tha tội.

Tôn Tần nói:

- Tôi vẫn chưa biết hai ông, vậy xin cho tôi rõ tôn danh quý tánh?

Hai đại vương đồng đáp:

- Chúng tôi là Ngô Giải và Mã Thăng làm chức hộ vệ trong triều Ngụy. Nhân Ngụy vương nghe lời Bàng Quyên sàm tấu, đánh chúng tôi năm chục hèo và cách chức, nên chúng tôi lên núi Bàn Đà này quy tập lâu la mà xưng vương.

Lát sau lâu la lại giải Trịnh Thiên, Trịnh Thất vào tới. Tôn Tần bèn chỉ chúng nó mà nói với Ngô Giải, Mã Thăng rằng:

- Hai tên này là gia tộc của cha ông Trịnh An Bình. Khi hôm tôi ngủ tại nhà ông ấy, nhờ ông ấy đổi đãi tử tế, và cho chúng khiêng kiệu đưa tôi qua cầu Tân Lương. Chẳng dè chúng nó sanh lòng tà, định đem tôi vào Nghi Long thành nạp cho Bàng Quyên. Bởi mạng tôi chưa cùng nên chúng nó khiêng lạc tới đây. Vậy hai ông chớ giết chúng nó, hãy tha nó về mà phục lệnh Trịnh viên ngoại.

Ngô Giải, Mã Thăng vâng lời, truyền lâu la tha Trịnh Thiên, Trịnh Thất xuống núi và bày tiệc đãi Tôn Tần.

Lúc ăn uống, Ngô Giải, Mã Thăng nói với Tôn Tần rằng:

- Nay thầy sang giúp Tề xin cho anh em tôi theo để lập chút công

danh.

Tôn Tần nói:

- Nếu có hai ông cùng đi với tôi thì tốt lắm. Song chưa biết Tề chúa có thật chuộng hiền mến sĩ hay không? Vậy hai ông hãy nán lại đây. Tôi tới trước thăm dò, như được thì sẽ cho mời hai ông tới đặng cùng nhau hưởng vinh hoa.

Anh em Ngô Giải vâng lời. Hôm sau thì Tôn Tần xuống núi.

Tôn Tần đi chẳng bao lâu đã tới cầu Tân Lương, quả gặp xe của Bốc Thương chờ tại đó. Tôn Tần lên xe cùng đi. Khi xe gần tới Lâm Tri, Tôn Tần nói với Bốc Thương rằng:

- Tôi chưa biết Tề vương có thiệt là người yêu hiền mến sĩ hay không, và co kẻ sàm thần tâu ra tâu vào chi không? Trong lúc này tôi chưa có công chi với nước Tề, e vào triều có điều bất tiện. Vậy xin đại nhân nên tìm chỗ tử tế, biết chuộng sĩ yêu tài gọi tôi ít lâu, rồi đối tâu với Tề vương rằng khi ra khỏi thành Nghi Lương, vì sợ Bàng Quyên theo bắt nên tôi đi tẻ lạc mất rồi. Làm như vậy tới khi nào tôi lập được chút công tôi sẽ ra mắt.

Bốc Thương nghe nói có lý nên tuân theo, đem Tôn Tần gọi tại phủ của Lỗ vương Điền Kỵ. Điền Kỵ vẫn nghe danh Tôn Tần nên khoản đãi rất hậu.

Gọi gấm xong, Bốc Thương vào ra mắt Tề chúa bảo y như lời Tôn Tần dặn, lại tâu rằng:

- Lúc Tôn Tiên sinh chia tay có đọc bốn câu thơ:

"Lòng son gìn mãi mãi, Nét đá giữ đời đời, Đã mang ơn nặng của Tề chúa, Phải có công chí đáp mới hay".

Cứ theo ý thơ thì hạ thần chắc Tôn Tiên sinh không phải là người phụ nghĩa, sớm muộn cũng sẽ vào yết kiến bệ hạ! Tề vương nghe

tàu chưa phán sao, bỗng có sứ nước Sở vào châu và tâu rằng:

- Hạ thần vâng lệnh Sở chúa đem một cặp cá quý sang Tề, cầu quốc vương đoán cho biết cá ấy tên chi. Như quốc vương đoán được thì Sở chúa chịu nạp cống lễ đời đời, bằng quốc vương chẳng đoán được thì quốc vương phải gửi hàng thơ, chịu thần phục nước Sở.

Tề vương nghe tấu, dạy đem cá vào coi. Sứ nước Sở đem cá vào, Tề vương xem qua thấy nó dài hơn một thước, mình đen, vảy nhỏ, miệng rộng nhưng chẳng hiểu là cá chi, liền truyền bảo các quan xem. Các quan xúm lại xem, xem rồi cũng chẳng biết là các gì. Tề vương sợ không nói được thì phải nạp hàng thơ nên buồn lắm. Các quan thấy vậy tâu rằng:

- Xin bệ hạ chớ buồn, hãy cho mời Lỗ vương là người tinh thông cổ kim tới hỏi, chắc ngài sẽ hiểu.

Tề vương khen phải, lập tức sai quan tới Lỗ vương phủ mời Điền Kỵ.

Hồi 11

**Lỗ Vương Hai Phên Nhận Cá Hia
Viên Đạt Một Lần Sa Bẫy Rập**

Lỗ vương Điền Kỵ vào triều ra mắt Tề chúa. Ngài dạy đem cá rồi gọi tên. Điền Kỵ xem một hồi liền tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần không rõ cá này tên là chi! Tề vương nghe tâu buồn lắm phán rằng:

- Cả triều thần không ai biết hết. Thôi thì sứ Sở hãy lưu lại một đêm, ngày hôm sau quả nọn sẽ liệu định.

Dứt lời truyền tan châu, các quan an lui về phủ nấy.

Điền Kỵ trở về phủ đem việc cá thuật lại cho Tôn Tấn. Tôn Tấn hỏi hình dạng cá ấy rồi bảo rằng:

- Cá ấy vốn là giống ở sông Nhược Thủy tên nó là Hia ngư. Cách bắt cá ấy lạ lắm:

Lưới không được, câu không ăn, chỉ tới mé sông vỗ tay ba cái rồi kêu lên ba tiếng tức khắc nó nhảy lên. Vậy ngày mai điện hạ vào triều nói tên nó, rồi lại gần bên cái bung vỗ tay kêu cho nó nhảy ra ắt được trọng thưởng.

Điền Kỵ nói:

- Nếu kêu mà nó không ra thì còn gì thể diện.

Tôn Tấn nói:

- Hạ thần quyết thế nào nó cũng nhảy, xin điện hạ chớ ngại. Song đến khi Thánh thượng ban thưởng chi, điện hạ cũng chớ lạnh, chỉ xin cho được cá để hạ thần có chống dưng.

Điền Kỵ cả mừng nhận lời liền.

Tới buổi chiều hôm sau, Điền Kỵ vào triều tâu với Tề vương rằng:

- Hồi hôm thần nằm suy nghĩ lại thì nhớ rằng cá của sứ Sở đem qua đó là cá Hia, giống sang ở sông Nhược Thủy.

Sứ nước Sở nghe Điền Kỵ tâu thì hoảng sợ nói rằng:

- Biết tên cũng chưa đủ, xin hãy nói luôn chỗ huyền diệu của nó.

Điền Kỵ nói:

- Cá này có tánh lạ, hễ nghe vỗ tay ba tiếng, kêu tên ba tiếng thì tức khắc nhảy lên. Nè, hãy xem ta thử đây.

Điền Kỵ nói dứt bước lại bên cái bung, vỗ tay ba cái, kêu ba tiếng.

Thật như lời:

Cá ở trong bung liền nhảy vọt ra ngoài đết. Thấy vậy, Tề vương mừng lắm, các quan ngẩn ngơ, duy chỉ có sứ nước Sở thì đứng trân như hình gỗ.

Bây giờ Điền Kỵ, liền bèn dạy thị thần bắt cá bỏ trở vào trong bung, nào dè đôi các ấy chỉ còn sống một con, còn một con thì chết ngay lúc nhảy ra. Vua Tề thấy vậy không vui. Điền Kỵ liền quỳ xuống tâu rằng:

- Bây giờ bệ hạ nên truyền cho sứ nước Sở trở về tâu với vua Sở phải y hẹn mỗi năm tới tâu công. Nếu nuốt lời, ắt không khỏi bị binh Tề sang phạt.

Tề vương y tấu, lui sứ Sở trở về rồi dạy thị thần đem vàng vua Sở phải y hẹn mỗi năm tới tâu công. Nếu nuốt lời, ắt không khỏi bị binh Tề sang phạt/ Tề vương y tấu, lui sứ Sở trở về rồi dạy thị thần đem vàng ròng ngàn nén, lụa tốt trăm cây để thưởng Điền Kỵ. Điền Kỵ từ

của thường chỉ xin cặp Hia đó mà thôi.

Tề vương phán rằng:

- Trẫm định đem cá ấy nuôi ở ao Kim Liên mà chơi. Nếu khanh có chỗ dùng thì nên bắt con cá chết đó! Điền Kỵ tạ ơn thị thần đem con sống tới ao Kim Liên mà nuôi, còn con chết thì đưa sang phủ mình.

Bãi triều, Điền Kỵ về phủ thuật lại việc thử cá và khen Tôn Tần là bậc kỳ tài. Tôn Tần được cá Hia bèn xin Điền Kỵ dạy thợ làm cho mình một đôi hia để mang vào chôn, vì từ lúc bị Bàng Quyên chặt mất mười ngón tới nay thì đi đứng rất là khổ sở.

Một hôm nọ, Tôn Tần thấy vẻ mặt Điền Kỵ rất buồn và lo nghĩ bèn hỏi rằng:

- Chẳng rõ điện hạ có điều chi lo buồn, xin dạy cho hạ thần được biết?

Điền Kỵ nói:

- Chẳng giấu chi tiên sinh, vì nay gần tới ngày tôi phải chịu nhục nên không thể không lo buồn. Số là ở nước Tề, thánh thượng có lệ tới ngày Đoan dương thì tôi và quan Thái sư tên Trâu Kỵ. Phải thi bắn, hễ ai bắn trúng hồng tâm thời được thưởng hai đóa kim hoa, ba chung ngựa tửu và lụa là gấm vóc, còn ai bắn trật thì bị phạt uống ba chén to nước lã. Năm nào tôi cũng thua lệ. Vậy nên hôm nay gần ngày thì phải lo buồn.

Tôn tần nói:

- Xin điện hạ chớ lo, hạ thần sẽ giúp điện hạ khỏi nhục.

Từ đó về sau, ngày nào Tôn Tần cũng dạy Điền Kỵ bắn tên, chẳng bao lâu nghề bắn của Điền Kỵ thần xảo vô song.

Tới ngày Đoan dương, Tề vương ngự giá ra diễn võ trường chứng

giám cuộc thi bắn. Tôn Tần xin Điền Kỵ cho mình trà trộn trong đám gia tướng được vào sân thi. Tới giờ thi, Lỗ vương Điền Kỵ bắn trước, Thái sư Trâu Kỵ bắn sau, luân phiên mỗi người một phát. Lỗ vương bắn ba quận đều trúng hồng tâm. Thái sư ba quận, bị Tôn Tần làm phép thổi tiễn nên đều trật tuốt. Tề vương cả mừng khen ngợi Lỗ vương và dạy thị thần đem kim hoa ngự tiễn ra thưởng. Thái sư Trâu Kỵ là người bắn giỏi, trăm phát trăm trúng, thế mà hôm nay thua Lỗ vương nên lấy làm tức nên sai người dò xét nguyên do, rồi tâu với Tề vương rằng:

- Tâu bệ hạ, thần phải uống ba chén nước lã thật là ức quá, vì trong đám gia tướng của Lỗ vương có một người dị nhân đã làm phép phá, nên ba mũi tên của hạ thần không trúng hồng tâm được. Xin bệ hạ cao minh thẩm xét giùm.

Tề vương phán rằng:

- Lại có chuyện như vậy hay sao?

Phán dứt lời, liền cho đòi Điền Kỵ tới hỏi có quả vậy chăng? Điền Kỵ không dám giấu, bèn đem hết đầu đuôi sự mà tâu, nào là Tôn Tần ngại vì chưa lập được chút công nên chưa dám triều kiến, nào là nhờ Tôn Tần mà biết tên cá Hia nên đảo áp được nước Sở, nào là nhờ Tôn Tần dạy bắn và giúp phép mới không thua Trâu Kỵ, vân vân....

Tề vương nghe sâu, mừng rỡ lắm, dạy Lỗ vương đem Tôn Tần tới diện kiến. Tôn Tần được chỉ triệu, bèn bước tới ra mặt Tề vương, Tề vương phán rằng:

- Quả nhân nghe danh tiên sinh đã lâu, hằng có lòng hoài vọng, sao tiên sinh tới Tề quốc mà chưa tới hội kiến với quả nhơn?

Tôn Tần tâu:

- Vì hạ thần tới đây chưa lập được chút công chi, nên hổ thẹn mà chưa dám tới kiến xa giá.

Tề vương phán:

- Bực cao hơn lập công có khác hơn kẻ tầm thường, tiên sinh bắt tất e ngại như vậy. Quả nhân rất trọng dụng tiên sinh, song chỗ này chẳng phải nơi kinh hiền lễ sĩ, vậy hẹn lại ngày mai, tiên sinh vào triều cùng quả nhân bàn luận.

Phán dứt lời, Tề vương phản giá hồi cung.

Sáng hôm sau, Tề vương ra triều. Tôn Tẫn vào bái kiến. Tề vương chưa kịp phong quan chức cho Tôn Tẫn, bỗng có quan Huỳnh môn vào tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, nay có người của Giả Long Viên Đạt ở động Thích Lịch núi Cửu Diệu tới xin vay hai ngàn thạch lúa. Xin bệ hạ thẩm định.

Tề vương nghe tâu phán rằng:

- Nước Tề mất mùa luôn mấy năm, dân chúng tôi kém lắm, lúa thóc đâu có mà cho vay. Vậy Khanh hãy bảo người đi vay ấy qua hỏi ở nước khác.

Quan Huỳnh môn vâng lệnh trở về, Tề vương bèn phán với các quan rằng:

- Viên Đạt là thằng ăn cướp hung tợn. Cả thầy bầy nước đều ghê sợ nó, nên nó tự phụ hay tới vay hỏi luôn. Nay nói tới vay lúa, lúc nước Tề ta không có mà cho, ắt nó lại cử binh tới khuấy phá biên cương. Vậy các Khanh nghĩ coi có cách chi tiện lợi chẳng?

Thái sư Trâu Kỵ nghe hỏi bèn bước ra tâu rằng:

- Dám tâu bệ hạ, nay Tôn tiên sinh vừa tới nước Tề, chưa lập công lao chi, nếu nhứt thời phong quan tước e không vừa ý quần liêu. Vậy xin bệ hạ nhơn dịp này sai Tôn tiên sinh đem binh dẹp lũ cướp ở núi Cửu Diệu rồi sẽ phong thưởng.

Tề vương chuẩn tấu, hạ lệnh sai Tôn Tản giúp Lỗ vương đem một muôn binh ra dẹp bọn Viên Đạt:

Lại phái Tu Văn Long, Tu Văn Hổ lãnh ấn tiên phong.

Lỗ vương và Tôn Tản lãnh chỉ lập tức đem anh em họ Tu tới giáo trường điểm một muôn quân mã rồi kếp ra núi Cửu Diệu.

Khi đại quân tới núi Bàn Đà, anh em Ngô Giải, Mã Thăng chiếu lệ kéo lâu la xuống thâu tiền mả lộ. Tôn Tản một mặt tiến cửa hai tướng cho Lỗ vương Điền Kỵ dùng, một mặt sai Tu Văn Long, Tu Văn Hổ ra thuyết hàng. Ngô Giải, Mã Thăng gặp Tôn Tản thì vui mừng lắm, chịu đem lâu la theo giúp, Lỗ vương Điền Kỵ liền phong cho hai tướng mới lãnh chức tiên phong, còn anh em họ Tu thì lưu lại làm tả hữu giám quân.

Sắp đặt xong, Lỗ vương hạ lệnh khéo binh đi. Đại binh kéo gần tới núi Cửu Diệu, Lỗ Vương truyền ba quân dừng lại tìm chỗ bằng phẳng lập dinh trại. Dinh trại lập xong Tôn Tản bèn sai Ngô Giải, Mã Thăng kéo một đội binh tới trước núi Cửu Diệu khiêu chiến và giả thua, dụ bọn Viên Đạt. Ngô, Mã lãnh ngạo đi rồi. Tôn Tản lại sai anh em họ Tu cầm cờ tụ thần ra đứng trước dinh chờ, hễ thấy Ngô Giải, Mã Thăng kéo binh chạy về tới thì phát cờ ra hiệu cho mình biết mà làm phép. Anh em họ Tu lãnh mạng cầm cờ lui ra.

Nói về chủ trại núi Cửu Diệu là Viên Đạt nghe đâu mục về báo vua Tề không chịu cho vay lúa thì cả giận, định sẽ đem lâu la tới phá bờ cõi.

Sắp đặt công việc chưa xong, hôm nọ Viên Đạt nghe lâu la báo cho quân Tề kếp tới khiêu chiến, lập tức để Độc Cô Trần và Lý Mục ở lại giữ sơn trại rồi xách búa lên ngựa kéo lâu la chạy xuống núi.

Viên Đạt lao ra trước trận, hét to rằng:

- Bọn vô danh tiểu tốt nào dám tới đây làm rộn đó?

Ngô Giải, Mã Thăng đáp:

- Chúng ta là tiên phong của Lỗ vương nước Tề tên Ngô Giải, Mã Thăng vâng lệnh Tôn Tần quân sư tới giết bọn cướp núi Cử Diệu đây chứ ai?

Viên Đạt nghe nói giận quá hươi búa đánh liền. Ngô Giải, Mã Thăng đưa thương đón đánh. Hai đảng đánh nhau hơn ba mươi hiệp. Ngô Giải, Mã Thăng liền quất ngựa bỏ chạy. Viên Đạt vội vàng đuổi theo, kẻ chạy người rượt phút chốc đã tới cửa dinh Tề. Anh em họ Tu trông thấy liền phát cờ Tụ thần làm hiệu. Tôn Tần ở trong dinh lập tức đọc thần chú làm phép. Trời đương trong sáng bỗng nổi cơn sấm gió rồi tối đen. Viên Đạt, định tới canh be đèn ấy, thừa lúc binh Tề vừa thắng không phòng bị, kéo lâu la tới cướp trại ắt được đại thắng. Viên Đạt nghe theo, cả ba liền sắp đặt lâu la chuẩn bị.

Bên dinh Tề, Tôn Tần đã đón quẻ biết rõ mưu của bọn Viên Đạt nên dạy Tu Văn Long coi đốc quân sĩ đào một cái hầm tại cửa trung quân, bề ngang mười trượng, bề sâu năm trượng, trên lát cây, rải cỏ, lấp đất sa lầy sũng. Tới tối, Tôn Tần truyền bãi hết quân canh tuần ngoài dinh, trong dinh chỉ đốt đèn sơ sài thôi, còn bao nhiêu quân sĩ thì ra mai phục chung quanh hầm để chờ bọn Viên Đạt tới.

Tới canh ba đêm ấy, Viên Đạt đem một đội binh đi trước, Độc Cô Trần và Lý Mục kéo đại hội theo sau, đồng áp tới cướp dinh Tề.

Vừa kéo tới cửa trung quân, Viên Đạt và một ít quân sĩ đi trước đều sụp nhào xuống hầm. Lúc ấy bốn phía có tiếng binh Tề reo dậy, Độc Cô Trần và Lý Mục hoảng kinh kéo lâu la chạy tháo lui. Binh Tề ủa ra như kiến, la rập nhau rằng:

- Đùa đét xuống, chôn sống thằng Viên Đạt chơi. Quân sư có dặn rồi! Viên Đạt nghe la sợ hãi quá kêu to rằng:

- Khoan đã, khoan lấp đất đã, ta có chuyện nói với Tôn quân sư, hãy đem ta lên.

Quân sĩ nghe kêu, liền dùng câu móc Viên Đạt lên trói lại rồi giải vào trong dinh.

Tôn Tần thấy mặt Viên Đạt thì cười mà rằng:

- Người đã bị bắt hai lần rồi đã chịu quy thuận hay chưa?

Viên Đạt nói:

- Mi giỏi thì bắt ta tại trận chớ lập mưu mà bắt thì có giỏi gì?

Tôn Tần cười rằng:

- Ừ, người chưa chịu quy thuận thì ta tha cho về. Sau này ta chẳng thèm bắt tại trận mà ta lại bắt ở nửa lừng trời cho mi biết tay ta là lợi hại.

Tôn Tần nói dứt lời, truyền quân sĩ mở trói tha Viên Đạt về sơn trại. Viên Đạt được tha về, lo sắp đặt lâu la định kéo tới đánh nữa.

Hồi 12

Núi Cửa Diêu, giả long quy thuận, Phủ thừa tướng Ngô Anh từ hôn

Sáng ngày sau, Tôn Tần hạ lệnh cho Mã Thăng, Ngô Giải đem binh lên núi Cửa Diêu khiêu chiến, và lại dặn phải trá bại mà chạy về. Ngô, Mã hai tướng kéo binh đi rồi, Tôn Tần lại dạy anh em họ Tu cầm cờ tụ thần đứng trước cửa dinh xem trận như trước.

Viên Đạt ở trên núi thấy binh Tề tới bèn đem lâu la xuống xáp trận với Mã Thăng, Ngô Giải. Đánh nhau được hơn mười hiệp, Ngô, Mã hai tướng bèn trá bại chạy về dinh, Viên Đạt quát ngựa rượt theo. Anh em họ Tu thấy Viên Đạt chạy gần tới bèn phát cờ tụ thần. Tôn Tần ở trong dinh thấy cờ phát bèn niệm chú làm phép. Trong nháy mắt cảnh trời tối đen, sa mù mờ đất. Viên Đạt sợ bị phép tà nên liền quát ngựa chạy. Chạy chẳng xa, thấy trước mặt có đường lên núi, Viên Đạt liền thúc ngựa sai lên. Lên một hồi dóm lại không có đường trở xuống thì Viên Đạt sợ hãi vô cùng.

Đương lúc bối rối, bỗng nghe có tiếng đồn cây. Viên Đạt dóm lên thấy có một chú tiều ở mé trên đường đứng đồn củi, bèn kêu rằng:

- Chú ơi, làm phước đưa tui ra khỏi núi này! tiều phu ngưng búa dóm xuống hỏi:

- Người là ai, đi đâu mà mượn đưa rước đó?

Viên Đạt đáp:

- Tôi là Giả Long tự Viên Đạt ở động Thích Lịch núi Cửa Diêu kia.

Tiều phu nói:

- Tưởng là ai chứ mi là con cạp dữ, đã hại nhiều mạng rồi, nay tới chỗ này chết là đáng số! Viên Đạt nghe mắng nghĩ thầm rằng:

"Không cứu ta thôi sao lại mắng ta? Nhưng không sao. Ta năn nỉ nó cứu ta xong rồi sẽ xử trí với nó"! Nghĩ đoạn năn nỉ với tiều phu rằng:

- Tội nghiệp tôi, chú ráng cứu giúp mạng tôi, tôi sẽ đền ơn trọng hậu cho! Tiều phu nói:

- Cứu mi thì được, nhưng chỗ ta đứng với chỗ mi đứng cách nhau một cái hố làm sao đưa mi qua đây mà dẫn đường được?

Viên Đạt nói:

- Thì chú chịu khó kiếm ngõ đi vòng xuống đây rước tôi.

Tiều phu nói:

- Bên kia cộp beo nhiều lắm, đi vòng qua sợ bị chúng ăn thịt! Thôi, saỪn có cái thúng đây, ta buộc dây vào ba nhánh cây, thòng xuống dưới, mi cởi khỏi giáp bỏ vào cho ta kéo lên! Viên Đạt nói:

- Nếu chú định cứu thì kéo một lượt cũng được mà! Tiều phu nói:

- Ừ, cũng được.

Dứt lời, bứt dây buộc thúng thòng xuống chỗ Viên Đạt ngồi. Viên Đạt lập tức leo vào trong. Tiều phu bảo nhắm mắt lại rồi kéo lên nửa chừng bèn ngừng tay nói rằng:

- Mi nặng quá, kéo mệt lắm, để ta buộc lại ở đây về ăn cơm đã! Viên Đạt nghe nói thất kinh, năn nỉ liền miệng. Nhưng năn nỉ thế nào người tiều phu cũng không nghe. Viên Đạt tức giận mở mắt ra xem, không thấy tiều phu đâu, chỉ thấy mình bị treo trên ngọn cây, còn dưới đất có Tôn Tản đứng ngó lên mà cười rằng:

- Viên Đạt ơi! Nay ngươi bị ta treo nửa chừng như vậy đã sợ mà chịu quy thuận chưa?

Viên Đạt đáp:

- Thầy là bậc thần thông quảng đại, tôi xin chịu thua và quy thuận.

Tôn Tần cười rồi bảo Viên Đạt nhắm mắt lại, đọc chú giải phép.

Viên Đạt mở mắt ra thấy mình ngồi trên đất bằng, bèn cúi đầu lạy tạ Tôn Tần, Tôn Tần đỡ Viên Đạt dậy đưa vào trung quân cho yết kiến Lỗ vương. Tôn Tần tâu với Lỗ vương rằng:

- Viên Đạt là anh hùng cái thế, bảy nước nghe tên đều sợ, nay hắn quy thuận nước Tề, ắt không nước nào dám chống. Vậy xin điện hạ rộng lòng thu nạp để sử dụng nó về sau.

Lỗ vương khen phải bèn nhận lời.

Độc Cô Trần và Lý Mục nghe Viên Đạt bị bắt liền dắt hết lâu la trong trại đầu được vài ngàn kéo xuống núi định giải cứu chủ tướng. Tôn Tần được tin ấy bèn sai Ngô Giải, Mã Thăng đi gia chiến và dụ về trước dinh. Ngô Giải, Mã Thăng vâng lệnh ra đánh với Độc Cô Trần và Lý Mục đầu được mười hiệp bèn quày ngựa chạy. Hai tướng rượt theo vừa tới dinh Tề bỗng thấy trời đất tối tăm, rồi xé nổ hai tiếng. Dứt hai tiếng nổ, Độc Cô Trần và Lý Mục té luôn người và ngựa xuống hầm sâu, bên trên có tiếng Tôn Tần đốc sức ba quân lấp đất xuống. Độc Cô Trần và Lý Mục thấy vậy cả kinh kêu to rằng:

- Xin tôn sư phụ tha mạng cho chúng tôi. Chúng tôi thiết lòng quy thuận! Tôn Tần nghe kêu hạ lệnh ba quân lui ra, rồi biểu Lý Độc hai người nhắm mắt lại, Tôn Tần bèn đọc chú giải phép. Hai tướng mở mắt ra thấy mình ngồi ở giữa trận thì bèn cúi lạy Tôn Tần. Tôn Tần cười, đỡ hai tướng dậy rồi đưa vào trung quân bái kiến Lỗ Vương. Lỗ Vương cả mừng hạ lệnh thu góp lương thảo và chiêu dụ lâu la trên động Thích Lịch về dinh Tề, rồi kéo binh ban sư, hồi trào.

Binh đi không bao lâu đã về tới thành Lâm Tri, Lỗ Vương và Tôn Tần đem các tướng vừa cũ vừa mới vào triều bái kiến Tề vương và tâu rõ việc chinh chiến. Tề vương nghe tâu cả mừng liền hạ chỉ phong chức cho Tôn Tần làm Đô Đốc quân sư Đại nguyên soái Nam Bình

quận vương, xây cho phủ Nam Bình, lại ban cho một lưối gương báu, tự ý điều dụng và ngàn nén vàng, trăm cây lụa. Còn Viên Đạt thì phong Trấn quốc tướng quân, Độc Cô Trần và Lý Mục thì được giữ chức Tử hữu giám quân. Ngô Giải, Mã Thắng cũng được giữ chức tiên phong. Đến như Lỗ vương và Tu Văn Long, Tu Văn Hồ đều được ban thưởng vàng bạc lụa là. Phong thưởng xong, Tề vương lại dạy Lỗ vương đem Tôn Tẫn dạo chơi trong thành ba ngày.

Sau cuộc dạo chơi ít hôm, hơn lúc rảnh việc, Lỗ Vương cùng đi với Tôn Tẫn tới phủ quan hữu Thừa tướng là Tô Đại. Gặp lúc Tô Đại đi vắng, lão phu nhân là mẹ Tô Đại ra tiếp hai vị khách quý vào thính đường khoản đãi. Khi uống trà, lão phu nhân bèn hỏi Lỗ vương rằng:

- Phiền điện hạ cho tôi được biết vị này là ai?

Lỗ vương đáp:

- Ông này là học trò của Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng, nay vừa đẹp được giấc ở núi Cửu Diệu nên thánh thượng phong chức Nguyên Soái, tước Nam Bình quận vương. Hơn rảnh việc tới viếng lão phu nhân và thừa tướng vậy! Lão phu nhân nói:

- Té ra là Tôn tiên sinh đây. Bấy lâu con tôi hằng tỏ ý hâm mộ, nay tới chơi lại không có nó ở nhà thật rủi quá! Lỗ vương nói:

- Tới thăm cũng có mà vì việc khác cũng có. Vả chẳng tôi có nghe lệnh ái tiểu thư chưa nơi cặp kê, nên tôi tới xin đứng làm mai dong.

Lão phu nhân nói:

- Điện hạ định làm mai cho ai?

Lỗ vương đáp:

- Không ai xa lạ! Nam Bình quận vương đây chưa có người nội trợ, nên tôi muốn đứng giữa tác hợp cho Tôn tiên sinh nên nghĩa sắt

cầm! Lão phu nhân nói:

- Con tôi xấu xa hèn dờ, biết Quận Vương có chịu hay chẳng?

Lỗ Vương nói:

- Lão phu nhân chớ quá khiêm nhượng! Lão phu nhân cười.

Câu chuyện lơ là một hồi rồi dứt, Lỗ vương và Tôn Tần kiêu từ lui về. Hôm sau Lỗ vương sai người đem sính lễ qua Tô phủ. Lỗ phu nhân và Tô Đại vui lòng thâu nhận.

Nói về Thái sư Trâu Kỵ, có người con thứ là Trâu Giãn chưa vợ, nghe nói Tô Đại còn một cô em hiền thực lắm, nên liền kêu thái úy Ngô Anh tới tỏ ý mình rồi cậy Ngô Anh đem sính lễ qua Tô phủ làm mai giùm.

Ngô Anh vâng lời, thẳng qua Tô phủ nói chuyện đó cho Lão phu nhân và Tô Đại nghe. Lão phu nhân bèn đem việc Lỗ vương làm mai Nam Bình quận vương mà đưa sính lễ rồi, và mình đã hứa nhận. Ngô Anh nghe nói như vậy không biết nghĩ sao bèn năn nỉ Tô Đại xin Để sính lễ lại đó, đuổi gia bộc nhà họ Trâu về, rồi sang Nam Bình phủ ra mắt Tôn Tần mà thuật chuyện đó và xin một chúc để đối phó với Trâu Kỵ cho khỏi mịch lòng.

Lúc này có Lỗ vương Điền Kỵ Ở tại phủ Nam Bình, khi nghe Trâu Kỵ cầu hôn vô lý như vậy cười rằng:

- Lão phu nhân đã hứa gả tiểu thư cho Nam Bình quận vương rồi, Trâu Kỵ cũng hay biết, thế mà sao lại sai người sang nói nữa. Ấy thật là chướng! Tôn Tần nói:

- Người ta muốn quá như vậy, thôi thì mình hãy nhường lại cho người ta! Lỗ vương nói:

- Trâu Kỵ bất quá là một chức thái sư sao lại dám khinh mạng quân vương như vậy? Ông nên nghĩ cách chọc dạy nó bài học, chứ mình

chịu sút chi cho nó lừng thế! Tôn Tẩn cười rồi kê miệng vào tai Ngô Anh nói nhỏ ít câu. Ngô Anh gật đầu, đứng dậy từ tạ trở qua Tô phủ. Tới Tô phủ, Ngô Anh đem kể của Tôn Tẩn mà dặn Lão phu nhân và Tô Đại rồi lập tức trở về báo tin cho Trâu Kỵ hay rằng mình đã làm mai xong rồi. Trâu Kỵ cả mừng làm tiệc đãi Ngô Anh và thưởng thêm một trăm lạng bạc.

Hai tháng sau, Ngô Anh tới ra mắt Trâu Kỵ rồi bẩm:

- Tô lão nhơn sai tôi tới đây thưa cùng thái sư rằng:

Chẳng rõ Tô tiểu thư vô duyên xấu phước làm sao mà chưa kịp về làm dâu Trâu phủ, thì đã mang bệnh trầm trọng hơn tháng nay, thuốc men săn sóc rất kỹ mà vẫn không thuyên giảm. Nay bệnh tình rất nguy không biết có sống được hay không? Lão phu nhân nghĩ rằng:

Trước sau cũng là dâu Trâu phủ, vậy thế nào cũng nhờ ơn thái sư, nên sai tôi qua đây cho thái sư hay trước để lão phu nhân đưa tiểu thư qua đây thành thân với nhị quốc cữu. Như về bên này may mà tiểu thư sống thì làm dâu nhà họ Trâu, rủi tiểu thư chết thì cũng là người nhà nhà họ Trâu. Ấy vậy xin thái sư định đoạt.

Trâu Kỵ nghe nói suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Hồi tiểu thư đau ít sao lão phu nhân không cho tôi hay, tìm thầy chạy thuốc cho, đợi đến khi đau thập tử nhất sinh rồi đòi đưa về cho tôi à? Ai đời người đau sắp chết mà thành thân nổi gì?

Trâu Giãn ngồi cạnh nói:

- Sính lễ nhiều quá ai lại dại gì đem bỏ mà cưới người bệnh gần chết như vậy! Ồi, sống thì cưới, chết thì thôi, tội gì mà lại đem về mà nuôi! Ngô Anh nói:

- Lão phu nhân tánh nóng như lửa, nếu Thái sư không chịu cho đưa tiểu thư qua, ắt phu nhân giận mà từ hôn liền! Trâu Giãn nói:

- Từ thì từ chứ! Trâu Kỵ nói:

- Nếu Lão phu nhân giận mà từ thì mình mất sính lễ. Thôi, Thái úy vì tôi qua xin Lão phu nhân từ trước thử coi lão phu nhân có chịu hồi lại sính lễ hay không?

Ngô Anh nói:

- Lão phu nhân là người liêm khiết, lễ nào thôi hôn mà chẳng thôi lễ?

Song nói tới cũng là tôi, bây giờ nói lui cũng là tôi thì thật tôi không miệng nào nói được! Trần Kỵ nói:

- Phiền thái úy nói giùm cho xong chuyện này nữa thôi.

Ngô Anh gạt đầu từ tạ ra đi, và xin Trâu Kỵ cho theo ít tên gia đồng sang tô phủ đem sính lễ về.

Ngô Anh dắt bọn gia đồng tới Tô phủ vào ra mắt lão phu nhân và Tô Đại.

Lão phu nhân vừa thấy mặt liền hỏi:

- thế nào, Thái sư có chịu cho tôi đưa con nhỏ qua không?

Ngô Anh đáp:

- Chẳng những ngài đã không chịu mà lại cậy sang từ hôn nữa! Lão phu nhân làm mặt giận hét rằng:

- Con gái người ta có phải là vật mua bán đâu mà muốn nói thì nói muốn thôi thì thôi. Ta không cần nữa! Thôi, của sính lễ ta trả lại cho! Nói dứt, sai người đem sính lễ của Ngô Anh đem tới khi trước, vứt đổ thác ra cả. Ngô Anh giả dạng hổ thẹn sai bọn gia đồng của Trâu Kỵ lượm góp bưng theo mình trở về, Trâu Kỵ thấy Ngô Anh đòi được sính lễ cả mừng, sai người bày tiệc khoản đãi.

Sau khi Trâu Kỵ từ hôn hai tháng, Tôn Tần lựa được ngày lành bèn định hôn lễ, chờ trời tối rước dâu. Buổi chiều ngày ấy Lỗ vương vào triều, tâu lên cho Tề vương, Tề Vương cả mừng ban cho Tô Tần những cấm bào kim hoa và ngọc tửu. Trâu Kỵ hay tin trở về bàn luận với con là Trâu Cang và Trâu Giãn. Cha con suy nghĩ luận bàn với nhau giây lâu liền biết là mình mắc mưu Tôn Tần nên căm tức lắm, định cách báo thù.

Cha con bèn nghĩ tới tối hôm ấy Trâu Cang và Trâu Giãn đem gia tướng núp đón ở ngã ba đường, chờ khi đám cưới đi ngang sẽ nhảy đánh giết kiêu cô dâu mà không luôn về phủ.

Hồi 13

Cô dâu giả giữa thánh tường đôi mặt Tiểu thơ thiết vào soát chủ kết hôn

Chiều ngày ấy, lúc sắp sửa đi rước dâu, Tôn Tẩn nghĩ cha con Trâu Kỵ sẽ trả oán, nên lần tay đoán quẻ. Khi hiểu rõ âm mưu cướp cô dâu của Trâu Kỵ thì Tôn Tẩn liền tỏ cho Lỗ vương biết. Lỗ vương thất kinh hỏi:

- Nếu chúng nó làm ngang như vậy thì Quận vương nên lập một kế đánh lừa nó chơi! Tôn Tẩn gật đầu suy nghĩ một lát rồi kê miệng vào tai Lỗ vương nói nhỏ ít câu. Lỗ vương cả cười. Tôn Tẩn lại cho mời Viên Đạt tới cũng nói ít câu.

Trời sẩm tối, giờ rước dâu đã tới. Lỗ vương và Viên Đạt đốc quân sĩ sắp đặt mấy cỗ kiệu rồi cùng bọn tài tử trở tầu quản huyện mà sang tô phủ. Lão phu nhơn và Tô thừa tướng thấy đàn trai tới, bèn ra tiếp vào, Lỗ vương vào trong đem việc Tôn Tẩn đoán quẻ biết Trâu Kỵ cho người đoạt kiệu bắt cô dâu mà thuật lại. Lão phu nhơn cả kinh hỏi rằng:

- Như vậy bây giờ tính làm sao?

Lỗ vương nói:

- Tôn tiên sinh đã có kế rồi. Bây giờ nên sắp một cô dâu giả ngồi kiệu đi trước, để bọn Trâu Kỵ đoạt đem về phủ, rồi sau sẽ sắp việc đưa dâu thật.

Lão phu nhơn nói:

- Bây giờ có ai giả như vậy được?

Lỗ vương nói:

- Tôn tiên sinh đã dự bị sẵn rồi.

Nói dứt lời chỉ Viên Đạt và giới thiệu cho lão phu nhen. Lão phu nhen nói:

- Con tôi ốm yếu mảnh khảnh, còn người này to lớn kịch cỡm giả làm sao cho giống?

Lỗ vương nói:

- Không cần giống, miễn có người ngồi trong kiệu hoa làm cô dâu cho bọn Trâu Kỵ đoạt về là xong! Lão phu nhen gật đầu, vào trong sai a hườn sắp đặt kiệu hoa xong xuôi, rồi bảo Viên Đạt ngồi vào, đoạn phủ rèm khiêng đưa đi.

Kiệu hoa đưa đi trước, kế đó là kiệu của Lỗ vương, sau có vài cỗ kiệu khác rồi tới bọn tài tử đánh đàn, thổi sáo, thổi kèn, đánh trống đi tiếp theo. Tuy là cuộc rước dâu giả song cũng huy hoàng, nghiêm chỉnh lắm.

Đám rước dâu trải ngang chỗ ngã ba nọ, thành linh có một đám người xua ra đón đường. Trong bọn có Trâu Cang và Trâu Giãn. Hai anh em la lối hỏi Lỗ vương rằng:

- Tô tiểu thư vẫn vẫn là dâu của Trâu phủ, tại sao diện hạ lại đứng chủ hôn rước về Nam bình Quận vương?

Lỗ vương nói:

- Thì Trâu phủ đã từ hôn rồi! Trâu Cang nói:

- Đó là mưu gian của Tôn Quận vương gạt cha con tôi. Bây giờ chúng tôi quyết rước Tô tiểu thư về làm dâu nhà họ Trâu mà thôi! Lỗ vương cười nói:

- Nếu đủ lý thì tự tiện mà làm.

Trâu Giãn không đợi nói nhiều lời, truyền gia tướng áp vào giựt kiệu

hoa mà khiêng về Trâu phủ.

Không rõ cô dâu mập ốm thế nào, mà bọn gia tướng họ Trâu khiêng không bao xa đã đổ mồ hôi như tắm và mệt rồi nói:

- Nhơn duyên là việc trọng, ai mà cắt cho đứt, rút cho rời cái dây tơ hồng của con ta với Tô tiểu thư. Nghe nói Tôn Tẩn mưu cao trí dày, nay gặp việc như vậy, thử làm sao cho ta xem?

Viên Đạt ngồi trong kiệu hoa nghe Trâu Đạt nói vậy thì cười thầm rằng:

"Ừ, hãy chờ một lát nữa coi thử ra làm sao? " Bây giờ chưa tới giờ hiệp cần, cô dâu phải ở trong kiệu mà chờ. Trâu Kỵ sợ đợi lâu, cô dâu xót ruột chẳng, nên liền kêu mụ quản gia vâng lời bưng một mâm bánh bao, hé rèm kiệu đưa vào. Viên Đạt ngồi trong thò tay bưng mâm ba ùnh ăn một lúc sạch bách rồi đưa mâm ra trả. Mụ quản gia lấy mâm đi cất mà miệng lầm bầm rằng:

- Quái lạ, một vị tiểu thư niên ấu mà sao ăn mạnh quá vậy? Một lát, Trâu Kỵ hỏi quan Âm Dương (quan chuyên nghề coi ngày chọn giờ) rằng:

- Ông định đến giờ nào mới rước cô dâu ra kiệu?

Quan Âm Dương thưa:

- Tới giờ Trâu Dê ra chuồng mới được! Trâu Dê ra chuồng nghĩa là ngưu dương xuất quặng, ấy chỉ giờ Sửu giờ mùi, thế mà Viên Đạt không hiểu, tưởng là Quan Âm dương nói mình là trâu dê ra chuồng nên nổi giận hét lên một tiếng nhảy tót ra khỏi kiệu, rồi hươi tay khoa chân, đưng ai đánh nấy, đưng móm gì đập phá món nấy.

cha con con Trâu Kỵ thấy hình thù Viên Đạt dữ tợn, vóc vạc mạnh mẽ thì cả kinh hè nhau chạy vào nhà sau mà trốn. Viên Đạt đập phá tan nát ở thính đường rồi lần tới trung đường, bắt bọn a hườn bộc phụ, đánh u đầu sặc mũi. Bọn quân khiêng kiệu ở ngoài nghe trong

phủ có tiếng ồn ào, chạy vào xem cũng bị thương mỗi đứa mấy cùi chỏ vào ngực.

Viên Đạt đánh phá đã nư giận liền bỏ chạy tuốt về phủ Nam Bình vương. Bây giờ cha con Trâu Kỵ mới dám lộ đầu ra xúm nhau đám ngực bứt đầu kêu oan la tức.

Trâu Giãn nói:

- Phải đề đến nông nỗi này, thà nhịn thua nó còn hơn.

Trâu Cang nói:

- Nhịn thua cái gì, ở đời phải có sướng có cực chứ, chú mày nếu không được ném đao tiên bị đòn là phải. Chớ tao chưa được lợi ích gì mà cũng bầm mình! Trâu Giãn nói:

- Cha mắc mưu Tôn Tần, tức giận muốn chết mà anh cứ giấu hoài!
Trâu Cang nói:

- Thật vậy, nhưng muốn trả thù này chúng ta không làm gì được nữa.

Chỉ có đợi tới ngày mai cha vào triều tâu cùng Thánh thượng xin trị tội Tôn Tần mà thôi.

Trâu Kỵ gật đầu nuốt giận, chờ đến ngày mai vào triều kêu oan.

Nói lại lúc bọn Trâu Gãn, Trâu Cang cướp kiệu hoa đi rồi, Lỗ vương đi riết về Nam Bình vương phủ nói lại cho Tôn Tần hay, Tôn Tần mời Bạch khởi phu nhơn, Mạnh thường quân phu nhơn. Bốc Thương phu nhơn ngồi kiệu sang qua Tô phủ rước dâu thiệt về.

Lúc bấy giờ, hai họ một nhà, quản huyện rập trối, yến tiệc linh đình.

Đến khi đưa dâu, tình mẹ con phải cơn phân cách, nghĩa anh em gặp lúc chia phôi, ai cũng sầu cảm. Lại khi kiệu hoa về tới Nam Bình

vương phủ, gái thuyền duyên gặp trai anh hùng, rồi cùng nhau uống chén rượu hợp cần, đò mắt một lòng, kẻ thẹn thường người bỏ nợ, nhưng ai cũng vui vẻ vì được thỏa lòng sánh phụng đẹp duyên cõi rồng:

Cái cảnh hoan lạc làm sao! Cho nên:

Khéo tay bắn sẽ lựa châu.

Trao tơ phải lửa đeo cầu xứng đôi.

Đêm hôm ấy các quan ăn uống tại phủ Nam Bình cho tới hừng đông mới về sửa soạn đi châu luôn.

Khi Tề vương đăng điện, quan Thái sư là Trâu Kỵ ra quỳ kêu oan rằng con mình là Trâu Giấn đã hứa hôn với Tô tiểu thơ, thế mà Tôn Tần lại ỷ thế định cắt đoạt người nên lập mưu xúi tó lão phu nhờn hời hôn.

Nay tới ngày Tôn Tần cửu bách Tô Tiểu thơ mà rước, nên ức lòng phải sai con đoạt kiệu hoa. Chẳng dè Tôn Tần lại lập mưu Viên Đạt giả làm cô dâu về đánh phá tan tành nhà cửa của binh gia mình.... Tề vương không rõ đen trắng thế nào bèn cho gọi Lỗ vương Điền Kỵ tới hỏi. Lỗ vương bèn đem đầu đuôi sự thiệt mà tâu rõ lại. Tề vương nghe dứt cười thầm, nhưng lại giận sao Trâu Kỵ ỷ thế hoành hành như vậy, nên liền phán rằng:

- Trâu thái sư ỷ thế sanh sự, thật đáng trị tội, song nghĩ tình quốc thích mà tha cho, về sau phải sửa mình. Còn Viên Đạt lố mãng, phá rối Trâu phủ và đánh gia nhân của Thái sư, nên giảm lương ba tháng. Phân xử xong, Tề vương hạ lệnh bãi triều, các quan ai về dinh nấy.

Trâu Kỵ trở về phủ lòng giận khó dằn, bèn kêu con là Trâu Cang tới dạy rằng:

- Cái thù nhà ta với Tôn Tần không thể nào quên được. Vậy con nên

sấp saỪn năm trăm lượng vàng, một trăm tấm lụa, một cái mảo bát khuê, và một sợi đai ngọc, làm cửa lễ, lên qua nước Ngụy vào dâng cho phò mã Bàng Nguyên, rồi nói rằng hiện nay Tôn Tẩn theo BốcThương sang Tề lập được công trừ loạn Cửu Diệu, được phong chức Tổng binh Nguyên soái tước Nam bình quận vương nên ý thể lảng nhục triều thần, cha con tôi không chịu được nên tới đây cầu phò mã đem binh sang đánh Tề, cha con tôi sẽ làm nội ứng bắt Tôn Tẩn tặc hình để trừ họa cho Tề quốc.

Trâu Cang vâng lời cha, cựa bị tứ lễ rồi lên qua khỏi thành Lâm Tri riết qua thành Nghi Lương thẳng tới phủ phò mã.

Ngày nọ Bàng Quyên đang ngồi trong phủ nghe báo có Đại Quốc Cữu ở Tề sang, bèn ra rước vào rồi hỏi rằng:

- Ta đem binh đi đây chẳng những phạt tề mà thôi, lại còn áp Triệu trừ Yên nữa.

Nói đoạn hạ lệnh kéo binh theo đường tiến tới nước Yên.

binh đi một đôi xa thì tới một cánh rừng tên gọi Cổ Hàm. Giữa cánh rừng ấy có một toà nhà lớn, rất tốt đẹp. Khi binh kéo tới toà nhà ấy, Bàng quyên bèn hạ chỉ nói với bộ tướng rằng:

- Ấy là gốc oan gia của ta đó! Nói dứt lời truyền quân sĩ bủa ra vây phủ.

Hồi 14

Tại ải Bá Linh, Liêm Cang bỏ mạng, Giữa sông Giang Hà
Bàng Quyên bị chìm

Nguyên tòa nhà ấy là biệt thự của Tôn Tháo cất để dưỡng nhàn.

Bàng Quyên thù oán họ Tôn thế nào mà vừa gặp liền hạ lệnh vây phủ xét bắt giết sạch già trẻ trai gái trong nhà, lại đốt nhà ra tro rồi mới chịu kéo binh đi.

Binh đi chẳng được bao lâu đã tới nước Yên, liền hạ trại trước cửa thành U Châu. Quan giữ thành thấy binh Ngụy kéo tới bèn vào triều báo tin. Yên vương nghe báo sợ quá hỏi các quan rằng:

- Nay binh Ngụy tới thành linh như vậy, ta làm sao lui chúng nó cho nổi?

Tôn Tháo và hai con Long, Hổ đồng quỳ tâu rằng:

- Ba cha con hạ thần xin đem quân ra đánh đuổi Bàng Quyên. Nhưng trước khi đi, bệ hạ nên viết cho một tờ biểu chương để con hạ thần là Tôn Long cất saÛn trong mình, nếu ra trận thắng được binh Ngụy thì thôi, bằng không thắng sẽ thừa dịp ấy nó chạy sang Tề cầu binh Tề tiếp cứu.

Yên vương nghe tâu bèn viết biểu chương giao cho Tôn Tháo, Tôn Tháo giao cho Tôn Long cất giữ vào mình rồi cha con đồng lui ra võ trường điểm một đội nhơn mã kéo ra thành nghinh địch. Bàng Quyên thấy binh Yên kéo ra cũng đem toán quân ra trận. Tôn Tháo trông thấy Bàng Quyên bèn nạt rằng:

- Tướng Ngụy kia, vì sao vô cớ mà chúng bây giám đem binh xâm lấn bờ cõi ta?

Bàng Quyên đáp:

- Ta sang đây bảo bọn mi tận nạp hàng biểu. Nếu cãi lời ta sẽ phá tan thành trì.

Tôn Tháo nghe nói cả giận, hợp sức với hai con vây đánh Bàng Quyên. Hai đảng đánh nhau được hơn bốn mươi hiệp, Tôn Tháo nhấm sức cự không lại, bèn đem con là Tôn Hổ chạy vào thành. Còn Tôn Long quát ngựa chạy riết qua Lâm Tri.

Tôn Tháo và Tôn Hổ vào trong thành sai binh cố thủ bốn cửa rồi vào triều báo lại với Yên vương.

Tôn Long một mình một ngựa, đi bất kể ngày đêm riết tới Lâm Tri.

Khi vào trong thành rồi, Tôn Long bèn thẳng tới cửa triều xin vào bái kiến. Huỳnh môn quan tâu lại, Tề vương cho triệu Tôn Long vào. Tôn Long tới trước điện tung hô vạn tuế rồi trao biểu chương lên và trao thêm nguyện ủy. Tề vương xem biểu xong cho mời Nam bình quận vương Tôn Tẩn tới phán rằng:

- Nay có anh khanh là Tôn Long đem biểu chương sang cầu cứu, vì Bàng Quyên thống lĩnh đại binh sang xâm lấn Yên quốc. Vậy khanh nên sớm đem quân sang giúp.

Tôn Tẩn nghe phán liền tâu rằng:

- Nước Yên là tổ quốc của hạ thần vô cớ mà bị Ngụy xâm chiếm, bệ hạ sai sang cứu, tất nhiên hạ thần phải tuân. Song nay binh Bàng Quyên đóng tại U Châu, mà binh Tề sang nữa thì sao khỏi giày đạp biên giới nước Yên? Vậy theo ý hạ thần, xin bệ hạ cho hạ thần đem binh sang đánh Ngụy. Ngụy không người cự địch ắt phải triệu Bàng Quyên về, khi ấy nạn chiến tranh sẽ xảy ra tại biên giới của Ngụy.

Tề vương nghe tâu khen ngợi lắm, lập tức hạ lệnh Lỗ vương và chư tướng đồng giúp sức Tôn Tẩn sang phạt Ngụy.

Tôn Tẩn được lệnh, lui ra, trước hội ngộ với anh là Tôn Long, khuyên Tôn Long hãy về nước trước rồi sau mới cùng Lỗ vương Điền Kỳ

đem Viên Đạt, Độc Cô Trần, Lý Mục, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ, Mã Thăng và Ngô Giải kéo ba môn binh thẳng tới nước Ngụy. Khi binh tới Nghi Lương, Tôn Tản liền truyền lệnh dồn binh lại, lập thành năm trại, bốn phương, bốn trại để các tướng ở. Lập trại xong Tôn Tản truyền ba quân vây thành và nổi trống khua chiêng hò hét thị Oai.

Quân giữ thành thấy binh Tề tới bèn vào báo ngay cho Ngụy chúa hay. Ngụy vương thất kinh hỏi bá quan tới phán rằng:

- Bàng phò mã đem binh phạt Tề, lại ý thị dùng ách chỉ Tề áp Tiệu phạt Yên, thành ra hôm nay Tề quân còn rảnh tay nên mới đem binh tới đây xâm lấn bờ cõi. Bây giờ không có phò mã tại triều, các khanh có ai lui được binh Tề hay không?

Các quan văn võ nghe hỏi bèn rập tâu rằng:

- Nghe đâu tướng Tề là Tôn Tản, học trò của Quỷ Cốc, người có thần thông và mưu trí, trừ Bàng phò mã chắc chúng tôi không ai đánh lui nổi.

Vậy xin bệ cho sứ Yên triệu phò mã về đây để giải vây cho thành Nghi Lương mới được.

Ngụy chúa nghe tâu có lý như vậy bèn viết chiếu thư sai Từ Giáp qua U Châu dời Bàng Quyên về. Từ Giáp lãnh mạng cầm chiếu thư rồi lên ngựa chạy ra thành.

Viên Đạt đứng thôn thúc ba quân công phá bên ngoài, thấy trong thành có người sai ngựa ra bèn hươi búa đón lại. Từ Giáp không có khí giới để chống cự nên liền xuống ngựa năn nỉ rằng:

- Tôi là sứ thần, vâng lệnh Ngụy chúa sang Yên triệu binh Bàng phò mã về. Xin tướng quân tha mạng cho tôi! Viên Đạt cười rằng:

- Ừ, tưởng đi đâu chứ đi kêu Bàng Quyên về chịu chết thì ta tha cho mà đi! Nói dứt dặng ba quân mở đường cho Từ Giáp đi.

Từ Giáp sai ngựa đêm ngày riết tới U Châu thẳng vào trung quân ra mắt Bàng Quyên rồi đưa chiếu thư ra, Bàng Quyên xem xong hỏi lại Từ Giáp rằng:

- Binh Tôn Tản vây thành Nghi Lương rồi vậy mà các quan không ai dám ra đánh với nó sao?

Từ Giáp nói:

- Nghe Tôn Tản là học trò của Quỷ Cốc, thuật pháp đa đoan, mưu kế quảng bát, ai cũng lạnh lòng tổn mặt, có ai dám ra đối thủ với y. Vả lại ai cũng nói tai họa đó tại phò mã gây ra, thì để phò mã lo liệu lấy! Bàng Quyên hỏi:

- Ta gây họa làm sao?

Từ Giáp nói:

- Các quan nói phò mã đánh tề không quyết lòng đánh, lại còn dùng cách gì đó mà chỉ Tề áp Triệu phạt Yên, nên Tề mới có dịp mà gây họa.

Bàng Quyên cả giận nói:

- Ừ, tại ta, để ta đem binh về dẹp xong quân Tề rồi các thằng quan "Ân lương khổng". đó nó suy tình viện lý nào với ta cho biết?

Bàng Quyên nói dứt lời hạ lệnh quân bạt trại kéo riết về Nghi Lương Thành.

Quân lính được lệnh cứ việc bạt trại rồi theo đường cũ mà trở về. Đi được vài ngày đã đến thành Bá linh, quân vào báo cho Bàng Quyên hay, Bàng Quyên nói rằng:

- Tới thành cứ biểu quân Triệu mở cửa cho đi qua, báo ta làm gì?

Từ Giáp nói:

- Xin phò mã chó làm như vậy mà kinh động đến trăm họ nước Triệu, hãy đi đường khác mà về có lẽ gần hơn mà lại khỏi mích lòng Triệu chúa! Bàng Quyên nói:

- Hễ đi ngã nào thì về ngã nấy, chớ bây giờ tìm đường khác mà về e nước Triệu cười ta là bại trận rồi trốn ngã khác! Bác lời Từ Giáp rồi Bàng Quyên cứ một mực sai quân tới dưới thành Bá Linh kêu bảo mở cửa cho binh Ngụy kéo qua.

Quân giữ thành Bá Linh thấy quân Ngụy trở lại đòi mở thành lần nữa liền vào báo với Lạng Tương Như hay. Tương Như giận quá cho vời Liêm Cang tới bàn mưu. Liêm Cang nói:

- Theo ý chúng ta đã định khi trước, hễ Bàng Quyên thua Yên mà trở lại đây thì phải đón mà đánh nó cho đừng còn manh giáp. Nay nó tới nạp mạng không đánh bại còn chờ chừng nào?

Lạng Tương Như khen lời Liêm Cang là phải. Liêm Cang bèn đem một toán quân ra cửa thành đón quân Ngụy không cho kéo qua. Bèn Quyên hay tin ấy bèn dạy ba quân lui lại đóng quân ở mé sông Tân Hà rồi tự mình kéo một đội binh tới trước thành kêu lớn rằng:

- Tướng trong thành mau mau sai quân mở cửa cho ta qua, bằng không ta sẽ phá tan thành trì thành bình địa.

Liêm Cang cả giận xốc ngựa ra trận nạt rằng:

- Bàng Quyên, ta đã thua mạng mi một lần rồi đáng lẽ ngày nay mi tìm ngã khác mà đi, sao lại còn tới đây nữa? Ta nói thiệt, nếu mi cãi lời ta, ta sẽ giết hết cả lũ! Bàng Quyên nghe mấy lời bèn hươi đao xốc tới chém Liêm Cang.

Liêm Cang đưa thương ra đỡ. Đánh nhau được vài mươi hiệp. Liêm Cang kém thế bỏ chạy. Bàng Quyên rượt theo kịp, chém cho một đao đứt ngang lưng, Rồi xua binh chém giết quân triện.

Bàng Quyên cả thắng đem quân về dinh. Từ Giáp khuyên rằng:

- Đã được trận thắng thì cứ việc đánh tới để về nước mau mau mà giải vây, chớ sao lại lui?

Bàng Quyên nói:

- Không vội gì, ta ở lại một ngày thế triệu nguy một ngày. Hãy đợi tới mai sẽ phá thành Bá Linh cũng chẳng muộn.

Từ Giáp khen phải. Đêm đó Bàng Quyên dạy quân sĩ mở tiệc ăn uống, rồi cùng Từ Giáp đánh chén tới say mềm mới đi ngủ.

Đêm hôm ấy, dinh Ngụy canh tuần sơ sài lắm, chúa tướng và ba quân mạnh ai nấy lo ngủ. Thành linh tới canh hai, ba cha con Tôn Tháo kéo một đội binh từ nước Yên sang cướp trại. Binh Ngụy đương ngủ nghe tiếng chiêng trống la ó thì kinh hãi bỏ chạy tán loạn nên binh Yên giết rất nhiều. Bàng Quyên và Từ Giáp đương mê ngủ nghe loạn liền lên ngựa bỏ chạy. Cha con Tôn Tháo thừa lúc rối không đầu nên xua binh chém giết rất dễ, chém giết đến khi trong dinh Ngụy không còn người nào mới rút binh lui về.

Tới sáng, Bàng quyên quay trở về dinh điểm binh sĩ chỉ còn có phân nửa thì buồn lắm, đấm ngực bứt đầu, tha trời trách đất và rửa chửi Tôn Tháo đánh lén như vậy! Bây giờ không tiện đem binh về ra mắt ngụy chúa, Bàng Quyên bèn hạ lệnh tạm đình tại mé sông Tân Hà ít hôm. Trọn ngày hôm ấy, bàng Quyên cứ ngồi trong dinh mà mặt buồn dầu dầu.

Trong lúc tâm sự đa đoan, bỗng nghe xa xa có tiếng đồn réo rất theo gió mà tới, lắng nghe thật là:

Giây tơ khéo gợi giấc du sơn.

Nổi sóng sông Tương bởi tiếng đồn.

Ngọc trắng vàng ròng đương đợi giá.

Cũng buồn sao muộn khách tao hơn.

Bàng Quyên nghe một lúc liền sai quân sĩ đi tìm coi ai khảy đàn như vậy. Quân sĩ đi giây lâu trở về bẩm rằng:

- Đó là một vị tiên sinh áo xanh khăn đen, đương thả thuyền trên dòng sông Tân Hà cho trôi xuống. Trong thuyền có một bàn sơn nhỏ, trên bàn có lư hương, một cây đàn và một quyển sách.

Bàng Quyên nghe dứt bèn ra khỏi dinh đi tới mé sông đứng xem.

Giây lát thuyền nọ cập bến, vị tiên sinh buộc thuyền, cầm quyển sách bước lên bờ. Bàng Quyên bèn bước tới gần thì lễ rồi rước vào quân trưởng mời ngồi. Bây giờ Bàng Quyên mới hỏi vị tiên sinh rằng:

- Chẳng rõ tiên sinh quý đại danh là gì?

Vị tiên sinh đáp:

- Tôi họ Tiêu tên Cổ Đạt, học trò của thầy Quỷ Cốc ở núi Vân Mộng.

Bàng quyên hỏi:

- Tôi cũng học trò Quỷ Cốc sao không biết tiên sinh?

Tiêu Cổ Đạt nói:

- Tôi học trước, ông học sau làm sao mà biết được?

Bàng Quyên nói:

- Quả vậy chúng ta là bạn học một thầy nên xưng hô bằng anh em cho dễ.

Tiêu Cổ Đạt nói:

- Phải, xưng hô như vậy tiện hơn.

Bàng Quyên nói:

- Bây giờ nem hỏi anh quyền sách anh cầm đó là sách chi?

Tiêu Cổ Đạt đáp:

- Đây là sách "Thất tiễn đình đầu". quý lắm, anh sợ rủi mất nên đi đâu đều cầm theo.

Bàng Quyên hỏi:

- Trong ấy nói những gì?

Cổ Đạt đáp:

- Phép ếm rá lợi hại, người thường không dùng được! Bàng Quyên nói:

- Xin anh cho em mượn xem.

Cổ Đạt bèn đưa cho xem, Bàng quyên xem ít đoạn, thấy sách quý lòng tham nổi lên, bèn bỏ phốc vào tay áo.

Hai người lại nói chuyện khác một hồi rồi Cổ Đạt từ biệt ra đi. Bàng Quyên theo đưa tới mé sông Tân Hà. Cổ Đạt bèn nói:

- Khi nãy anh có đưa cho em mượn quyền sách "Thất tiễn đình đầu".

bây giờ giã từ nhau, em nên trao lại cho anh.

Bàng Quyên nói:

- Anh hãy cho em mượn đọc qua một lượt rồi sẽ trả cho! Cổ Đạt nói:

- Anh đi vân du thiên hạ rày đây mai đó làm sao tìm được mà trả?

Bàng Quyên nói:

- Như vậy ít lâu anh trở vào nước Ngụy em sẽ trả cho! Cổ Đạt nói:

- Có của cho mượn mà phải chịu khổ cực như vậy à! Bàng Quyên nói:

- Không chịu cực thì thôi tôi không trả! Cổ Đạt giận nói:

- Nghe người đồn mi là kẻ giảo hoạt tham lam, nay gặp mặt mới rõ là người lòng beo dạ sói! Bàng Quyên nghe Cổ Đạt mắng, tức quá, xốc tới chụp Cổ Đạt định xô xuống sông. Cổ Đạt nhỏ thó mà có tài, lẹ mắt thấy vậy bèn né ra khỏi rồi lòn ra sau lưng Bàng Quyên chụp ngang hông luôn tiện dìm xuống sông Tân Hà mà nhận nước, nhận một hồi lâu lại xốc lên, nhận xuống năm bảy lần như vậy. Bàng Quyên đã uống nhiều nước bất tỉnh như chết.

Bây giờ Cổ Đạt mới bỏ Bàng Quyên nằm dài trên bờ sông mời mở thuyền chèo đi.

Giây lâu Bàng Quyên tỉnh giấc thấy quần áo ướt lòi ngoi thì giận Tiêu Cổ Đạt lắm, vội vàng chạy kiếm báo thù, nhưng người và thuyền đã mất dạng tự hồi nào. Không làm sao được Bàng Quyên bèn trở về định báo quân sĩ xốc nước cho mình, ới hơn hai chấu, rồi móc tay áo lấy quyển sách "Thất tiễn đình đầu". ra xem. Thấy quyển sách ướt mem dính nhẹp không mở ra được, Bàng Quyên bèn sai quân phơi. Phơi khô quyển sách thì hạ lệnh nhổ trại kéo binh đi ngả khác về nước.

Binh đi không mấy ngày đã gần tới thành Nghi Lương. Tôn Tấn hay tin Bàng Quyên về bèn làm phép tàng ẩn, các quân trại sờ sờ đó mà người đứng xa không hề trông thấy. Bàng Quyên kéo binh về tới thành không thấy quân Tề bèn hỏi Từ Giáp rằng:

- Nói quân Tôn Tấn vây thành mà sao tôi không thấy chi hết như

vậy?

Từ Giáp nhìn bốn mặt thấy trống lỗng thì không biết đáp sao.

Bàng Quyên cười rằng:

- Hay là thằng Tôn Tản nghe đại binh tôi về, nhắm thế cự không lại nên rút quân về nước rồi?

Từ Giáp nói:

- Phò mã nói có lý! Dứt lời cả hai thôi thúc ra quân kéo vào thành ra mắt Ngụy chúa.

Ngụy chúa trông thấy Bàng Quyên bèn hỏi:

- Khanh lãnh binh phạt Tề, sao không lo, lại tính cách chỉ tề áp Triệu phạt Yên làm chi cho đến nỗi binh Tề sang vây thành đó! Bây giờ phải làm cách nào cho chúng nó lui?

Bàng Quyên tâu:

- Binh Tề nghe hạ thần về đã lén kéo lui rồi, bây giờ ngoài thành không có mũi tên lựu là quân sĩ.

Bàng Quyên tâu vừa dứt bỗng có quân giữ thành vào báo rằng:

- Hôm nay binh Tề lại phá thành gắt hơn khi trước! Ngụy chúa nghe báo phán hỏi Bàng Quyên rằng:

- Khanh vừa nói binh Tề lui rồi nay còn binh nào phá thành nữa đó?

Bàng Quyên tâu:

- Xin chúa thượng chớ giận. Đó có khi là kế của Tôn Tản, vậy để hạ thần dụng mưu "Giả đồ diệt quách". tức thì lui được binh Tề.

Tâu dứt lời, từ tạ lui về phủ.

Hồi 15

Gạt binh Tề, Mã An bỏ mạng, Cầm Tướng hàng Viên Đạt về dinh

Bàng Quyên vốn có tên bộ hạ là Mã An diện mạo trông giống y như đúc. Hôm nay Bàng Quyên ở triều về bèn kêu Mã An ra nói rằng:

- Nay ta cần dùng mi đi một chuyện có được không?

Mã An đáp:

- nuôi binh ba năm để dùng một giờ. Nay phò mã sai chi, tiểu tử lại chẳng vâng lời.

Bàng Quyên gạt đầu nói:

- Vậy thì để ta cho mi uống rượu chơi vài chén rồi sẽ đi. Mã An là con sâu men, nghe nói cho uống rượu thì mừng lắm. Bàng Quyên nói dứt đi vào phòng lấy rượu đem ra trao cho Mã An. Mã An tiếp lấy kê vào miệng nốc một hơi khô bầu. Nuốt rượu vừa khỏi cổ, Mã An liền ngã xuống giã tê tê, cửu khiếu ra máu rồi chết liền. Bàng Quyên cả mừng rút gươm chặt đầu Mã An, đoạn kêu tên bộ hạ tâm phúc tới trao đầu đó cho nó và dặn dò mưu kế.

Tên bộ hạ đem đầu Mã An ra cửa thành dùng giáo bêu lên rồi kêu binh Tề mà nói rằng:

- Quân sĩ nước Tề hãy xem cho kỹ cái đầu này rồi vào bẩm cho Lỗ vương và Tôn nguyên soái hay rằng Bàng phò mã đã nghịch mạng Ngụy chúa dấy động can qua, dùng mưu chỉ Tề áp Triệu phạt Yên để gây tai họa, nên ngài đã xử chém để tạ tội với Tề. Vậy xin binh Tề hãy lui về để khỏi hại bá tánh.

Quân Tề nghe mấy lời, dòm lên thấy rõ đầu của Bàng Quyên, bèn mau mau vào báo với Tôn Tẩn. Tôn Tẩn nghe báo cười nói với Lỗ vương rằng:

- Tôi thù với Bàng Quyên là thù vì nó chặt mười ngón chân tôi chớ có thù hại mạng đâu. Sao Ngụy chúa không chặt mười ngón chân của nó để tạ tội với Tề cà! Nói dứt lời hạ lệnh ba quân lui về nước.

Bàng Quyên ở trong thành nghe binh Tề lui rồi, bèn vào tàu với ngụy vương rằng:

- Hạ thần dùng kế "Giả đồ diệt quách". đã lui được binh Tề, vậy nhân lúc chúng nó lui về không phòng bị, thần đem một đội binh theo cướp trại ắt được đại thắng.

Ngụy chúa chuẩn tấu. Bàng Quyên liền điểm binh rượt theo.

Tôn Tẩn đem binh lui về một đổi xa thì trời tối bèn ra lệnh hạ trại an nghỉ. Trại đóng xong, Tôn Tẩn bèn truyền các đội đều kéo ra ngoài kiểm chỗ mai phục, đó là dùng kế không dinh, vì Tôn Tẩn đã sớm biết mưu "Giả đồ diệt quách". của Bàng Quyên rồi.

Đến canh hai đêm ấy, Bàng Quyên kéo binh theo kịp, liền hạ lệnh ba quân áp vào cướp dinh Tề. Khi xông vào trong dinh không thấy có ai, Bàng Quyên biết mình trúng kế, vội vàng hạ lệnh cho ba quân lui ra. Binh Ngụy vừa lui bỗng nghe bốn phía pháo nổ ầm ầm, trống chiêng dậy núi, binh tề túa ra như ong, vây chặt quân ngụy mà giết. Quân Ngụy kinh hoàng, mạnh ai nấy lo chạy chớ chẳng tính việc đối địch nên bị binh tề giết hại lần lần tới hết. Một mình Bàng Quyên thoát khỏi, chạy về thành ra mắt Ngụy chúa mà xin tội. Ngụy chúa cả giận nạt rằng:

- Người tự ý làm càn đến gây họa cho nước Ngụy, nay còn nói dối làm lành, báo hại hao binh tổn tướng. Ta không vì công chúa thì bầm thây mi muôn mảnh để hả giận. Thôi, mi hãy lui ra cho khỏi gai mắt ta! Bàng Quyên buồn bã lui ra. Liền ấy có quân giữ thành vào báo rằng:

- Binh Tề kéo trở lại và công phá gắt hơn trước, xin thánh chúa liệu định.

Các quan nghe báo đồng quỳ tâu rằng:

- Binh tề dũng cảm, Tôn Tần nhiều mưu thoát tới thoát lui, khó mà liệu được. Nước Ngụy ta có một phò mã, mà phò mã đã không đánh nổi thì có ai giám chống. Vậy bệ hạ cho sứ sang mượn binh của nước Tần và nước Hàng mà về giải vây.

Ngụy chúa khen phải, lập tức viết hai bức thư cầu cứu rồi sai Từ Giáp sang Tần, Hầu Anh sang Hàng dâng thư xin binh cứu viện. Hai quan được lệnh lập tức ra đi.

Từ Giáp và Hầu Anh ra khỏi thành liền bị tướng Tề là Lý Mục cản lại nạt rằng:

- Hai người đi đâu phải nói cho mau! Từ Giáp và Hầu Anh đồng nói:

- Chúng tôi vâng lệnh Ngụy chúa sang Tần và Hàng mượn binh. Nếu Tề quân thật là anh hùng dũng cảm thì hãy để thông thả cho chúng tôi đi, còn có nhát thì giết chúng tôi cũng được.

Lý Mục nói:

- Chúng ta có sợ chi nước Tần và nước Hàng mà chẳng để cho bọn mi đi cầu cứu! Nói dứt truyền ba quân mở đường cho Hầu Anh và Từ Giáp đi.

Từ Giáp tới nước Tần vào ra mắt vua Tần, dâng thư lên và tâu việc cầu cứu. Vua Tần xem thư xong bèn hạ lệnh cho Võ quan quân Bạch Khởi đem binh cứu Ngụy. Bạch Khởi phụng mạng điểm binh theo Từ Giáp kéo về Nghi Lương Thành. Tôn Tần được tin binh Tần sang giúp Ngụy, hôm nay đi gần tới thành bèn làm phép tàng ẩn không cho ai trông thấy dinh trại và quân sĩ Tề.

Khi quân Ngụy kéo nhau tới ngoài thành Nghi Lương, Bạch Khởi xem chẳng thấy động tịnh gì bèn hỏi Từ Giáp rằng:

- Ông sang Tần nói binh Tề vây Ngụy gắt lắm, sao hôm nay chẳng có một tên nào lai vãng như vậy?

Từ Giáp nói:

- Nếu chẳng có việc tại Ngụy chúng tôi đâu dám làm phiền quý quốc! Đây có lẽ Tôn Tần muốn lập mưa kế gì nữa chứ chẳng không.

Bạch Khởi khen phải bèn kéo binh thẳng vào trong thành đồ tại võ trường rồi vào triều ra mắt Ngụy vương và tâu rằng:

- Thần là Võ an quân Bạch Khởi phụng mạng Tần vương sang giúp Ngụy quốc. Nay binh tới ngoài thành không trông thấy một tên quân Tề, thần không rõ duyên cớ làm sao, xin đại vương dạy cho biết! Ngụy chúa cười rằng:

- Đó có khi là mưu của Tôn Tần, vậy phiền Võ an quân hãy tạm đình lại tại Kim đình dịch xá ít ngày coi thử quân Tề có trở lại hay không?

Bạch Khởi y lời. Ngụy chúa liền sai Từ Giáp mời Bạch Khởi ra Kim đình dịch xá mà khoản đãi.

Bạch Khởi và binh Tần ở trong thành Nghi Lương, tốn kém bao nhiêu về binh nhu đều do nước Ngụy chịu, thế mà hơn một tháng rồi không thấy binh Tề trở lại. Bởi cớ đó nên Bạch Khởi buồn trí bèn vào từ giả Ngụy chúa rồi kéo binh trở về nước.

Tôn Tần chờ binh Tần đi đã xa bèn giải phép và hạ lệnh ba quân áp tới phá thành. Quân giữ thành thất kinh chạy vào báo cho Ngụy chúa hay. Ngụy chúa bèn sai Từ Giáp hỏa tốc theo mời Bạch Khởi trở lại.

Bạch Khởi kéo binh trở lại thành Nghi Lương cũng bị Tôn Tần làm phép tàng ẩn nữa nên không trông thấy binh Tề ở đâu, tức lắm lại sai tướng mã đi giò xét khắp nơi mà cũng chẳng thấy. Bạch Khởi không nghĩ sao được phải kéo binh vào thành đóng tại diễn võ trường rồi vào ra mắt Ngụy chúa và tâu rằng:

- Vì có không gặp binh Tề nên hạ thần phải kếp binh về nước. Vậy hôm nay bệ hạ sai Từ đại nơn theo triệu trở lại chẳng rõ có dạy bảo điều chi chăng?

Ngụy chúa phán rằng:

- Bởi chùng lúc Võ an quân rút binh về một đổi xa thì binh Tề lại kéo tới phát thành nên quả nơn sai Từ Giáp theo mời trở lại cứu cấp.

Bạch Khởi tâu:

- Hạ thần vừa ở ngoài thành vào đây, không trông thấy tên quân nào hết, thế mà sao lại có chuyện quân Tề phá thành?

Ngụy chúa nghe tâu lấy làm lạ, suy nghĩ giây lâu rồi phán rằng:

- Có khi Tôn Tẫn làm phép tà để gạt chúng ta. Vậy Võ an quân tạm đình tại dịch quán ít lâu nữa thử xem tình thế ra sao?

Bạch Khởi y lệnh lui ra ở tại Kim đình dịch quán mà chờ.

Lúc bấy giờ Tôn Tẫn bèn cho dõ Viên Đạt, Độc Cô Trần và Lý Mục vào quân trường mà trao kế rồi dạy tức tốc kéo binh ra đi.

Ngày giờ như thoi đưa, lật đật mà Bạch Khởi đồn binh ở Ngụy có hơn một tháng nữa. Trông ngóng đã mỗi lòng mà không thấy binh Tề tới, Bạch Khởi bèn vào triều từ giả vua Ngụy mà về. Vua Ngụy tỏ lời cảm ơn và truyền quan chương khổ mỗ kho lấy lụa gấm, vàng bạc rất nhiều ban cho Bạch Khởi. Bàng Quyên có mặt tại triều, thấy vậy bèn nói nhỏ với quan đứng gần rằng:

- Đi tời kéo về hoài, phá lương lương của nước ngụy rất nhiều, đã không giúp ích việc gì, lại còn ban cho của cải nữa.

Mấy lời ấy chẳng may lọt vào tai Bạch Khởi, Bạch Khởi giận lắm, lui

ra khỏi triều để kéo binh về mà trong trí vẫn đinh ninh rằng:

"Ta về chuyến này nếu có binh Tề tới, chúa tôi nhà Ngụy lạy tạ, ta cũng chẳng thèm trở lại".

Binh Tần kéo đi rồi, Tôn Tần liền thấu phép và hạ lệnh ba quân tới phá thành, lại dặn các tướng chớ cho người trong thành chạy lốt ra. Quân sĩ được lệnh nổi trống khua chiêng reo hò áp tới. Binh giữ thành thấy binh Tề tới nữa, bèn vào báo với Ngụy chúa. Ngụy chúa lật đật sai Từ Giáp mời Bạch Khởi trở lại. Từ Giáp lãnh mạng lên ngựa ra thành liền bị quân Tề đón lại. Từ Giáp ra không được phải trở vào tâu với Ngụy chúa. Ngụy chúa hạ lệnh thêm binh bốn cửa cố thủ rất cẩn thận.

Nói về Bạch Khởi kéo binh về tới núi Hắc Phong thành linh nghe có tiếng chiêng giống binh reo rồi một viên tướng núi kéo lâu la xông ra đón đường nạt to rằng:

- Ai đi đó? Phải nạp tiền mãi lộ.

Bạch Khởi lướt tới đáp rằng:

- Ta là Võ anh quân nước Tần tên Bạch Khởi, có phải ai đâu mà mi đòi tiền mãi lộ. Mi há chẳng nghe danh ta à? Tướng núi cười rằng:

- Bất luận là ai hễ đi qua đây đều phải nạp tiền cho ta cả.

Bạch Khởi chưa kịp nói sao, bỗng nghe mé sau có tiếng chiêng và binh reo, ngoái đầu dòm lại thì thấy có hai viên tướng núi khác kéo lâu la chạy tới, vây phủ binh Tần đánh giết hết các vật của vua Ngụy vừa cho.

Bạch Khởi chỉ có một mình không sao đương cự nói bèn quất ngựa bỏ chạy. Ba viên tướng đồng ó rập rằng:

- Bạch Tướng quân chớ chạy, chúng tôi không phải ăn cướp đâu, chúng tôi chúng là tướng Tề tên Viên Đạt, Độc Cô Trần và Lý Mục,

vâng lệnh Tôn quân sư đón đường nói cho tướng quân hay rằng, Tôn quân sư rất cảm ơn tướng quân đã hết lòng giúp đỡ vào Ngụy mà rước ngài, song le lúc ấy ngài chưa khỏi nạn nên chẳng chịu đi. Nay ngài đã hết nạn rồi và đã theo xa trà Bốc Thương về giúp Tề. Vậy tướng quân chớ lấy làm lạ! Bạch Khởi nghe dứt cười lớn ít tiếng rồi điểm binh kéo về Tần.

Bọng Viên đạt, Độc Cô Trần, Lý Mục cũng kéo binh đem các vật cướp được về ra mắt Tôn Tần. Tôn Tần cả mừng phân các vật ấy ra thưởng cho các tướng sĩ đã có công, rồi mở tiệc ăn uống.

Đương lúc cùng nhau ăn uống, bỗng có quân thám mã về báo rằng:

- Thừa quân sư, chúng tôi giựt được tin rằng chánh cung nước Hàng là Ngụy Dương công chúa, em của vua Ngụy đã đem quân sang cứu anh, nay đã kéo tới hạ trại ở mé Bắc thành thánh Nghi Long cách dinh ta sáu dặm.

Tôn Tần nghe báo hạ lệnh Lý Mục đem binh khiêu chiến. Lý mục tuân lệnh điểm binh ra đi. Hàng Đậu nghe quân báo có tướng Tề bèn sai Trương Xa ra đối địch. Trương Xa phụng mạng ra trận, hai tướng thôn gđanh tánh rồi sáp lại đánh nhau. Đánh được mười hiệp, Trương Xa cự không lại bèn chạy tuốt về dinh. Lý mục cũng thu binh về. Hàng hậu thấy Trương Xa bại trận thì buồn lắm. Tới hôm sau Hàng Hậu bèn lên ngựa kéo binh tới trước trận khiêu chiến. Tôn Tần nghe quân báo bèn kêu Viên Đạt tới dặn nhỏ ít câu. Viên Đạt dạ dạ rồi kiểm binh kéo đi.

Viên Đạt ra tới trận, không hỏi họ tên chi cả, cứ việc sắp tới hươi búa mà bửa. Đánh nhau chừng mười hiệp. Viên Đạt liền giả bộ gạt Hoàng Hậu xô ngựa tới gần bên, liền trở thế nhảy qua ôm ngang hông vác chạy bộ đem vào dinh. Tôn Tần nghe báo Viên Đạt đã bắt được Hàng Hậu bèn ra cửa truy quân tiếp đón rằng:

- Chào nương nương, hạ thần không hay nương nương tới nên chậm tiếp nghinh, xin nương nương xa tội. Đoạt day lại nạt Viên Đạt rằng:

- Sao người vô lễ phạm tới Hàng Hậu nương nương như vậy. Tội nặng khó tha, người chưa liệu thân lui đi còn đợi chừng nào nữa?

Viên Đạt tỏ sắc sợ sệt, để Hàng Hậu xuống đất rồi thui thủi đi ra.

Tôn Tần khiêm nhường rước Hàng Hậu vào trung quân mời ngồi rồi hỏi:

- Chẳng rõ nương nương là chi của Ngự chúa mà lại đem binh cứu viện như vậy?

Hàng Hậu đáp:

- Tôi với Ngự chúa có tình thân, nay nghe nước Ngự bị vây ngặt lắm, lại sai sứ sang cầu cứu, lẽ nào tôi ngồi mà ngó cho đành, vậy nên phải tới đây mạo phạm với quý quốc! Tôn Tần nói:

- Hạ thần với Ngự chúa không thù oán gì. Chỉ giận có thằng Bàng Quyên lòng lang dạ thú đã lập mưu chặt mười ngón chân của hạ thần nên hạ thần tới đây thề bắt được nó để trả thù. Nếu chúa Ngự muốn khỏi hại sanh linh xin hãy bắt Bàng Quyên giao cho hạ thần, hạ thần tự khắc lui binh.

Hàng Hậu nói:

- Như quả vậy thì quân sư hãy án binh, để chờ tôi tâu với Ngự chúa, ắt ngài sẽ y như lời xin cầu gỡ nạn binh đao cho bá tánh.

Hàng Hậu nói dứt kiếu từ mà lui ra.

- Hàng Hậu ra khỏi dinh Tề, lên ngựa riết vào thành Nghi Lương, ra mắt Ngự chúa, tâu rõ mấy lời Tôn Tần vừa nói, và xin Ngự chúa hãy giải nạp Bàng Quyên cho Tôn Tần để cầu hòa. Ngự chúa nghe tâu chưa kịp phán sao, Bàng Quyên bèn quỳ xuống tâu rằng:

- Hàng Hậu nương nương là ngự muội của bề hạ, nay đem binh cứu

Ngụy không được, lại bị tướng giặc bắt, đáng lẽ phải liều chết để qở nhục cho quân vương. Chớ có lý đầu nường nường mền đức yêu tài Tôn Tẩn nghe lời nó dụ dỗ trở về tâu những lời hại mạng giết người như vậy thì thanh thế nước Ngụy còn gì? Ấy là nường nường bỏ Ngụy theo Tề rồi.

Xin bệ hạ thẩm xét.

Ngụy vương nghe Bàng Quyên tâu dứt bèn vỗ long án quát mắng Hàng Hạo thậm tệ. Hàng Hạo không nói sao được chỉ nhỏ nước mắt mà chịu, rồi từ giã lui ra ngoài thành thẳng tới Tề dinh đem câu chuyện Ngụy chúa nghe lời sàm tấu của Bàng Quyên mà.

Hồi 16

Cười mây bay, Phùng Quán trở tài, Lót vàng bạc
Trâu Kỵ sàm tấu

Ngụy chúa nghe tâu nhìn ra thì người tâu ấy là phò mã Bàng Quyên, bèn phán hỏi rằng:

- Khanh có kế chi lui được binh Tề, hãy nói cho quả nhân nghe?

Bàng Quyên tâu:

- Lúc hạ thần ở U Châu về có gặp một vị tiên sinh truyền cho phép ếm kêu là "Thất tiễn đình đầu". bấy lâu nay chưa dùng đến. Nay muốn nhơn dịp này ếm thử Tôn Tản coi sao. Như quả phép linh thời trong bảy ngày Tôn Tản phải chết! Ngụy chúa phán rằng:

- Có như vậy sao bấy lâu nay phò mã không dùng thử. Bây giờ thời thế đã gấp vậy phò mã hãy lo ếm cho mau đi.

Bàng Quyên vâng lệnh trở về phủ kêu bộ hạ là Hà Mậu Tài, tới bảo ra sau vườn lập một bàn hương án, trên có sân đồ cúng, rồi kiếm cỏ khô bện một hình nộm giống như Tôn Tản, trong ruột để một miếng giấy biên rõ tên họ ngày tháng và năm sanh, dựng hình ấy trên hương án rồi chiếu theo thất khiếu (hai mắt, hai lỗ mũi, miệng và hai lỗ tai) mà điểm bảy nét mực, chỗ bảy điểm mực thấp bảy thếp đèn, lại làm một cây cung và bảy mũi tên bằng nhánh cây đào, cựa bị tại hương án cho saÛn. Hà Mậu Tài ghi nhớ mấy lời dặn, lui ra hoa viên, lo làm xong xuôi rồi trở vào phục lệnh.

Tới canh ba đêm ấy. Bàng Quyên tắm gội sạch sẽ ra sau hoa viên thắp nhang đốt đèn, để quyển sách "Thất tiễn đình đầu". lên hương án chiếu theo lệnh văn trong ấy mà đọc. Đọc đủ mấy lượt, Bàng Quyên bèn lấy cung lắp tên giương lên nhắm con mắt bên trái hình nộm mà bắn rồi tắt ngọn đèn chỗ đó.

Lúc bấy giờ Tôn Tản ngồi trong quân trướng bàn chuyện với Lỗ

vương, thỉnh thoảng la lên rằng:

- Không xong rồi, tôi bị một mũi tên, mắt bên trái không còn thấy gì nữa! Lỗ vương cả kinh hỏi:

- Có sao tiên sinh lại bị tên?

Tôn Tần nói:

- Tôi bị phép "Thất tiễn đình đầu". của Bàng Quyên rồi, chỉ còn sống ở trên đời sáu ngày nữa thôi! Lỗ vương hỏi:

- Vậy tiên sinh có phép gì cứu gỡ hay không?

Tôn Tần nói:

- Bị phép này chỉ có chờ chết mà thôi.

Lỗ vương nghe nói buồn rầu vô hạn.

Sáng ngày sau, Bàng Quyên lên thành xem thấy binh Tề phá thành lơ là lắm, thì biết phép mình có linh ứng, liền vào triều tâu với Ngụy vương rằng:

- Phép ếm của hạ thần có lẽ đã công hiệu nên đêm hôm vừa bắn một mũi tên vào mắt tả của Tôn Tần, hôm nay binh Tề đã lơ là việc công thành rồi! Ngụy vương nói:

- May lắm. Quả vậy thì phò mã ráng ếm cho xong đi.

Bàng Quyên dạ dạ lui về phủ. Tối canh ba đêm ấy. Bàng Quyên lại ra hoa viên thắp đèn đốt nhang cúng rồi giở sách "Thất tiễn đình đầu". ra đọc:

đọc xong giương cung lắp tên nhắm mắt bên mặt hình nộm mà bắn, rồi tắt ngọn đèn chỗ đó.

Liền lúc ấy, bên dinh Tề, Tôn Tần nhào la rằng:

- Không xong rồi, tôi lại bị bắn luôn một mắt nữa. Bây giờ chỉ còn sống năm ngày nữa thôi. Tôi sẽ chết.

Lỗ vương thấy vậy lo sợ quá, nhưng không biết làm sao chỉ hỏi lảng xảng rằng:

- Phép ếm của Bàn Quyên độc hại như vậy mà tiên sinh có biết sách gì khác hơn để ếm lại nó không?

Tôn Tần lắc đầu nói:

- Hồi trước tôi cho phép đó là bại đức bất nhơn nên không học, chẳng rõ vì cớ chi mà thầy lại nhè thằng Bàn Quyên mà dạy như vậy?

Lỗ vương nghe nói cúi đầu làm thinh.

Sáng ngày, Bàn Quyên lại lên thành xem tình hình quân Tề, thấy chúng lo sợ hơn trước, thì cả mừng vào triều tâu với vua Ngụy rằng:

- Có lẽ Tôn Tần lại đui một mắt nữ binh Tề ngã lòng, trong dinh lòi thối lắm. Chỉ đợi trong năm ngày nữa Tôn Tần chết thì chúa tôi ta mặc sức mà hoành hành thiên hạ.

Ngụy chúa nghe tâu cả mừng vuốt râu phán rằng:

- Nếu Tôn Tần mà chết rồi thì nước Ngụy ta vững như bàn thạch, cái cơ đồ bá chủ ai dám tranh với ta! Phò mã hãy tận tâm việc trừ ếm cho xong đi! Bàn Quyên dạ dạ lui về an nghỉ.

Nói lại bên dinh Tề, thấy Tôn Tần bị nạn như vậy, Lỗ vương và các tướng đều rầu lo, chỉ khoanh tay mà chịu chờ không biết cách gì cứu gỡ.

Đương lúc ai nấy đều than thở, bỗng có quân giữ cửa vào bảo rằng:

- Có Mạnh thường quân Điền Văn tới.

Lỗ vương Điền Kỳ lật đặt ra nghinh tiếp vào quân trường. Mạnh thường quân yên bèn nói:

- Triều đình sai tôi đem dê núi và rượu tới khánh hạ cho điện hạ nam bình quận vương! Lỗ vương thở ra rồi nói:

- Ôi thôi, ăn uống chi được mà cho rượu thịt. Tôn quận vương bị phép ếm của Bàng Quyên đã lui hết hai mắt rồi, sắp chết nay mai đây. Mạnh thường quân nghe nói thất kinh hỏi rằng:

- Quả vậy hay sao? Bây giờ quận vương ở đâu để tôi tới hỏi thử coi ngài có nhìn thấy tôi không?

Lỗ vương gật đầu dắt Mạnh thường quân tới chỗ Tôn Tấn nằm rồi hỏi rằng:

- Ai đứng trước đó, tiên sinh có biết không?

Tôn Tấn nói:

- Đã không nhìn thấy làm sao biết được?

Lỗ vương nói:

- Vị này là Mạnh thường quân Điền Văn, vâng lệnh triều đình đem dê núi và rượu tới khánh hạ cho chúng ta! Tôn Tấn thở ra và nói:

- Té ra điện hạ, thần không thấy được nên lỗi tiếp nghinh, xin điện hạ tha tội! Mạnh thường quân hỏi:

- Tiên sinh là bậc đại tài nay gặp họa này há không tự cứu được à?

Tôn Tấn đáp:

- Bây giờ muốn cứu hạ thần, phải cần có một người biết cỡi mây bay trên không mới được.

Mạnh thường quân nói:

- Muốn tìm người như vậy ắt phải treo bảng chiêu hiền. Nếu ai giúp được sẽ thưởng ngàn vàng và chức vạng hộ hầu. Vậy tiên sinh nên truyền các tướng ra bảng thử coi sao?

Tôn Tần gật đầu, lập tức cho mời Ngô Giải tới dạy cách ra bảng. Ngô Giải vâng lệnh lui ra, viết bảng văn như vậy:

"Tướng Nam bình quận vương nước Đại Tề là Tôn Tần, vì quá lo việc xã tắc nên nhọc mệt mà sanh bệnh, đến nỗi đôi mắt mù lòa. Bây giờ cần người biết cỡi mây bay cao để lên chốn Nghê Hà tìm thuốc. Vậy nay ra bảng chiêu hiền, ai giúp được sẽ thưởng công ngàn vàng và chức vạng hộ cầu vinh diệu".

Nay bảng văn.

Ngô Giải viết xong bảng văn, bèn dạy sao ra nhiều bản đem treo khắp chốn phương. Bảng treo ra chẳng bao lâu thì có một người tên Phùng Quán, vốn là thực khách của Mạnh thường quân, tới thâu bảng.

Quân giữ bảng lập tức mời Phùng Quán vào trung quân. Lỗ vương trông thấy thì hỏi rằng:

- Tráng sĩ biết cỡi mây à?

Phùng Quán đáp:

- Tiểu nưn cỡi mây được.

Tôn Tần hỏi:

- Cõi được mây chi?

Phùng quán đáp:

- Tiểu hơn cõi mây chiếu! Tôn Tần nói:

- Mây chiếu (tịnh vân) bay không cao.

Phùng Quán nói:

- Tuy không cao chớ cũng được vài ba mươi trượng! Tôn Tần nói:

- Nếu lên được vài ba mươi trượng thì được. Vậy tráng sĩ nên bay tới hoa viên của Bàng Quyên kiếm cho gặp bàn hương án, trên ấy có hình cổ thời làm như vậy.... Như vậy.

Phùng Quán kê tai vào miệng Tôn Tần, nghe dặn xong liền từ giả lui ra. Ra tới ngoài đồng trống Phùng Quán kiếm chỗ vắng vẻ trải chiếu phép xuống, leo lên ngòi, rồi bắt ấn niệm chú. Giây lâu, chiếc chiếu cất lên bay, đưa Phùng Quán thẳng vào vườn hoa của Bàng quyên rồi hạ xuống.

Phùng Quán vào đó, tìm một lát, qua gặp bàn hương án. Trước hết anh ta bèn bưng các món đồ cúng trên bàn mà ăn, ăn xong liền nhổ hai mũi tên trên mắt hình nộm ra và thắp hai ngọn đèn dó lại. Kế đó anh ta gom hết, nào là cung tên, nào sách ếm, nào hình nộm chất một đống, nổi lửa đốt cháy rụi rồi cởi chiếc bay về.

Lúc Phùng Quán ở trong hoa viên nhổ tên thắp đèn lại thời bên dinh Tề, Tôn Tần cười vá nói rằng:

- Được rồi, đôi mắt tôi tỏ lại như thường! Lỗ vương, Mạnh thường quân và các tướng quân nghe nói mừng rỡ vô cùng. Chẳng bao lâu Phùng Quán về tới, đem việc phá bàn ếm mà thuật lại. Tôn Tần khiêm nhượng nói rằng:

- Tôi chẳng may bị phép độc, may nhờ có tráng sĩ cứu cho khỏi chết,

ơn nặng muôn ngàn, dầu kết cỏ ngậm vành trả cũng chưa xứng!
Mạnh thường quân cười rằng:

- Tưởng ai đâu lạ chớ Phùng tráng sĩ đây là môn khách của tôi, tiên sinh bất tất phải khiêm nhượng như vậy.

Phùng Quán cũng nói:

- Người xưa có ví:

Nuôi binh ba năm, dùng trong một lúc. Hôm nay điện hạ có việc dùng, tiểu nhơn phải ra sức. Ấy là bổn phận nào dám kể công.

Tôn Tản thấy nói vậy bèn dạy quân sĩ đem hết gấm vóc bạc vàng thịt rượu của vua Tề ban mà thưởng lại cho Phùng Quán.

Nhắc lại tới canh ba đêm đó, Bàng Quyên chiếu lệnh ra hoa viên làm phép, chẳng dè khi ra tới nơi chỉ thấy bàn hương án tro tro, còn sách vở cung tên hình nộm đều đâu mất hết. Bàng Quyên cả kinh lục soát khắp nơi mà cũng chẳng thấy. Đến sáng vào ngày chầu vua Ngụy đem việc ấy mà tâu lên. Vua Ngụy cả giận quở trách Bàng Quyên thậm tệ. Liền khi ấy lại có quân giữ thành vào tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, binh Tề phá thành gấp lắm, xin bệ hạ liệu định.

Ngụy vương nghe báo lại càng giận Bàng Quyên nên hỏi gắt rằng:

- Tại khanh gây binh đao với Tề nên nay mới bị nguy cấp như vậy.

Vậy khanh hãy tự liệu lấy! Bàng Quyên tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, gây binh đao với Tề là tại bệ hạ chớ nào phải là hạ thần.

Ngụy vương hỏi rằng:

- Quả nhơn gây với Tề làm sao, khanh hãy nói cho nghe! Bàng

Quyên nói:

- Lúc trước bệ hạ hứa đổi Châu Tị trần cho vua Tề, rồi bệ hạ lên về nước không chịu đổi, nên vua Tề có giận sai binh sang đánh để đòi châu ấy cho được. Nếu bệ hạ chịu viết biểu hàng phục về dâng châu Tị trần át binh Tề lui về liền, nước Ngụy sẽ được thái bình như cũ! Ngụy chúa vô ý, nghe Bàng Quyên tâu như vậy, ngỡ thiệt, nên liền chuẩn tấu, lập tức viết hàng biểu, giao Châu Tị trần cho Từ Giáp sai qua Tề dâng lên để cầu hòa. Từ Giáp vâng lệnh lãnh hàng biểu và châu rồi bái tạ ra đi.

Bàng Quyên thấy Ngụy chúa nghe lời mình thì cả mừng, lật đặt lui về phủ sai Hà Mậu Tài đem một ngàn lượng vàng ròng sang giao cho Từ Giáp và dặn phải đem lo lót cho Thái sư nước Tề là Trâu Kỵ để cậy ông ấy tâu với vua Tề triệu binh Tôn Tấn về. Từ Giáp lãnh vàng rồi lập tức lên ngựa ra thành.

Tôn tấn ngồi bên dinh Tề đoán quẻ biết việc của Bàng Quyên làm bèn nói với Lỗ vương rằng:

- Bàng Quyên đã xúi được quân Ngụy dâng hàng biểu và Châu Tị trần cho chúa công ta, lại có sai người lót vàng cho Trâu Kỵ để cậy Trâu Kỵ tâu xin chúa công triệu chúng ta về! Lỗ vương nói:

- Nếu nó lập mưu như vậy thời chúng ta dạy tướng sĩ giữ chặt các cửa thành đừng cho sứ nó lọt ra.

Tôn Tấn nói:

- Nếu sứ nó ra mà đi dâng cống cho nước nào thì chúng ta ngăn được chớ cho nó đi phụng cống nước ta mà ngăn, e ra khi triều đình hay được ắt chẳng khỏi tội.

Lỗ vương khen phải. Từ Giáp nhờ vậy nên ra thành khỏi bị quan sĩ ngăn cản.

Từ Giáp đi mấy ngày đã tới thành Lâm Tri, liền thẳng vào phủ Thái

sư bày mâm vàng xin ra mắt Trâu Ky, Trâu Ky tiếp rước tử tế rồi hỏi rằng:

- Tiên sinh tới tề phủ có việc chi xin dạy cho biết?

Từ Giáp đáp:

- Tôi vâng lệnh chúa thượng tôi, đem hàng biểu và Trâu Tị trần sang dâng cho Tề vương. Lại Bàng phò mã cũng có kính cho Thái sư ngàn lượng vàng cầu Thái sư tâu giúp một lời để Tề vương thu binh Tôn nguyên soái về! Trâu Ky thấy vàng tối mặt liền hứa rằng:

- Bàng phò mã đã dạy như vậy tôi đâu dám chẳng vâng lời. Vậy tiên sinh hãy lui ra nhà trạm yên nghỉ, tới mai vào triều yết kiến thánh thượng tôi sẽ tâu giúp.

Từ Giáp tỏ lời cảm ơn rồi từ tạ lui ra.

Sáng ngày sau, Từ vương ra triều, Từ Giáp vào tung hô rồi dâng châu và hàng biểu lên. Tề vương xem biểu xong phán rằng:

- Quả hơn có ý muốn châu này đã lâu rồi, tới hôm nay mới được cầm tay.

Phán dứt lời, cầm châu lên xem. Liền khi ấy Trâu Ky bước ra quỳ tâu rằng:

- Nay nước Ngụy thuận phục, dâng hàng biểu và Châu Tị trần sang cống chúa thượng. Vậy chúa thượng nên vị tình hảo của hai nước mà giảng hòa. Nếu chúa thượng bằng lòng giảng hòa thì nên hạ chỉ dạy Lỗ vương và Nam bình vương rút binh về, một là cho binh sĩ nghỉ ngơi, hai là khỏi làm than bá tánh nước Ngụy.

Vua Tề chuẩn tấu, lập tức một mặt soi kỳ bài quan đệ chiếu ra Nghi Lương triệu binh Tôn Tấn về, một mặt ban thưởng cho Từ Giáp. Từ Giáp được thưởng lạy tạ Ơn rồi từ giả về nước.

Nói lại Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tần, ngày nọ đương đốc xuất ba quân phá thành Nghi Lương bỗng có kỳ bài quan đem chiếu của Tề vương đem tới. Ba vị bèn vọng bàn hương án tiếp chiếu tuyên đọc.

Sau khi khoản đãi quan tuyên chiếu, Tôn Tần bèn hạ lệnh lui binh. Quân sĩ được lệnh lập tức bạt trại kết đội lên đường.

Ngày nọ đi tới ngã ba, một đường là về Tề, một đường là qua Hàng.

Tôn Tần bèn nói với Lỗ vương và Mạnh thường quân rằng:

- Nay saÛn đường qua nước Hàng, hạ thần muốn sang tạ Ớn Hàng Hậu vì giữa mặt Ngự chúa người giải oan cho hạ thần lúc nọ. Vậy chẳng rõ ý của hai điện hạ nghĩ như thế nào?

Lỗ vương nói:

- Phải, tiên sinh nên đi, một là tạ Ớn, hai là kết tình hòa hảo với Hàng chúa.

Tôn Tần cả mừng lập tức hạ lệnh ba quân đồn binh tại ngã ba lộ, để bọn Viên Đạt ở lại phòng thủ, rồi sang nước Hàng thẳng vào cửa triều xin vào yết kết Hàng chúa.

Hàng chúa nghe nói có khách ở Tề sang bèn xuống điện tiếp rước tử tể rồi sai thị thần nhắc cấm đồn mời ngồi. Ngồi xong, tôn Tần bèn tâu rằng:

- Chúng tôi là Lỗ vương Điền Ky, Mạnh thường quân Điền Văn nà Nam bình vương Tôn Tần xin tới viếng bệ hạ và chúc bệ hạ vạn tuế.

Hàng chúa đáp rằng:

- Quả nưn xin có lời cảm tạ chư vương. Vậy chẳng hay chư vương tới tậ quốc có điều chi dạy bảo chẳng?

Tôn Tần đáp:

- Độ nọ tôi có nhờ ớn Hàng Hậu đã rộng lượng tới trước mặt Ngụy chúa mà tỏ nỗi oan tình, nên nay chúng tôi rút binh về Tề tiện đường ghé, trước là viếng bệ hạ, sau là tạ Ớn Hàng Hậu! Hàng chúa nghe đứt đôi sắc buồn bã, đôi mắt rưng rưng giọt lụy.

Tôn Tần râu rằng:

- Chẳng rõ lời tôi vừa râu có chi xúc phạm tới bệ hạ mà bệ hạ chẳng vui như vậy?

Hàng chúa đáp:

- Chẳng giấu chi chư vương. Bởi vì lúc nọ Ngụy chúa sai sứ sang mượn binh về đặng cự với chư vương thời quả nưon có cho Trương Xa sang giúp, song vì tình anh em. Hàng hậu có lãnh mạng thân chinh, chẳng dè qua tới Ngụy, sức chầu chống không nổi xe, đến nỗi phải bại trận, bởi có ấy Hàng Hậu bị Bàng Quyên sàm tấu với Ngụy chúa nhiều lời chẳng phải, nên chi Ngụy chúa quở trách Hàng Hậu, khiến Hàng Hậu buồn rầu thái quá về nước chẳng bao lâu thời bỏ mình.

Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tần nghe đứt lời ai cũng buồn bã, tỏ lời chia sầu với Hàng chúa. Hàng chúa cũng gán gặt lụy hạ lệnh bày tiệc khoản đãi ba vị khách quý.

Cùng nhau ăn uống chuyện văn rất tâm đắc, đến lúc tiệc gần mãn.

Tôn Tần móc trong tay áo lấy ra một phong thơ trao cho Hàng chúa rồi dặn rằng:

- Bệ hạ nên cất kỹ thơ này, phòng khi có sự chi nguy cấp sẽ giở ra mà xem.

Hàng chúa tiếp lấy và tỏ lời cảm ớn. Tiệc tan, Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tần bèn từ giã Hàng chúa trở về cho đồn binh,

hạ định ba quân bạt trại ra đi.

Đi chẳng mấy ngày nữa thì về tới thành Lâm Tri. Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tẫn thẳng vào ra mắt Tề chúa. Tề chúa ban khen ba vị và các tướng ít lời rồi hạ chỉ phong thưởng. Ai nấy tạ ơn lãnh thưởng rồi về phủ.

Tôn Tẫn về Tề ở yên tại phủ Nam bình vương đâu được vài tháng, đêm nọ ra hoa viên xem thiêng tượng bỗng thấy sao bỗng mạng sắp sửa xẹt thời cả kinh nói thầm rằng:

- Ta sắp có nạn ba năm, vậy phải dùng phép ếm rồi ản mặt giả chết mới mong khỏi hoạ.

Nghĩ đoạn. Hôm sau Tôn Tẫn bèn giả bệnh rồi sai Viên Đạt vào triều tâu rằng:

- Từ Tôn quân sư ở Ngự về tới, nay vì không được mạnh nên mắc bệnh phong, đau đớn nửa thân mình, thế rất nguy cấp, xin thánh thượng miễn tội khởi châu! Tề chúa nghe tâu lo sợ lắm, lập tức sai ngự y sang chuẩn mạch điều trị. Ngự y phụng mạng lập tức đi sang Nam bình vương phủ trị bệnh cho Tôn Tẫn.

Hồi 17

**Nam Bình Vương Ẩn Mặt Giả Chết
Nhan Trọng Tử Xem Thơ Hiếu Thi**

Ngự y điều trị cho Tôn Tần có hơn một tháng mà không thuyên giảm bèn vào triều tâu với Tề chúa hay rằng không sao cứu sống được. Tề chúa nghe tâu buồn rầu vô cùng.

Cách đó ít ngày, Tôn Tần kêu Viên Đạt vào dặn nhỏ ít câu, rồi dùng hình nộm bằng giấy, bỏ bốn mươi chín hạt gạo vào miệng rồi niệm linh văn, hình nộm bèn biến thành thầy Tôn Tần nằm chết tại giữa thính đường. Liền đó cả nhà tự lại kêu khóc, còn Viên Đạt thì vào triều báo tin buồn cho Tề chúa hay. Tề chúa cả kinh lật đật đem các quan tới viếng, dạy gia tướng tắm rửa thi hài Tôn Tần rồi dùng lễ vương mà tẩm liệm. Linh cửu Tôn Tần để quàng giữa thính đường. Tề vương đứng vịn vào đó mà than khóc rất thảm rồi lui về cũng viết thơ cáo phó, sai Tu Văn Long đem đi sáu nước.

Tin Tôn Tần chết đã truyền ra sáu nước, các vua bèn sai người vào Tề điều tế. Vua Tần sai Bạch Khởi, vua Yên sai Tôn Tháo, vua Hàng sai Trương Xa, vua Triệu sai Liêm Pha, vua Sở sai Huỳnh Hiệp, vua Ngụy sai Châu Hối. Sáu quán sứ tới nước Tề, trước vào yết kiến vua Tề. Vua Tề bèn đem sáu quan sứ tới Nam bình vương phủ điều tế.

Khi lễ vật bày xong trước linh cửu, vua Tề bèn thắp hương quy quyền rồi dạy Tu Văn Long đọc tế văn rằng:

"Đại quốc thiên tử năm thứ mười chín mùa thu tháng tám ngày mồng ba, vua Tề kính dùng bò con làm lễ, để tế linh hồn Nam Bình quận vương Tôn Bá Linh.

Ô hô Danh rền bảy nước, công dẹo bốn phương.

Sanh Yển quốc, con nhà phiệt duyệt, Quan Tề triều, tôi bực đồng lương.

Nhờ linh xưa Tài cao tốt bụng.

Mưu rộng lạ thường.

Ngồi một chỗ, bấm tay trong duy ốc, Sai muôn binh, cướp trại chốn cương trường.

Tưởng là:

Mãi mãi giúp giang san Tề quốc.

Ai dè:

Vội vàng về ra mặt Diêm vương Bây giờ trước án ri ra tiếng khóc
Trong nhà thoảng thoảng mùi hương.

Vẫn biết:

Kẻ chết đã yên phần tịch mịch.

Nhưng mà người còn không xiết nỗi đau thương.

Hỡi ôi tiếc thay! Có linh xin hưởng!" Vua Tề tế rồi, bước ra. Lỗ vương Điền kị vào rót ba chén rượu, tầm tả nước mắt, quỳ đọc bài thơ như vậy:

"Ba năm Châu giáp khỏi lo âu Nhờ sức khanh nên định các hầu.

Đứng trước cửa vàng rồng cá sợ, Ngó sau điện ngọc cọp beo rầu.

Rường to đâu bỗng cơn lay đổ, Cột chắc nay đà lúc sụp xiêu.

Đám hỏi ông xanh sao độc ác?

Con người tri kỷ giấu đi đâu!" Điền Kỵ vừa đọc thơ vừa khóc. Đọc xong bước ra thì sứ Tàn là Bạch Khởi vào tế. Kế đó là Huỳnh Hiệp,

Liên Pha, Trương Xa, Tôn Tháo, Châu Hối rồi tới Viên Đát, Lý Mục, Độc Cô Trần, Ngô Giải, Mã Thăng, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ, mỗi người đều có đọc điều văn hoặc thi giảng.

Ai nấy đều rơi lụy để tỏ lòng thương xót.

Điều tế xong, vua Tề và các sứ thần lui về. Tối hôm sau ai nấy đều tự lại phủ Nam bình đồng đưa linh cửu lên đường, thẳng tới Tây Giao an táng.

Xong cuộc tang ma, sứ thần sáu nước vào từ giã vua Tề mà về. Vua Tề chuẩn cho Châu Hối là sứ nước Ngụy về trước, còn năm sứ kia thì mời ở lại.

Sau khi Châu Hối về, vua Tề bèn nhóm các sứ thần lại mà nói rằng;
- Theo ý của quả nhân định thế nào Bàng Quyên cũng như lúc Tôn tiên sanh đã chết mà đem binh xâm lăng sáu nước. Vậy chúng ta nên hiệp ước với nhau để khi binh Ngụy đánh một nước nào, thời bốn nước khác phải giúp. Ý quả như thế vậy, chẳng rõ các quan sứ có đồng lòng hay không?

Các sứ thần rập đầu rằng:

- Bệ hạ nghĩ vậy thì hay lắm, chúng ta nên hiệp với nhau.

Tề vương cả mừng, sai Quan lộc đại phụ bày tiệc đãi các sứ, Khi tan tiệc, các sứ bèn từ giã trở về nước.

Châu Hối về tới thành Nghi Lương vào ra mắt Ngụy chúa rồi tâu rằng:

- Tôn Tẩn quả chết rồi. Hạ thần ở tại Tề đã cùng với sứ thần các nước đưa linh cửu tới chôn ở Tây giao, khi xong việc tang ma mới trở về phục mạng đây! Ngụy vương cả mừng nói:

- Thăng ấy chết rồi thì nước Ngụy ta mới mong được thái bình.

Bàng Quyên nghe rõ như vậy nhưng không tin, bụng vẫn ngại ngại rằng Tôn Tẩn giả chết nên khi trở về phủ liền sai nhiều thám tử thay phiên nhau qua tề mà dò tin ấy.

Dọ như vậy gần ba năm, tin Tôn Tẩn chết vẫn còn là thiệt. Bàng Quyên cả mừng vào ra mắt vua Ngụy rồi tâu rằng:

- Lúc Tôn Tẩn còn sống ỷ tài thị chúng, đã mấy phen đánh phá nước ta, đến nỗi nước ta phải chịu xưng hàng và dâng châu Tị Trần nó mới lui binh. Cái thù ấy không sao quên được. Nay Tôn Tẩn đã thiệt chết rồi, hạ thần muốn đem binh sang phạt Tề để đòi châu ấy lại rồi nhân đó dẹp cả sáu nước để dựng nghiệp bá chủ. Xin bệ hạ xét coi có nên hay không?

Ngụy chúa phán rằng:

- Nếu phò mã lập được công ấy thời còn chi hay bằng.

Bàng Quyên cả mừng trở về phủ sắp đặt các việc xong xuôi, rồi ngày hôm sau tới giáo trường điểm một muôn binh mã, nội ngày ấy kéo sang nước Tề.

Khi đại binh kéo đi được ba ngày thì tới một chỗ ngã ba. Quân tiên đội trở lại báo với Bàng Quyên rằng:

- Trước mặt có hai ngã, một ngã sang Tề, một ngã sang Hàng, vậy xin phò mã dạy cho biết phải đi đường nào?

Bàng Quyên hỏi:

- Đường tới Hàng có thể qua Tề được hay không?

Quân tiên đội thưa:

- Nếu đi ngang Hàng thời tới Tề gần hơn.

Bàng Quyên nói:

- Vậy thời ta hãy tới dập Hàng rồi sẽ đánh thẳng qua Tề cũng chẳng muộn.

Ba quân được lệnh liền kéo thẳng tới ngoài Hàng thành hạ trại.

Quân nước Hàng trông thấy binh Ngụy tới bèn vào triều báo cho Hàng chúa hay. Hàng chúa cả kinh than rằng:

- Quả nhân đã biết trước, hễ Tôn Tần chết thì thế nào Bàng Quyên cũng kéo binh thâm sáu nước. Nay thật quả vậy, mà nó lại toan thâm nước Hàng ta trước! Than dứt, liền sai Trương Xa ra lui binh Ngụy. Trương Xa được lệnh, lập tức điểm binh ra thành.

Bàng Quyên nghe quân báo có tướng Hàng khiêu chiến, bèn lên ngựa đem binh ra trận. Hai tướng gặp nhau thời xáp lại đánh chứ không thềm hỏi tên họ. Đánh nhau được ba mươi hiệp. Trương Xa kém thế liền quày ngựa chạy về thành. Bàng Quyên đắc thắng, lừa binh tới giết quân Hàng vô số. Trương Xa vào được trong thành, sắp đặt việc cố thủ cẩn thận, rồi tới ra mắt Hàng chúa mà tạ tội thất trận. Hàng chúa được tin ấy buồn rầu vô cùng, gượng nói với Trương Xa rằng:

- Bàng Quyên là đứa kêu đông, trừ Tôn Tần ra, thời trong bảy nước không ai là tay đối địch với nó.

Trương Xa nghe nói vậy cũng bứt lo sợ, từ tạ lui ra.

Trọn ngày ấy, Hàng chúa ngồi lo buồn không biết cách chi để lui binh Ngụy. Suy nghĩ mãi bỗng nhớ tới phong thơ của Tôn Tần để lại lúc nọ, Hàng chúa bèn lấy ra xem.

Thơ như vầy:

"Vẫn nghe dâu ta sanh con nhỏ, Ở ngoài đường bạn khách tới nườm nượp cả tháng Vua Tề dâng chén không đầy, Trong triều một đêm bảy nước lo tính".

Hàng chúa đọc đi, đọc lại mấy lượt cũng chẳng hiểu nghĩa ra sao. Đòi đến sáng ra triều, Hàng chúa bèn đem thơ ấy hỏi ý các quan. Trong triều có vị đại thần là Nhan Trọng Tử, người học giỏi, nghe Hàng chúa đọc bài thì ấy bèn bước ra tâu rằng:

- Hạ thần có thể đoán bài thi ấy được.

Hàng chúa nói:

- Vậy khanh có hiểu Tôn tiên sinh nói gì trong ấy chẳng?

Nhan Trọng Tử tâu:

- Cứ theo bài thơ mà lấy nghĩ thời như vậy:

Câu thứ nhất nói dâu sanh con nhỏ nghĩa là có cháu, cháu tức là tôn, chỉ họ Tôn. Câu thứ hai nói bạn khách tới nườm nượp cả tháng, nghĩa là chữ tân, và chữ ngoạt nhập lại chữ Tẩn. Câu thứ ba nói chén không đáy nghĩa là chữ bồi, mất một chữ thành chữ bát. Câu thứ tư nói một đêm lại là chữ tử. Ráp bốn câu lấy bốn chữ là:

Tôn Tẩn bát tử nghĩ là Tôn Tẩn chẳng chết. Lại bốn chữ đầu của bốn câu là thượng tại Tề quốc, nghĩa là hiện nay còn ở tại nước Tề.

Hàng chúa lộ vẻ mừng phán rằng:

-Nếu quả như Tôn Tẩn chưa chết, thì quả nhân bớt lo.

Phán dứt bèn cho vời Trương Xa tới hỏi rằng:

- Lúc khanh ở Tề, Tề chúa có nói chuyện chi không?

Trương Xa tâu:

Tề chúa nói rằng Tôn Tẩn chết rồi, ắt Bàng Quyên chinh phạt sáu nước. Vậy khi nào xảy ra chuyện như vậy thời trong sáu nước phải

hiệp lực với nhau mà chống với Ngụy.

Hàng chúa phán rằng:

- Nếu vậy thì bây giờ trong các khanh có ai lãnh mạng cầm thư qua Tề dâng cho Tề chúa xin binh cứu viện và dò tin Tôn Tần luôn thể hay không?

Hàng chúa hỏi luôn mấy tiếng mới có một vị lão quan tuổi hơn bảy chục ra xin đi.

Hồi 18

Trương Tiên Giản Dùng Kế Mỹ Nữ Ngụy Thái Tử Sa Vào Lao Cung

Hàng chúa nhìn xuống xem thì vị lão quan ấy chính là Trương Tiêu Giản, quan coi về việc ca nhạc ở Giáo phường, ngài bèn hỏi rằng:

- Trương tư nhạc đã già nua, đâu có thể đi qua Tề được?

Tiêu Giản tâu:

- Tâu bệ hạ lời xưa có nói:

"Gừng già càng cay, người già càng lý".

Hạ tần đã già song tấm lòng vì nước, vì dân vẫn còn trẻ. Xin bệ hạ chuẩn tấu cho hạ thần đi! Hàng chúa phán rằng:

- Nếu khanh thật lòng như vậy thời giang san có phước lớn. Song lúc khanh đi qua dinh Bàng tặc, hãy đề dặt kẻ bị họa nghe! Tiêu Giản dạ dạ. Hàng chúa trao thơ cho, rồi lui chầu.

Trương Tiêu Giản lãnh mạng cầm thơ về phủ cho đòi ba nàng nữ nhạc đẹp nhứt và hát hay nhứt trong giáo phường ra dọn dòn mưu mẹo rồi cùng nhau sắm sửa hành lý ra đi.

Trương Tiêu Giản và ba nàng nữ nhạc lén ra vừa khỏi thành liền bị tuần giải vào quân trường. Lúc bấy giờ Bàng Quyên đương chong đèn xem binh thư thấy quan giải vào một bọn người già và gái bèn hỏi:

- Các người là người ở đâu, sao dám lén vào trong quân lúc ban đêm?

Trương Tiêu Giản thưa:

- Tôi là quan tư nhạc tên Trương Tiêu Giản gốc người nước Ngụy, nhân lúc binh Tề vây thành Nghi Lương, tôi sợ nạn nên lên đem mấy ả nữ nhạc sang Hàng. Nay Hàng bị phò mã phạt, thành sẽ bị hãm nay mai, nếu chờ tới lúc hãm thành ắt vàng đá khó phân, vậy nên tôi đem mấy ả này lên ra thành trốn về Ngụy. Vậy xin phò mã tha mạng cho chúng tôi.

Bàng Quyên gật đầu rồi hỏi:

- Trong đám này có ả nào biết hát chăng?

Tiêu Giản chỉ một nàng mà đáp:

- Ả này tên Thanh Nô con tôi, nó ca tốt giọng lắm! Bàng Quyên bèn ngoắc Thanh Nô lại, xem thấy nàng đẹp để mỹ miều thì hỏi rằng:

- Nàng ca hay lắm à? Ca cho ta nghe ít bản nghe đi! Thanh Nô đáp:

- Phò mã đã dạy, thiếp đâu dám chẳng vâng. Nhưng nếu ca không hay xin phò mã thương mà hỉ xả cho! Bàng Quyên gật đầu cười, Thanh Nô bèn sửa giọng rồi cất tiếng ca Bảnh "Cung nữ trốn nạn lúc đêm khuya" rằng:

"Mẹ nước ngời ngon giắc.

Các cung nữ cùng nhau lật đặt Cùng nhau lật đặt.

Sắp sửa tư trang, hòa phải cải trang.

Rón rén ra thành, rất cơ linh cùng cẩn mật.

Đêm khuya thân gái ngại ngừng, giữa rừng hoang, lạ lòng, quanh mình rừng rậm, kìa trời đầy đất.

Nạn gần lánh khỏi, họa xa đâu chẳng biết khỏi chẳng là.

Thượng cánh đào tơ, mơn mớn. Hoa xuân rõ rõ lưu lý khổ sở, biết

rồi đây, cơ trời đầy, vui dậy cỏ hoa, hoặc còn, hoặc mất!" Nàng Thanh Nô ca tiếng nỉ non ai oán, như khóc như than, khi bổng lúc trầm, làm cho Bàng Quyên ngồi nghe khi mê lúc tỉnh. Dứt bản đó, Thanh Nô ca tiếp mấy bản nữa, bản nào cũng hay, người ca đã tình, giọng ca lại mùi làm cho Bàng Quyên sống tình dường đã phiêu phiêu xem trong cử chỉ có nhiều lỗi. Bây giờ Bàng Quyên muốn cảm bọn Thanh Nô ở lại trong trướng để ca đờn hầu rượu, song lại sợ tin ấy tới tai vua Ngụy thì mắc tội, nên bèn hỏi Tiêu Giản rằng:

- Bây giờ ông định đi đâu?

Tiêu Giản đáp:

- Tôi định về Nghi Lương.

Bàng Quyên nói:

- Vậy thì ông nên đem mấy ả này về trước, kiếm chỗ ở tử tế gần phủ tôi, để khi tôi ban sư có kiếm cho dễ. Chừng tôi ban sư, ông đưa con ông vào phủ cho tôi, tôi sẽ phong thưởng trọng hậu.

Nói dứt dạy quân lấy ra năm mươi lượng bạc cho Tiên Giản làm lộ phí. Tiên Giản tạ Ơn, hứa sẽ về Nghi Lương chờ đợi, rồi lãnh bạc cùng ba ả nữ nhạc từ giã Bàng Quyên mà đi. Tiên Giản thấy bàn quyền trúng kế thì cả mừng, riết tới một đôi xa, kiếm nơi quen biết gọi ba nàng nữ nhạc ở đó, rồi một mình tách ra đi riết qua nước Tề.

Nói lại Tôn Tấn ẩn thân giấu tiếng ở trong mấy gian phòng sau vườn hoa tới nay đã ba năm rồi. Trong ba năm rồi. Trong ba năm ấy chỉ có một mình Tôn phu nhân (vợ Tôn Tấn) và một ả a hường tin cậy lui tới nuôi dưỡng mà thôi. Ngoài ra, chỉ còn có một người biết nữa là Viên Đạt.

DNhưng trong khoảng ba năm đó Viên Đạt không hề thấy mặt Tôn Tấn. Vì vậy cái tin Tôn Tấn chết giữ tới ba năm cũng còn là tin thiệt.

Ngày nọ, Tôn Phu nhân đem cơm vào cho Tôn Tấn. Tôn Tấn bèn

nói:

- Ba năm tai nạn của tôi đã qua rồi. Vậy phu nhân cho dời Viên Đạt tới cho tôi dạy việc.

Tôn phu nhân y lời lui ra đồng đi tới nhà Viên Đạt nói rằng phu nhân có chuyện cho mời. Viên Đạt lật đật theo chân gia đồng tới Nam bình vương phủ ra mắt Tô phu nhân. Tô phu nhân bèn đưa Viên Đạt ra sau vườn yết kiến Tôn Tần. Viên Đạt thấy mặt Tôn Tần thì cả mừng nói rằng:

- Mấy năm rồi, tiểu nhân giữ kín việc này không hề hỏi ai cho ai biết. Nay chẳng rõ quận vương cho đòi tới có dạy bảo điều chi chăng?

Tôn Tần nói:

- Nay tai nạn ta đã qua khỏi rồi, muốn nói chuyện với Lỗ vương. Vậy người đi mời Lỗ vương cho ta, song dặn ngài hãy đi cẩn thận chớ nên dùng xa giá rần rộ làm chi mà chúng sinh nghi.

Viên Đạt vâng lệnh lui ra khỏi Nam Bình vương phủ thẳng tới Lỗ phủ.

Viên Đạt vào Lỗ phủ ra mặt Lỗ vương Điền Kỵ rồi nói:

- Thầy tôi, Tôn Tần tiên sinh đã khỏi nạn ba năm rồi, dạy tôi tới mời đại vương qua Nam bình phủ cho thầy nói chuyện. Song đại vương chớ dùng xa giá.

Lỗ vương nghe bẩm mấy lời như mê mới tỉnh lật đật theo chân Viên Đạt qua phủ Nam bình vương. Tôn phu nhân nghe nói có Lỗ vương tới bèn ra tiếp rồi đưa thẳng vào hoa viên hội kiến với Tôn Tần. Lỗ vương trông thấy Tôn Tần bèn nói:

Đ Cách nhau ba năm bỗng gặp gỡ, cái vui này biết lấy chi cân! Tôn Tần cười rồi nói:

- Hạ thần gặp lúc có nạn phải dùng phép trấn yểm ít lâu. Nay đã khỏi ba năm, tới lúc ra mặt. Nhân có chuyện quan trọng nân thỉnh điện hạ tới đây cùng luận bàn. Vả chẳng đêm hôm, thần xem thiên tượng thấy Bàng quyền cử binh chỉ Tề phạt Hàng rồi. Thần nhớ lúc trước thần có cho Hàng chúa một phong thư rồi. Thần nhớ lúc trước thần có cho Hàng chúa một phong thư dặn lúc có nạn sẽ coi. Nay Hàng chúa bị nạn ắt sai người qua nước Tề ta mà xin binh cứu và dâng thư ấy. Vậy hạ thần chắc thế nào thánh thượng cũng mời điện hạ tới mà hỏi chuyện hạ thần chết giả hay thiệt và sai điện hạ tìm kiếm. Nếu quả vậy xin điện hạ có vào triều thì nên yêu cầu với thánh thượng nếu muốn tìm được hạ thần thì trước cho một tờ chỉ tha tội khi trả cho hạ thần, vậy hạ thần mới dám vào triều phục mạng. Nếu hạ thần ra mặt đem binh đi dẹp Ngụy thì cái thù chặt chân dễ trả như chơi.

Lỗ vương nghe Tôn Tấn nói dứt bèn gật đầu cười rằng:

- Tôn xin vâng lời tiên sinh.

Tôn Tấn cả mừng sai tả hữu bày tiệc rồi cùng Lỗ vương ăn uống.

Tiệc tan Lỗ vương kiếu từ mà về phủ. Nói lại Trương Tiêu Giản đi mấy ngày mới tới thành Lâm Tri, liền vào cửa triều xin bái yết Tề vương.

Quan huỳnh môn vào trong tâu lại.

Tề vương cho triệu vào rồi hỏi rằng:

- Khanh là người ở đâu, tới đây có việc chi?

Tiêu Giản tâu:

- Thần là quan Tư nhạc nước Hàng tên là Trương Tiêu Giản vâng lệnh Hàng chúa tới đây tâu lên bệ hạ rằng lúc Tôn quân sư và Lỗ vương Đới phạt Ngụy về có ghé viếng Hàng chúa và tặng cho một

phong thơ dặn thì khi có nạn hãy mở thư ra xem. Nay nước Hàng bị binh Bàng Quyên công phá, Hàng chúa mở thư xem không hiểu ý chi, về sau có Nhạn Trọng Tử giải rõ thì ấy là thi thành đầu, nghĩa chiết sự là Tôn Tẩn bắt tử thượng tại Tề quốc. Vậy nên nay hạ thần đem thư qua dâng lên bệ hạ để hỏi dò tin tức Tôn quân sư. Và lúc Tôn quân sư chết đó, sứ Hàng qua điều tế, bệ hạ có mở hội để liên hiệp nhau, phòng khi binh Ngụy công phá một nước nào thì các nước khác liên kết mà cứu giải. Vậy nên hạ thần tới xin bệ hạ nhớ lời mà giúp nước Hàng chúng tôi.

Trương Tiêu Giản tâu xong bèn dâng thư lên. Tề vương cầm thư xem qua mấy lượt không hiểu ý gì, bèn đọc lên rồi phán hỏi các triều thần.

Đại phu Bốc Thương bèn bước ra tâu rằng:

- Cứ như chữ trong thư ấy mà chiết ra thì có bốn câu có "Tôn Tẩn bắt tử". rồi lấy bốn chữ áp thử thì là "Thượng tại Tề quốc". Như vậy rõ ràng là Tôn tiên sinh chưa chết, còn ở tại nước Tề.

Tề vương phán rằng:

- Lúc đó chính mắt quả nhân thấy Tôn Tiên sinh đã chết, thấy thể nhập liệm rõ ràng, thế thì còn gọi sống sao được?

Bốc Thương tâu:

- Có lẽ lúc đó bệ hạ xem không kỹ chăng? Thấy chết đó hoặc là người nào hình dáng giống Tôn tiên sinh chăng?

Tề vương nghe nói hơi nghi bèn phán rằng:

- Từ lúc ghé Hàng cho thư tới khi về phủ đều có Lỗ vương gần gũi một bên. Vậy bây giờ phải hỏi lại Lỗ vương mới biết.

Phan dứt lời hạ lệnh cho mời Lỗ vương Điền Kỵ vào chầu.

Chẳng bao lâu, Lỗ vương vào chầu, tung hôn xong. Tề vương hỏi:

Đ Ba năm trước ngự đệ có đi với Tôn Tẩn qua Hàng, và có cho Hàng chúa một phong thơ phải không?

Lỗ vương tâu:

- Dạ có, lúc ấy Tôn Tiên sinh có cho Hàng chúa phong thơ dặn khi nào có tai nạn thì giở ra xem.

Tề vương phản hỏi:

- Trong thơ ấy có đề bốn câu thơ tàng đầu kết chữ Tôn Tẩn bất tử, thượng tại Tề quốc. Vậy nay Tôn Tẩn ở đâu chắc có lẽ ngự đệ biết chứ! Lỗ vương tâu:

- Hạ thần không biết toán số âm dương nên chẳng rõ tiên sinh sống hay chết. Việc này nếu muốn biết rõ, xin hãy tới hỏi Tô phu nhân! Tề vương phán rằng:

- Vậy thì ngự đệ hãy chịu khó đi hỏi thử coi! Lỗ vương tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, hỏi thì đến song hạ thần sợ Tô phu nhân chẳng hề nói thiệt vì nếu Tôn Tẩn giả chết, ắt phải có tội khi quân. Vậy nay muốn hỏi cho ra, xin bệ hạ hãy ban cho hạ thần một đạo chỉ văn tha cho Tôn Tẩn, như vậy may Tôn Tẩn còn sống mới dám ra mặt.

Tề vương phán rằng:

- Bất luận là tội khi quân, dầu tội sát nhân mà nay Tôn Tẩn xin tha, quả nhân cũng tha nữa.

Dứt lời, Tề vương dạy thị thần đem văn phòng tứ bửu ra rồi viết chỉ Dân xá cho Tôn Tẩn mà trao cho Lỗ Vương. Lỗ vương tiếp chỉ từ tạ lui ra khỏi triều rồi thẳng tới Nam bình vương phủ.

Tôn Tẩn nghe Lỗ vương tới, bèn ra tiếp, rồi đặt bàn hương án mà

lãnh chỉ. Đọc thánh chỉ xong, Tôn Tần ngó vào bệ khuyết mà lạy tạ Ở, rồi đoạn mời Lỗ vương vào thính đường ngồi nói chuyện. Tôn Tần nói rằng:

- Hạ thần mà còn sống thì cả đời Bàng Quyên không dám đem binh đánh một nước nào. Vậy nên hạ thần phải giả chết để gạt nó kéo binh ra hoành hành thiên hạ. Và nếu nay mà nó hay tôi còn sống, ắt nó kéo binh lui về trốn biệt không ai làm sao cho nó ra. Vậy xin điện hạ đặt giùm.

Lỗ vương gạt đầu, rồi cùng đi với Tôn Tần vào triều ra mắt Tề vương.

Tề vương trông thấy Tôn Tần còn sống thì cả mừng nói rằng:

- Tôn quân sư đã chết ba năm rồi, sao nay sống lại được?

Tôn Tần tâu rằng:

- Hạ thần làm như vậy thật tội đáng muôn chết, xin bệ hạ tha cho. Vả chẳng, hạ thần với Bàng Quyên có cái thù chặt chân, chưa hề trả được.

Nếu hạ thần còn sống thì không bao giờ Bàng Quyên dám ra binh. Vậy hạ thần phải ếm sao, giả chết để gạt Bàng Quyên. Nay Bàng Quyên chỉ Tề phạt Hàng rồi hạ thần phải đem binh ra dẹp. Nhưng muốn cho Bàng Quyên đừng trốn thì chữ cờ chẳng nên lấy hiệu của hạ thần, hãy lấy hiệu Lỗ vương và Viên Đát mà thôi. Hạ thần ẩn trong trung quân sẽ có mưu kế giúp được cả thắng.

Tề vương khen phải và chuẩn tấu, lập tức dạy Trương Tiêu Giản về nước trước báo tin cho Hàng chúa hay.

Buổi chiều hôm ấy tan, Lỗ vương và Tôn Tần bèn thẳng tới giáo trường điếm ba muôn nhân mã rồi cùng bọn Viên Đát, Độc Cô Trần, Lý DMục, Mã Thăng, Ngô Giải, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ đồng kéo thẳng qua Hàng.

Binh kếp ít lâu tới một nơi đồng trống nọ, Tôn Tản liền hạ lệnh đồn lại rồi sai Viên Đạt, Lý Mục, Độc Cô Trần đem một toán quân đi qua mé Đông Bắc mà cướp lương thảo. Ba tướng lĩnh mạng đem binh đi, đi được hai mươi dặm quả gặp một đoàn quân vận lương bèn cản đường mà hét rằng:

- Binh kéo đi đâu phải nói cho mau?

Tướng cầm đầu đoàn quân ấy là Từ Giáp xốc tới đáp rằng:

- Ta là Ngụy Vương giá hạ chúc đại phu tên Từ Giáp phụng hộ chỉ hộ giá thái tử Tất Mao giải lương ra cho Bàng Phò mã đây.

Viên Đạt nghe dứt, dòm sau lưng Từ Giáp thấy có vị thiếu niên anh tuấn, mặc y phục thật đẹp, tay cầm đao thì biết đó là thái tử Tất Mao bèn hét rằng:

- Bất kể là ai, hễ gặp ta thì phải để hết lương thảo lại đó mới mong khỏi chết! Thái Tử Tất mạo nghe nói nổi giận nạt rằng:

- Lương thảo của triều đình há chịu để cho mi à?

Viên Đạt nói:

- Không chịu để lương thì đưa đầu cho ta! Thái Tử Tất Mạo cả giận hươi đao xông tới chém Viên Đạt. Viên Đạt đưa búa đỡ. Hai tướng đánh nhau hơn mười hiệp. Viên Đạt thừa cơ chụp ngang hông thái tử quăng nhào xuống ngựa cho binh Tề trối lại rồi hạ lệnh tấn tới. Quân Tề được lệnh áp tới chém giết quân Ngụy như bằm chuối. Từ Giáp thất kinh sai ngựa chạy như gió. Chém giết một hồi binh DNgụy chết hết, Viên Đạt bèn dạy quân Tề giải thái tử Tất Mạo và vận tải xe lương thảo trở lại dinh rồi vào ra mắt Lỗ vương và Tôn Tản mà bẩm việc thắng trận. Tôn Tản cả mừng dạy giam Tất Mạo sau trại, mỗi ngày cho ăn uống tử tế, chờ khi bắt được Bàng Quyên rồi sẽ thả về nước, còn lương thảo cướp được bao nhiêu thì đều chia ra cho ba quân. Xong xuôi các việc, Tôn Tản bèn hạ lệnh nhổ trại kếp đi.

Nói lại Từ Giáp thoát khỏi nạn về tới Ngụy triều vào tàu việc bị cướp lương thảo và thái tử bị bắt cho Ngụy chúa hay. Ngụy chúa thất kinh, hỏi các quan văn võ phải làm sao cứu thái tử. Các quan đồng tâu:

- Tàu bệ hạ, việc này đều do phò mã mà ra. Vậy thì dầu thế nào cũng là trách nhiệm của phò mã. Lần trước đi phạt Tề, phò mã nghĩ cách chi mà chỉ Tề áp triệu phạt Yên rồi gây cho Tề binh tới phá thành đến phải dâng biểu chịu hàng và dâng châu Tị trần mới hòa được. Nay cũng cách ấy, đánh Tề chẳng lo để phạt Hàng khiến nên thái tử bị bắt. Đầu đuôi đều lỗi tại phò mã, thì phò mã nên lo chuộc lấy lỗi mình chớ chúng hạ thần làm sao mà mo cho được! Ngụy chúa nghe dứt bàn trao cho Từ Giáp một thanh bửu kiếm rồi dặn rằng:

- Khanh đem gương này ra giao cho Bàng Quyên bảo nó phải cứu thái tử. Cứu được thì muôn việc đều êm, còn cứu không được thì bảo nó hãy tự liệu lấy thân rồi khanh đem gương này trở về mà phục chỉ! Từ Giáp lãnh mạng ra đi.

Lại nhắc qua việc Tôn Tản đem binh đi mấy ngày đã tới Hàng thành, bèn dạy quân sĩ đóng trại, cách trại của Bàng Quyên mười dặm. Lập trại vừa xong, Tôn Tản liền sai Viên Đạt đem binh đi rồi Tôn Tản lại sai anh em Tu Văn Long và Tu Văn Hổ đem hai cây cờ tự thân ra đứng trước cửa trung quân dặn hễ khi thấy quân Ngụy rượt Viên Đạt về tới thì phát ba lần. Hai tướng lĩnh cờ đi ra.

Bàng Quyên ở trong trại Ngụy nghe quân vào báo có tướng Tề tới khiêu chiến bèn dắt binh ra trận. Hai tướng gặp nhau bèn xưng họ tên rồi xáp lại đánh. Đánh hơn ba mươi hiệp, Viên Đạt bèn quay ngựa chạy.

Bàng Quyên đem quân rượt theo. Tu Văn Long, Tu Văn Hổ thấy Viên Đạt bị rượt gần về tới trại bèn phát cờ tự thân. Tôn Tản thấy cờ phát bèn niệm linh văn rồi hô "Lui". một tiếng. Liền ấy quân sĩ trong trại đều lui ra sau ba mươi dặm bỏ trại không lại đó. Bàng Quyên kéo binh tới đánh giết binh Tề tản lạc hết, nhân thấy trại bỏ không

bền vào lục soát. Khi thấy bếp nấu bỏ lại nhiều quá bền đếm thử thì có tới mười muôn ba ngàn năm trăm cái, Bàng Quyên thất kinh không biết binh Tề đóng tới cơ man nào. Liền đó, liền hạ lệnh quân Ngụy dò qua đóng trong trại Tề.

Dò trại vừa, bỗng có quân vào báo cho Bàng Quyên hay rằng có Từ Giáp ở triều ra tới. Bàng Quyên liền ra tiếp Từ Giáp vào trung quân mời ngồi và chuyện vãn. Từ Giáp dâng gươm lên rồi đem ý chỉ của Ngụy chúa mà truyền lại. Bàng Quyên nghe dứt, kinh sợ vô cùng, lập tức điểm binh ra trận hầu cứu thái tử.

Hồi 19

Bàng Quyên Mắc Kế Giết Hoàng Phủ Trương Tài Hành Thích Vào Tề Dinh

Bàng Quyên tới trước dinh Tề cả kêu rằng:

"Quân Tề phải đem thái tử ra thả, bằng không ta sẽ giết hết cả lũ bây giờ!". Tôn Tản nghe báo, bèn dạy Ngô Giải, Mã Thăng đem binh ra trận mà trái bại, nhữ Bàng Quyên về cửa dinh Tề. Hai tướng đi rồi, Tôn Tản lại sai anh em họ Tu đem tỵ thần kỳ ra chờ ở cửa dinh như trước.

Ngô Giải, Mã Thăng đem binh ra tới trận, Bàng Quyên hét rằng:

- Hai tướng tên gì, phải nói cho mau! Ngô Giải, Mã Thăng xưng tên rồi hỏi Bàng Quyên rằng:

- Mi là ai, sao dám tới đây chịu chết?

Bàng Quyên nói:

- Ta là Võ an quân nước Ngụy, tới đây đòi thái tử ta về. Nếu chúng bây giao trả thì thôi, bằng nghịch mạng ta chặt đầu cả lũ.

Ngô, Mã hai tướng không thềm đáp nữa, cứ việc áp lại đâm đánh.

Bàng Quyên hươi đao nghinh chiến. Cả ba đánh nhau được hơn năm mươi hiệp. Ngô Giải, Mã Thăng bèn quày ngựa chạy về dinh. Bàng Quyên xua binh đuổi theo. Tu Văn Long, Tu Văn Hổ thấy Bàng Quyên rượt gần tới trước dinh bèn phát cờ tỵ thần. Tôn Tản bèn niệm lục giác linh văn, làm phép thâm đất, lập tức binh Tề lui lại sau đó hai mươi dặm, rồi có vô số binh ma, tướng quỷ thế lại đầy đủ để chờ binh Bàng Quyên tới. Bàng Quyên kéo binh rượt tới trước dinh, thừa thế chém giết quan Tề rất nhiều, rồi đánh thẳng vào trong dinh chém giết đến nỗi máu chảy thành suối, thây chất nên gò! Khi chiếm được dinh Tề rồi, Bàng Quyên bèn dạy quân sĩ đếm bếp lại. Thấy số

còn tám mươi ba ngàn cái. Bàng Quyên mừng lắm, tính lại thì biết đã giết binh Tề hết năm muôn năm trăm rồi. Bây giờ Bàng Quyên bèn hạ lệnh binh Ngụy đồn binh trong dinh Tề.

Liền khi đó, quân thám mã vào báo cho Bàng Quyên hay rằng có tướng Tề là Lý Mục kéo binh ra trận. Hai tướng gặp nhau liền sắp lại đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Lý Mục bèn chạy về dinh Bàng Quyên rượt theo tới trước dinh Tề. Anh em họ Tu liền phát cờ tụ thần, Tôn Tản lại làm phép thu đất, bao nhiêu binh Tề đều lui lại hai chục dặm, để trại lại cho binh ma tướng quỷ cổ thủ. Bàng Quyên rượt Lý Mục tới trước trại, thừa thế chém giết rất nhiều rồi cướp luôn trại mà đồn binh. Đồn binh xong lại sai đếm bếp nấu. Bây giờ số bếp chỉ còn năm muôn một ngàn cái. Bàng Quyên tính một trận mà đã giết quân Tề tới ba muôn hai ngàn rưỡi tên nữa thì mừng lắm.

Giây lát lại có quân vào báo với Bàng Quyên rằng có tướng Tề là Độc Cô Trần tới khiêu chiến. Bàng Quyên lập tức kéo binh ra trận. Hai đảng gặp nhau liền sắp lại đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Một Cô Trần tría bại, Bàng Quyên rượt theo tới cửa trại, anh em họ Tu liền phát cờ, Tôn Tản lại làm phép lui binh Tề ra sau hai chục dặm nữa, để binh ma tướng quỷ ở lại trại và chịu cho binh Ngụy chém giết. Bàng Quyên rượt Độc Cô Trần chạy đã xa rồi, bèn cướp trại Tề mà đồn binh, và đếm thử số bếp lại thì chỉ còn ba muôn. Bàng Quyên mừng lắm, định ninh trong trí rằng nếu đánh luôn hai trận nữa ắt binh Tề không còn manh giáp mà về, thế nào cũng cứu được thái tử.

Dùng mưu và làm phép luôn mấy trận đã như Bàng Quyên theo gần tới Mã Lăng đạo rồi, bây giờ Tôn Tản bèn kêu Tu Văn Long, Tu Văn Hổ, Ngô Giải, Mã Thăng tới dặn nhỏ ít câu rồi sai bốn tướng đem binh tới mai phục chung quanh Mã Lăng đạo.

Nói lại Bàng Quyên cướp được trại Tề luôn bốn lần thì thích chí lắm, quyết đánh luôn vài trận nữa để cứu thái tử, nên ngày hôm ấy ngồi trong dinh suy định mưu kế. Đang lúc suy nghĩ, bỗng thấy quân vào báo có người đạo sĩ xin ra mắt. Bàng Quyên bèn truyền cho mời vào. Đạo sĩ được lệnh vào trung quân ra mắt Bàng Quyên rồi nói

rằng:

- Tiểu đạo là học trò của Huỳnh Bá Dương tên là Hoàng Phủ Trí, nhân nghe phò mã cầu hiền chuộng sĩ nên giúp sức đánh Tề. Tiểu đạo tuy học dở tài hèn song cũng rõ được ba quyền thiên thơ, hay kêu mưa gió hú, hóa đá thành binh. Nếu phò mã tin dùng, ắt nghiệp bá dễ thành như trở tay vậy! Bàng Quyên nghe mấy lời quả quyết, nhìn mặt Hoàng Phủ Trí có vẻ khác phàm thì cả mừng nói rằng:

- Nếu được tiên sinh giúp tôi thời may lắm. Vậy bây giờ tiên sinh nên nghĩ cách cứu thái tử giúp tôi.

Hoàng Phủ Trí nói:

- Tiểu đạo tới đây cũng vì việc thái tử đó. Xin phò mã hãy để việc đó mặc tiểu đạo lo liệu tính! Bàng Quyên cả mừng sai quân dọn chỗ bên tả dinh cho Hoàng Phủ Trí ở.

Lúc bây giờ, Tôn Tẩn ở bên dinh Tề đoán quẻ biết rõ việc của Bàng Quyên bèn nói với Lỗ vương rằng:

- Bàng Quyên mới chiêu dụng một người, người đó là học trò của Huỳnh Bá Dương tên là Hoàng Phủ Trí, phép tắc khá lắm, tuy không làm chi nổi chúng ta, song cũng làm chúng ta mất công ít tháng.

Lỗ vương nghe dứt bèn nói:

- Vậy tiên sinh không có cách chi để trừ nó à?

- Có, song để làm thử coi. Được thì xong xuôi mọi việc, còn không được thì phải đánh nhau một trận rất to.

Nói dứt lời, Tôn Tẩn bèn lấy một miếng giấy viết bốn câu thơ rồi niệm chú làm phép nổi lên một trận gió bay qua dinh Ngụy.

Hôm nay, Bàng Quyên đương ngồi trong dinh sai người đi mời Hoàng Phủ Trí tới bàn việc, thình lình thấy có miếng giấy theo gió

bay tới rớt bên chỗ ngồi, bèn lượm lên xem, trong ấy có bốn câu thơ rằng:

Học trò Bá Dương Hoàng Phủ Trí, Ràng rẽ thiên thơ, thông đạo lý
Không phải tới giúo Võ an quân.

Trá hàng ứng Tề đặng phá Ngụy Bàng Quyên xem thơ xong mừng thắm rằng:

"Té ra thằng này là quân tể của Tề à! May có trời giúp ta bốn câu thơ, không thời việc cả sẽ hư!" Vừa khi ấy quân sĩ mời Hoàng Phủ Trí tới. Bàng Quyên liền trợn mắt rút gươm chém Hoàng Phủ Trí rớt đầu chết tươi.

Tôn Tản ở dinh Tề đoán quẻ hay Bàng Quyên đã giết Hoàng Phủ Trí thì mừng lắm, nói lại cho Lỗ vương biết.

Vì Bàng Quyên đã lần tường Hoàng Phủ Trí là kẻ thích khách nên trong trí liền nảy ra một kế, lập tức sai quân đi mời bộ tướng là Trương Tài tới cho mình dạy việc. Trương Tài tới ra mắt Bàng Quyên. Bàng Quyên nói rằng:

- Nay ta cần dùng mi đi qua dinh Tề dò thám binh tình một chuyến, mi có dám hay không?

Trương Tài nói:

- Tường chuyện chi rằng khó, chớ chuyện đó dễ như chơi! Bàng Quyên nói:

- Ngoài sự dò thám binh tình, ta còn cậy mi một việc nữa là lên giết Lỗ vương và quân sư của y.

Trương Tài nói:

- Tôi đủ gan dạ và tay chân lạnh lẽ làm việc đó có khó gì! Bàng Quyên cả mừng kê miệng vào tai Trương Tài dặn nhỏ ít câu rồi nói.

- Ráng lo xong việc ta sẽ trọng thưởng.

Trương Tài dạ từ giả lui về giặt gươm vào mình lên ra đi.

Bên dinh Tề, Tôn Tần đoán quẻ biết mưu của Bàng Quyên bèn nói cho Lỗ vương hay rằng:

- Bàng tặc lại sai Trương Tài tới giả đầu hàng dâng lên giết điện hạ và dò tin tôi. Vậy chúng ta phải đề phòng mới được.

Lỗ vương gật đầu. Tôn Tần lại truyền lại quân sĩ rằng:

- Từ nay về sau không được gọi là Tôn Tần quân sư nữa, phải gọi là Huỳnh Bá Dương quân sư sai khiến. Nếu ai vi lệnh ta sẽ chém đầu làm gương.

Ba quân nghe truyền đều y lệnh gọi Tôn Tần là Huỳnh Bá Dương.

Sau đó một buổi, quân kỳ bài vào báo cho Lỗ vương xá một xá rồi nói:

- Tiểu vương là Trương Tài, bộ hạ của phò mã Bàng Quyên, vì phò mã ỷ thế khi người, vô cớ đánh đòn tiểu tướng, vì tủi nhục với bạn bè, nên tiểu tướng phải lánh mặt kiếm nơi khác mà lập thân. Nay nghe đại vương yêu hiền chuộng sĩ nên mới tới đây xin làm bày tôi dưới trướng! Lỗ vương nghe dứt bèn đáp:

- Về việc quân, ta không trọn quyền. Vậy để hỏi lại Huỳnh Bá Dương quân sư coi thế nào?

Huỳnh Bá Dương giả đáp:

- Người này có dũng lại đa mưu nên dùng lắm bỏ qua rất uổng.

Lỗ vương gật đầu tỏ lời thâu Trương Tài rồi dạy lui ra hậu trại.

Trương Tài được dung nạp, thích chí lắm tưởng Lỗ vương đã tới số chết nên mới lắm mưu mình. Từ đây Trương tài ở trong trại Tề dò hỏi tin tức Tôn Tần, song chỉ nghe quân sĩ nói Tôn Tần đã chết rồi va quân sư bây giờ là Huỳnh Bá Dương mà thôi.

Một hôm, Tôn Tần sai một tên quân rất tin cậy, bện hai cái hình cỡ to lớn như người thường cho mặc y phục, một cái giống như Lỗ vương Điền Kỵ, một cái giống như quân sư Tôn Tần, trong có hai hình ấy đều có để bong bóng heo đựng đầy máu heo, tay chân đầu cổ đều có gắn lắc léo để dễ làm cho cử động, rồi đem hai hình ấy để trong quân trưởng chuyền dây vào vách cho ít tên quân núp trong ấy cầm coi chừng. Đoạn đốt vài cái đèn lu lu ở trong quân trưởng, mấy tên quân cầm dây kéo tới giật lui làm cho hai hình nộm cử động như là nói chuyện thắm. Bây giờ Tôn Tần bèn đọc linh văn, họa phép cho hai hình nộm được cơ linh như người thật, rồi cùng Lỗ vương lui ra trại sau mà yên nghĩ.

Đêm đó tới canh ba, Trương Tài cấp đao lên vào quân trưởng, dưới bóng đèn mờ mờ, nó thấy hai hình cử động như sống, quyết chắc Lỗ vương và quân sư đương bàn luận hình cơ thời cả mừng đi lẫn vào, khi thấy chẳng có quân hầu bèn xông tới trước ch1m mỗi người một đao. Hai người đứt đầu té lảng máu chảy đầm dề.

Hành thích xong, Trương Tài bèn lên ra khỏi dinh Tề đi riết về trại Ngụy ra mắt Bàng Quyên trình lưỡi đao dính máu lên và thuật rõ việc hành thích, Bàng Quyên nghe đứt mừng rỡ vô cùng, quyết ý thế nào cũng sẽ đánh tan binh Tề mà cứu Thái Tử.

Ngày hôm sau, Bàng Quyên sai quân dò tin tức về việc Trương Tài hành thích Lỗ vương và quân sư Huỳnh Bá Dương coi có thiệt hay không.

Mãi tới chiều hôm ấy, quân báo rằng trại tề đã hạ cờ hiệu Lỗ vương và Huỳnh quân sư rồi, chỉ còn có một cây cờ hiệu của Viên Đạt mà thôi.

Bàng Quyên được tin này lại mừng rỡ bội phần.

Tới chạng vạng ngày ấy, Tôn Tản sai người ra sau khiêng mười cái rương ra trung quân, rồi giở rương ra lấy hết những mặt nạ trong đó mà phát cho quân sĩ mỗi được một cái và dặn mưu chúng nó phải làm như vậy.... Như vậy....

Quân sĩ được lệnh lập tức kéo nhau tới mai phục gần dinh Ngụy.

Đêm ấy đến canh ba, bọn quân sĩ mai phục đó bèn bỏ tóc xoắn, đeo mặt nạ men lần tới dinh Ngụy, cả tiếng kêu khóc rền rĩ rất ghe gớm. Kêu khóc chán lại gọi tên Bàng Quyên mà mắng là gian thần bội hũu, diệt lý bại luân, đã giết chúng nó thì nay phải thương mạng.

Bàng Quyên đương ngủ trong dinh, nghe tiếng kêu khóc thì tỉnh giấc dậy, lắng nghe một hồi, trong lòng đã run sợ, kịp đến lúc nghe chúng kêu mắng và đòi thường mạng thì nghĩ thầm rằng:

- Có lẽ ta giết nhiều quân Tề, nên ngày nào hồn oan chúng nó hiện đến đòi thường mạng. Vậy kẻ chánh khí nào sợ tà mi ta hãy ra khu trục chúng nó đi rồi! Nghĩ đoạn, Bàng Quyên bèn điểm binh nổi đèn đuốc rồi lên ngựa kéo ra khỏi trại.

Bàng Quyên ra tới ngoài trại, bỗng có một trận gió lạnh thổi tới, rồi có vô số yêu ma, mặt xanh, mặt đỏ, đầu tóc rũ rượi, kết đoàn lũ, kêu khóc rền rĩ ngoài xa xa. Bàng Quyên bèn nói ta rằng:

- Chúng oan hồn kia không được làm náo động quân dinh ta lúc đêm khuya như vậy. Hãy tan đi nơi khác cho mau, chờ khi ta ban sư về nước Ngụy ta sẽ làm chay siêu độ cho! Chúng oan hồn nghe dứt, đã không tan đi mà lại càng kêu khóc mắng chửi Bàng Quyên nữa. Bàng Quyên cả giận lừa binh đuổi theo.

Bàng Quyên đuổi lũ hồn oan một hồi bỗng tới Mã Lăng đạo, thấy nơi ấy có một cây huỳnh dương rất to, trên cây có treo ngọn đèn rất tỏ, dưới bóng đèn, da cây lủng sâu biến thành sáu chữ:

- Bàng Quyên chết tại cội này.

(Nguyên mấy năm trước Tôn Tẩn giận Bàng Quyên bạc nghĩa, chặt chân mình nên mọng cho y phạm lời thề là chết tại Mã Lăng đạo, nên tới trước lấy mực trộn mật mà viết như vậy. Ngày qua tháng lại, sâu mọt đánh hơi ngọt, cạp đục vào da cây nên nay hiện thành sáu chữ tự nhiên).

Bàng Quyên dòm lên cây huỳnh dương thấy mấy chữ ấy, biết là chỗ chẳng lợi cho mình, nên liền truyền lệnh ba quân lui về. Chẳng dè quân Ngụy chưa kịp quay lại bỗng nghe có tiếng pháo nổ, có bốn tướng Tề là Mã Thăng, Ngô Giải, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ đem một muôn hình cung nỏ xông ra bốn phía bủa vây Bàng Quyên và quân Ngụy vào giữa.

Hồi 20

Ứng Lời Thề, Tới Mã Lăng Đạo Bị Bắt Chấn Cuộc Đời, Về Vận Mệnh Sơn Tu Tri

Bốn tướng Tề vây được Bàng Quyên vào giữa, vừa muốn hạ lệnh ba quân buông tên, bỗng thấy Tôn Tản sai ngựa tới truyền rằng:

- Đừng bắn nó! Đừng bắn nó! Bàng Quyên nghe kêu, ngược mặt ra ràng là Tôn Tản thì kinh sợ, tê tái cả mình, vô ý té nhào xuống ngựa. Tôn Tản truyền quân bắt bỏ vào tù xa, rồi chỉ vào mặt mà mắng rằng:

- Bàng Quyên ơi, mi rõ là kẻ lòng lang dạ thú, gạt chúa khi vua, vong ơn bạc nghĩa! Mi có nhớ lúc tại chợ Châu Tiên mi thề với ta rằng:

Ai lỗi đạo anh em sẽ bị loạn tên tại Mã Lăng đạo và bị bảy nước phân thân hay không? Nay số mi đã cùng, mạng mi đã tuyệt nên trời khiến mi tới đây mà nạp mình. Ta không thèm bắn mi, ta hãy đem mi về nước Ngụy, một là giao trả Thái tử Tắt Mạo cho vua Ngụy, hai là xin vua Ngụy một khoảng đất dùng làm chỗ bảy nước phân thân mi! Bàng Quyên nghe mấy lời hối hận quá, nhưng nào có kịp! Người sau đọc sử tới đây, có vịnh bài thơ rằng:

Muôn mũi tên gom tại Mã Lăng, Khen mưu Tôn Tản ứ ai bằng Đau chân bởi bạn càng buồn trí, Hươi kiếm vì ai phải nghiêng rằng, Ba vạn binh Tề oai vũ dũng, Một viên tướng Ngụy dạ kinh mang Người sau kết bạn nên đôn hậu, Chớ khá vô tâm học chú Bàng.

Bây giờ Tôn Tản bèn kéo binh về trại ra mắt Lỗ vương, thuật rõ việc bắt Bàng Quyên rồi nói tiếp rằng:

- Bây giờ hạ thần muốn kéo binh qua thành Nghi Lương để trả Thái tử Tắt Mạo cho vua Ngụy và mượn một tiếng đất hầu xử tội Bàng Quyên. Chẳng rõ ý điện hạ thế nào?

Lỗ Vương khen phải, lập tức hạ lệnh nhổ trại ra đi.

Quân sĩ được lệnh, liền nhổ trại, kết đội lên đường. Đi chẳng mấy ngày đã tới thành Nghi lương, đại binh đồn tại ngoài thành. Tôn Tản dạy quân sĩ nói với quân trong thành rằng:

- Nay Tôn quân sư đã bắt được Bàng Quyên tại Mả Lãng rồi. Bây giờ đối với Ngụy chúa không có cừu thù gì, nên đem Thái tử Tất Mạo tới trả.

Vậy trên thành phải vào mới Ngụy chúa ra lãnh.

Ngụy chúa tuy mừng con mà cũng buồn vì nỗi phải bị sĩ nhục. Dầu thế nào, Ngụy chúa cũng rón đem các quan lên thành hội kiến với Tôn Tản. Tôn Tản thấy Ngụy chúa đứng trên thành, bèn nói:

- Tôi với Bàng Quyên có cái thù chặt chân, chứ với Bệ hạ thời không cừu oán chi. Nay tôi bắt được Bàng Quyên rồi, nên tôi giao trả Thái tử lại cho bệ hạ, và luôn đây xin Bệ hạ cho tôi mượn một khoảnh đất ở cửa đông thành để xử tội Bàng Quyên.

Ngụy chúa nghe hỏi mượn đất giết Bàng Quyên, biết Tôn Tản muốn làm nhục mình nên buồn lắm, song cũng gượng nhận lời rồi sai quân sĩ thông ván đu xuống dưới thành rước Thái tử lên, rồi cho con và các quan lui vào triều.

Ngụy chúa vào triều vẻ mặt buồn bã lắm, đem việc vừa hội kiến với Tôn Tản mà thuật lại cho các quan nghe. Con trai Bàng Quyên là Bàng Anh nghe nói Tôn Tản sẽ giết cha mình tại ngoài cửa đông thì liền xin với ông ngoại là Ngụy vương, sáng hôm sau đem binh ra đó cứu cha.

Ngụy chúa chuẩn tấu. Tới hừng đông, Bàng Anh đem binh đi, vừa ra cửa thành gặp Viên Đát đem binh đón giết mất. Viên Đát kêu lớn rằng:

- Quân trên thành hãy vào báo với Ngụy chúa rằng:

Tôn quân sư không định giết Bàng Quyên tại đây. Hỏi mượn đất như vậy là lập mưu gạt Bàng Anh ra thành dạng giết cho tuyệt giống như vong ân phụ nghĩa.

Nay Bàng Anh đã bị giết rồi. Tôn quân sư đem Bàng Quyên sang Mao Đầu Na hành hình. Vậy Ngụy chúa tới ngày hai mươi lăm tháng này phải có mặt tại đó dạng chứng kiến với các vua chư hầu. Ngày đó nước nào thiếu mặt sẽ bị quân sư đem binh hỏi tội.

Quân sư kêu bèn đem các lời vào báo lại với Ngụy chúa. Ngụy chúa nghĩ rằng:

- Ngày ấy quả nhân còn mặt nào mà hội với các chư hầu. Ấu là sai người có bệnh đi không được.

Bây giờ Tôn Tản lại viết hịch văn sai sứ đi tới sáu nước mời chư hầu nhóm hội xử tội Bàng Quyên. Hịch văn như vậy:

"Tượng nghe:

Kẻ nào khi dễ vua và cha mẹ, ắt bị chém đầu, mà bà con cũng có tội. Kẻ nào nói dối gạt người ắt bị mài răng cắt lưỡi. Phép tắc đã rành rành như mặt trời chói chang, kẻ vô đạo đâu thoát khỏi ngoài vòng được. Tôi Tân Tản, tài hèn trí mọn, may được các vua cho dự bình quyền để dẹp rối thiên hạ.

Tới nay, vì thù chung của các nước phải đem binh ra chiến đấu với Bàng Quyên. Nó là đứa con trời hiếp dân, gạt vua quấy nước, vong ân bội nghĩa, không thể cùng chung sống với Tản này một trời. Vậy tôi đã hết sức đánh gạt mà bắt được rồi, định sẽ hành hình tại Mao Đầu Na, một là trừ hậu họa cho chư hầu, hai là trả thù chặt chân của tôi. Đến ngày hành hình là hai mươi lăm tháng này, các vua nên tự đủ mặt để xem quả báo:

Làm dữ gặp dữ và mừng đã trừ cái tai nạn của sự hòa bình.

Ngày mười một tháng chín mùa thu năm thứ ba mươi hai, vua Oai

vương nước Tề.

Sai sứ đi các nước rồi, Tôn Tần lại sai Tu Văn Long về nước Tề rước Tề vương. Lúc bây giờ, Tề Oai vương đã băng, con là Tuyên vương thế ngôi. Tu Văn Long về triều ra mắt Tuyên vương đem việc Tôn Tần bắt được Bàng Quyên định tới ngày hai mươi lăm thì hành chính.... Mà tâu lại, rồi thỉnh Tuyên vương ra Mao Đậu Na chứng giám. Tuyên vương chuẩn tấu truyền quan nghi trượng sắp sửa xa giá tới hôm sau thì đi.

Tuyên vương ra tới Mao đậu Na, Lỗ vương và Tôn Tần hay tin bèn ra khỏi trại rất xa mà tiếp. Khi vào tới trung quân, phân ngôi thứ ngồi xong, Tuyên vương bèn phán rằng:

- Quả nhân nghe tin báo tiếp thì mừng rỡ biết bao nhiêu. Thiệt tiên sanh đã gánh chịu tủ nhục mới có được hôm nay.

Tôn Tần nói:

- Hạ thần mà trả được thù này đều nhờ ơn tiên vương và chúa công vậy.

Tuyên vương phán rằng:

- Đó là trời giúp tiên sinh chớ quả nhân có ơn gì? À, bây giờ giam Bàng Quyên ở đâu, hãy cho quả nhân xem mặt thẳng khuấy nước hại dân, vô ơn bạc nghĩa đó coi ra sao?

Tôn Tần dạ dạ rồi truyền lệnh ba quân đem cũi nhốt Bàng Quyên ra trước quân tướng. Tề Tuyên vương trông thấy Bàng Quyên thì chỉ vào mặt mắng nhiếc thậm tệ, rồi dạy đem giam nơi khác chờ các nước hội đủ sẽ hành hình. Bây giờ Tề Tuyên Vương lại sai ngự trù dọn tiệc, rồi cùng Lỗ vương và Tôn Tần ăn uống.

Chẳng mấy ngày vua nước Tần, nước Sở, nước Triệu, nước Yên, nước Hàng đều tới hội, còn nước Ngụy thì có Châu Hối đi thay mặt. Thấy đủ mặt các nước rồi, Tề Tuyên vương bèn truyền bày tiệc

khoan đãi. Các nước đều tôn Tuyên vương là vua nước đàn anh xếp ngồi trên, rồi cùng nhau ăn uống chuyện vãn.

Tiệc rượu tới vài tuần, Tôn Tần bèn dạy quân sĩ đem Bàn Quyền ra trước mặt các vua, rồi đứng lên nói rằng:

- Tôi chẳng phải là người bất nhân bất nghĩa, song vì Bàn Quyền xưng hùng bội bạc với tôi, nên nay tôi phải sửa trị nó. Vậy tôi xin đứng trước đây kể lai lịch của nó cho các đại vương nghe.

Tôn Tần nói dứt liền đem việc mình với Bàn Quyền từ lúc gặp nhau giữa đường, thề nguyên kết bạn, tới lúc học với Quỷ Cốc bị gạt, rồi khi xuống Ngục bị Bàn Quyền chặt chân và toan giết.... Mà kể lại. Kể xong bèn nói tiếp rằng:

- Tôi với Bàn Quyền chỉ có cái thù chặt chân, vậy nay tôi xin chặt chân nó cho hả giận. Còn nó đối với các vua thế nào thì các vua hãy liệu mà xử.

Tôn Tần nói dứt, đôi dòng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Các vua đồng nói:

- Tôn tiên sinh xử như vậy là phải.

Tôn Tần liền dạy quân sĩ trói Bàn Quyền để nằm ngửa ra, rồi khiến khiêng cái áp đồng kẹp chân lại. Đoạn Tôn Tần ra lệnh quân sĩ ép xuống. Đánh rớt một tiếng, mười ngón chân Bàn Quyền đứt liền, máu ra lai láng. Bàn Quyền chết ngất đi rồi sống lại. Tôn Tần nói:

- Bàn Quyền ơi, nay mi bị chặt chân đau thế ấy. Thiệt lười trời thừa mà không lọt phép trời rộng mà khó dung.

Người sau có thơ rằng:

Mi lìa Nghi Lương, ta cách Yên, Gặp nhau kết bạn, chợ Châu Tiên.

Theo thầy chung học lòng không nản, Giữ nghĩa cùng chơi dạ chẳng

riêng.

Xuống Ngự sớm quên lời thệ nguyện, Chặt chân đã bước mỗi oan khiên.

Cơ trời báo ứng Mả Lăng đạo, Mao Đẩu Na, nghiệt trả nhân tiền.

Tôn Tần nói dứt, lui lại chỗ cũ mà ngồi, Lỗ vương Điền Kỳ bước tới chỉ mặt Bàng Quyên mà rằng:

- Ta với mi nào có thù áo chi mà lúc trước mi làm nhục cạo râu bôi phấn vào mặt ta. Nay ta cũng lấy cách ấy để trả thù cho mi biết nhục! Nói rồi dạy quân sĩ cạo râu và bôi phấn vào mặt Bàng Quyên.

Rồi đó lại tới phiên Hàng chúa bước tới mắng Bàng Quyên rằng:

- Ở Bàng tặc, Ngự Dương công chúa là vợ ta, có cừu thù chi với mi, mà mi dám đặt điều nói xấu giữa Ngự Triều để đến nỗi công chúa uất ức mà chết. Nay ta vì vợ ta mà trả thù đây! Mắng dứt dạy tả hữu kéo lưỡi ra mà cắt một khúc.

Đoạn tới tướng nước Triệu là Liên Pha xách gươm tới chỉ vào mặt Bàng Quyên mà mắng rằng:

- Ở thằng chọc trời khuấy nước kia! Con ta là Liên Cang gởi ải Bá Linh, mi ỷ mạnh buộc nó mở cửa cho mi đi qua một lần rồi, thế mà sao lại còn tới giết nó? Nay mi tới đây chính là ngày mi thường mạng cho con ta vậy! Dứt lời Liêm Pha hươi gươm chặt đứt làm hai đoạn.

Xong việc trả thù Tôn Tần bèn dạy quân đao phủ phân thân Bàng Quyên chia cho bảy nước. Nước Tề đứng bọc lớn lấy cái đầu. Tần lấy cánh tay trái. Sở lấy cánh tay mặt, Yên lấy thân dưới. Mỗi nước một phần đem về treo ngoài thành cho điều tha quạ đánh, nắng đốt mưa chan hai ngày để răn chúng. Còn bộ lòng của Bàng Quyên, thì Tôn Tần cậy Châu Hạo đem về cho Thoại Liên công chúa.

Phân thân Bàng Quyên vừa rồi, Tề Tuyên vương bèn hiệp với các vua phong cho Tôn Tần làm chức Thiên hạ tôn binh quân sư, cho đeo ấn vàng của bảy nước. Tôn Tần lãnh chức rồi nói với các vua rằng:

- Từ nay các ngài nên giữ lệ nẹp cống cho Tề vương. Nếu ai đổi lòng tôi sẽ hưng binh hỏi tội. Chừng ấy chớ trách tôi sao chẳng trọn lòng trung.

Các vua đều tỏ lời bằng long.

Sau khi tiệc tan, các vua từ Tuyên vương, Lỗ vương và Tôn Tần mà về nước.

Nói lại Châu Hối đem bộ lòng và thân dưới của Bàng Quyên về Nghi Lương thành tàu rõ đầu đuôi việc hành hình tại Mao Đậu Na cho Ngụy chúa nghe. Ngụy chúa nghe dứt than rằng:

- Tại Bàng Quyên lúc bình sinh hay thù oán, nên nay chết chẳng toàn thân! Thôi thì thể nó Khanh hãy liệu lý giùm, rồi cho công chúa hay và an ủi chớ quá buồn mà hại thân! Châu Hối dạ dạ lui ra khỏi triều, qua phủ Phò mã mà báo tin buồn cho công chúa. Công chúa nghe tin chồng bị bảy nước phân thân, liền nhào xuống lầu mà chết. Có thơ chứng rằng:

Ai khéo xuôi chi rẽ phụng loan Nghe tin chi xiết nỗi kinh hoàng Nơi cồn Mao Đậu chàng tan xác Thiếp phải mau theo xuống suối vàng.

Tề vương về triều, dạy quân đem đầu Bàng Quyên ra theo ở cửa thành rồi truyền quan đại phu Quan Lộc mở tiệc lớn cho chúa tôi cũng ăn uống khánh công. Giữa lúc ăn uống, vua hạ chỉ tha các tù phạm và miễn thuế cho dân ba năm. Bữa tiệc hôm ấy chúa tôi ăn uống rất vui vẻ.

Bây giờ, công đã thành, danh đã toại, thù đã trả. Tôn Tần muốn học gương triết nhân, nên định từ tạ Tề vương đem vợ con về Yên thăm cha mẹ, anh em, rồi vào núi ẩn thân tu niệm. Ý đã định một buổi

chầu nọ, Tôn Tẩn bèn dâng sớ xin giải chức. Tuyên vương cầm lại đôi ba lần không được bèn phong cho hòn núi Thạch Nhàn để dùng làm chỗ tu niệm. Tôn Tẩn bái tạ, rồi từ giã lui về phủ. Ít hôm Tôn Tẩn từ biệt, đem vợ con về Yên thăm cha mẹ anh em rồi vào ở trong núi Thạch Nhàn, ở hơn một năm thì mất ám dạng. Người đương thời nghĩ rằng:

"Tôn Tẩn đã theo thầy Quý Cốc về tu luyện ở núi Vân Mộng rồi".

Người sau có thơ khen rằng:

Ba năm học phép núi Vân Mộng.

Một lúc đem ra giúp vạc Tề.

Công toại danh thành, lòng chẳng động

Về non tu luyện, lánh nơi mê.